

PHỔ THÔNG

69
Tập-chí Văn-Hóa ra ngày 1 và 15

● Giám-đọc: NGUYỄN . V



Mùa Hè năm nay, Hai ngư
dầu tiên sẽ đồ bộ lên trăn

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHAN KAY DUNG VAN HOA VIETNAM
PHO BIEN VAN HOA DONG TAY KIM CO

Giám-đốc, Chủ bút; Nguyễn-Vũ

Tòa-soạn : 231 đường Phạm-ngũ-Lão — Saigo — ĐT 25861

Năm thứ XI số 220 — 1.4.1969

1 — Trí thức hàng hai	N.V.	3 — 8
2 — Thơ lên ruột	D.H.	9 — 10
3 — Chiến tranh qua thơ văn	Đông-Tùng	11 — 19
4 — Tình cảm phụ nữ	Phạm-văn-Sơn	20 — 25
5 — Vua Hàm-Nghi	Ng-Đôn-Mãn	26 — 29
6 — Bài hát nửa đêm (thơ)	Văn-Hà	— 30
7 — Văn gừng	Cao-nguyên-Lang	31 — 34
8 — Người thiếu phụ trong rừng dương	Song-Thanh	35 — 39
9 — Nguyễn-Trái	Khánh-Xuyên	40 — 46
10 — Độc thoại (thơ)	Diệp-thế-Phiệt	— 47
11 — Qua đèo ngang	Nguyễn-văn-Bông	48 — 52
12 — Tình yêu không chủ nghĩa	Thu-Mai	53 — 56

13 — Đồng-Khuê Ng-thúc-Tự	Lê-xuân-Giáo	57 — 62
14 — Hai quyền sách	Diệu-Huyền	63 — 68
15 — Nhật ký của cô ca sĩ Lệ-Vũ, Phùng-v.Đôi		69 — 82
16 — Người em Phú Yên (thơ)	Thanh-Việt.Thanh	— 83
17 — Danh nho Tàu-Việt	Phạm-trung-Côn	
	Tân.Phong	84 — 88
18 — Vượt biên giới	Đặng-Hữu-Hồ	89 — 99
19 — Hồ-Xuân-Hương	N.V.	100—105
20 — Vụ thanh toán Raspoutine	Thi-Vân	106—115
21 — Minh ơi	D.H.	116—130

- Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- ★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự tiện trích đăng những bài trong tạp-chí **PHỔ-THÔNG**, nhưng yêu cầu đề rõ xuất-xứ: «Trích tạp-chí **PHỔ-THÔNG**» và đừng viết tắt,
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin nhép.
- Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- ★ Copyright by **PHỔ-THÔNG**, printed in Viet-Nam.

Tổng phát hành **PHỔ-THÔNG** toàn-quốc:
ĐỒNG NAI 270 Đà-Thám — Saigon

- Tổng-phát-hành **PHỔ-THÔNG** ở Âu-Châu và Phi-châu
- Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique
- Our general agent in Europa Africa

LONG-HIỆP

13 Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Xe
Vente — abonnements — Publicité

« Trí-thức » hàng hai



MỘT số người không trí thức chân chính, vẫn mệnh danh là «Trí thức». Điều đó không quan trọng chi mấy.

Nhưng số «trí thức» đó lại mệnh danh là người nước ngoài, mà không phải chân chính quốc gia. Đó mới là đáng kinh.

Họ ăn cơm Quốc gia, sống trong sự che chở ít nhất cũng là tương đối, của Luật pháp Quốc gia ít nhất cũng không phải là quá khắc khổ, dã man, vô nhân đạo. Họ được thụ hưởng Tự do, dù là tự do tương đối, trong đời sống tinh thần lẫn vật chất. Họ tự nhìn nhận rằng dưới hình thức Quốc gia, dù là dân chủ tương đối, họ vẫn được hưởng quyền sống an toàn theo quan niệm cá nhân của họ, —

W264596

101

không đến nỗi bị giam hãm trong xiềng xích của Độc tài chuyên chế. Từ cái ăn, cái mặc, cái giải trí đọc sách, mua, sắm, tất cả cho ít hay nhiều tiện nghi và hạnh phúc của đời sống gia đình, xã hội, đáng sống ở thế kỷ văn minh tiến bộ này, họ đều được tự do, không bị dòm ngó, rình rập, kiểm soát, kiểm thảo, phê bình, cảnh cáo, bỏ buộc, có lập hóa, giam cầm, tống khổ, v.v...

Hơn nữa, nhiều người có con cháu đi làm cho chính phủ, hay cho ngoại bang, ăn tiền của ngoại bang, nịnh bợ ngoại bang, và chính họ cũng ăn nhờ những thứ văn minh căn bản của ngoại bang do con cháu đem về cho họ.

Họ nhờ cậy, hoặc lòn lỏi, những kẻ có quyền hành, — hoặc họ chạy chọt làm ông nghị sĩ, bà dân biểu, ông cán bộ, bà giám đốc, v.v..., để hưởng lộc của Chánh quyền Quốc gia, để làm giàu, mua xe hơi, sắm ti vi, radio, xe honda, v.v... đủ các tiện nghi «tư bản». Họ lừa gạt dân chúng thiếu điều lay lục «đồng bào cử tri thân mến» để «dồn phiếu» cho họ, để được đắc cử, bây giờ họ ăn lương kết xù do máu mủ của Dân, mà họ chỉ lo cho vinh thân phì gia họ mà thôi, đêch cần lo cho dân chúng.

Ấy thế mà bọn «trí thức» đầu cơ đó lại thì thào thì thọt đi hàng hai với Cộng Sản ! Họ có những ngôn ngữ, hành động cố ý hay vô tình làm lợi khi tuyên truyền cho Cộng Sản.

Họ thường giả cái giọng «cách mạng» ba que, để

chuẩn bị một chân đứng, với hy vọng âm thầm rằng «nếu một ngày kia Cộng Sản vô đây», thì họ lại huyênh hoang, phất cờ theo gió. Cũng như hiện giờ với chủ quyền quốc gia, họ sống phây phây đời sống «tư bản» dưới bóng cờ quốc giu !

Nhiều khi, những bạn trẻ ngây thơ nghe họ nói giọng «thân cộng», tưởng họ là «thân cộng» thật sự. Nhưng với mình thì ngoài miệng họ bỏ bỏ thân Cộng, mà trong thâm tâm họ vẫn sợ Cộng Sản, ghét Cộng Sản, ghê Cộng Sản hơn ai hết ! Hay. Họ biết rằng «nếu một ngày kia Cộng Sản vô đây» thì tất cả đời sống tự do, dễ dãi, vui đẹp, an nhàn, — sẽ không còn nữa. Tất cả tiện nghi vật chất, tinh thần nhiều hay ít mà họ đang được hưởng ở đây, sẽ bị mất sạch sành sanh. Họ biết rằng dưới chế độ Cộng Sản, họ sẽ phải bỏ Chùa, bỏ Nhà thờ, bỏ cha mẹ, bỏ con cháu, bỏ Tình yêu, Tình Thương, bỏ cả linh hồn và thể xác của họ, — chỉ còn làm một con vật hy sinh cho Đảng Cộng Sản mà thôi. Họ biết rằng nhân dân và thanh niên học sinh Tiệp Khắc nổi dậy chống Nga Sô, vì Thanh niên, Sinh viên, học sinh và cả Lao động Tiệp Khắc không chịu nổi chế độ Cộng Sản, bị Nga Sô kiểm soát gắt gao. Họ biết rằng dân tộc Lô Ma Ni ở bên cạnh Tiệp Khắc, bị Cộng Sản hóa từ 20 năm, nay cũng cương quyết tách dần dần ra khỏi góng cùm Cộng Sản. Họ biết rằng Trung Cộng và Nga Sô thù hiềm nhau đến mức độ chửi bới và xô xát đánh nhau ở biên giới, là vì chủ nghĩa Cộng Sản đã rạn nứt quá nhiều, chia bè phái muốn thanh toán lẫn nhau.

Họ biết thế. Nhưng số «trí thức» lưng chừng ấy, hiện sống chui nhủi ở Miền Nam. vẫn sợ «nếu một ngày kia Cộng Sản vô đây» như họ thường lo sợ. thì họ sẽ bị thanh toán. cho nên họ chuẩn bị sẵn một thể đứng, để mong chừng đó sẽ được tin dùng. Họ đi hàng hai ngay từ bây giờ để mong sau này theo đóm ăn tàn.

Hàng «trí thức» hàng hai đó đang đầu cơ bên quốc gia, còn chuẩn bị đầu cơ cả bên Cộng Sản.

Nhưng Cộng Sản khờ dại gì mà không biết rõ bộ mặt tư sản và tiểu tư sản bỉ ổi hèn nhát của bọn «trí thức hàng hai» phản động ở bên này, cũng như ở bên kia.

Cộng Sản chỉ coi chúng là những «con vật thí nghiệm», như những con «cobayes» trong phòng thí nghiệm của các bà bác học mà thôi.



Tin buồn

trong làng thơ Miền Nam.

Chúng tôi được tin nhà Thơ ĐÔNG-HỒ vừa mệnh chung tại biệt xá, đường Chi-lăng, Phú-nhuận, lúc 7 giờ 30 tối ngày 25.3.1969, hưởng thọ 64 tuổi.

Chúng tôi rất cảm động chia buồn cùng bà Mộng-Tuyết, ông bà Thư-Lâm, cùng tang quyến, và cầu nguyện hương hồn bạn được yên vui Tiến cảnh.

NGUYỄN-VỸ



Lên cầu Bền Hải

Mong mỗi «Hòa đàm» tận Pa-ri,
Mong từ năm ngoài đến năm ni,
Đêm năm thao thức, ngày ngong ngóng,
Mỗi mắt trông hoài, chẳng thấy chi !

Đánh từ ngoài nớ, đánh trong ni,
Năm sáu năm trời, được ích chi ?
Sao chẳng «hòa» nhau trên đất Việt,
Ma đem qua Pháp để sân si ?

Vì ai, Nam Bắc phải phân ly ?
Nhắc chuyện Giơ neo thôi cũ xi.
Nay, muốn «hòa đàm» thì... bỏ súng.
Muốn gì ? Huych toẹt nói ngay đi !

Nhưng muốn nuốt luôn Miền Nam kỳ,
 Một mình một gánh cả hai ki,
 Thì ta nói trước cho ai biết,
 Mười bảy triệu dân chẳng dễ gì!

Nga Sô, Trung Cộng cũng chia ly,
 Đồng chí thù nhau đánh loạn xi
 Tiệp Khắc bẻ xiềng nô lệ Cộng,
 Nga Sô «giải phóng» cho một chùy.

Thấy chuyện người ta thật lâm ly
 Chuyện mình đâu nhẽ để gian nguy?
 Bà con ngoài đó đừng theo Cộng,
 Thống nhất Sơn Hà có khó chi!

Chiến tranh dai dẳng quá sâu bi,
 Súng đạn ngày đêm cứ ập-i.
 Cò hến huỳnh nhau cho bỏ mạng,
 Ngươi ông được lợi cười hi hi!

Thôi, dẹp «Hòa đàm» chốn Pa-ri,
 Thực dân bốn cũ dẽch ra gì.
 Lên cầu Bến Hải, người và tớ,
 Giải quyết Hòa bình, khỏi thị phi.

Biên Hòa



Chiến - tranh qua thơ văn của Đỗ-Phủ

• • • • • ĐÔNG-TÙNG •

Ít dòng tiểu sử Đỗ Phủ.

Đỗ Phủ tự là Tử Mỹ, một đại thi-hào đời Đường, ngang hàng với Lý-Bạch, quê quán ở huyện Tương - dương.

Vì làng ông ở là Đỗ - Lăng, nên ông tự xưng là -Đỗ Lăng bô y (người áo vải ở Đỗ-Lăng).

Người đời sau sợ làm lẫn với Đỗ-Mục, một thi nhân khác, nên thường gọi ông là Lão-phủ.

Những nhà văn-học-sử Trung-hoa hiện-đại, người ta qui, định ông vào văn phái (hiện-thực) hay (tả chân) vì thơ văn của ông thường là những tác-

phẩm phản-ảnh thực-tại xã-hội bằng tả chân, khác với văn phái lãng-mạn như Lý-Bạch hay nhiều nhà thi-văn đồng thời.

Bối cảnh lịch sử.

Những tác phẩm văn-nghệ kể cả thi - văn Đỗ-Phủ, nội-dung tư-tưởng không phải là những cái gì tự dưng trên trời rơi xuống một cách thoát trần, mà do hoàn-cảnh cụ-thể của xã-hội mà thi-văn-nhân đã sống mà cấu tạo nên, nghĩa là có (bối cảnh lịch-sử) của nó, hay nói cách khác (thời-đại-tinh trong văn-chương).

Vậy bối-cảnh lịch-sử của thi-văn Đỗ-phủ, là bối-cảnh lịch-sử chiến tranh hỗn loạn đời Đường-huyền-Tông, với những trận giặc An-lộc-sơn và liên-miên những cuộc loạn lạc chiến tranh tang tóc khác kể tiếp.

Đời Đỗ-phủ, tròn 30 năm luân-lạc vì giặc-giã chiến tranh sống một đời trôi-bời giông bão, như lời ông nói : (thể sự vũ mang-mang) ông đã phải chứng kiến biết bao cảnh-tượng đau lòng. xã hội Trung-hoa chưa lúc nào hắc-ám đảo - điên đến

thế, đâu đâu cũng là bãi chiến-trường, những cảnh tượng bất phu bất lĩnh, chết chóc đau thương, như ông đã miêu-tả trong bài :

THẠCH HÀO LẠI

Mộ đầu thạch-hào thôn
Hữu lại dạ tróc nhân.

Lão ông du tường tâu.
Lão phụ xuất môn nghênh

Lại hô nhất hà nô
Phu đề nhất hà khô
Chinh phụ tiền tri tử
Tam nam nghiệp thành thú

Nhất nam phụ thư chi
Nhị nam tân chiến tử
Tồn gia thân sinh
Tử giả trường dĩ hỹ
thất trung cảnh vô nhân
Duy hữu nhũ hạ tồn
xuất nhập vô hoàn quân
Lão ấu lực tuy suy
Thinh tông lại dạ qui
cấp ứng hà dương lịch
Do đặc bị thần xuy
Dạ cửu ngu thanh tuyết
như văn khấp u yết.

Thiên minh đăng tiền đồ
Độc dữ lão ông biệt

Bài dịch của Ngô-Tất-Tố

Lĩnh lệ Thạch Hào

Chiều hôm tới xóm Thạch
hào
Đặng đêm có linh xao xao
bắt người.

Vượt tường ông Lão trốn
rồi

Cửa ngoài mẹ vợ một hai
mời chào.

Lĩnh gằm mới dữ làm sao
Mụ kêu như tổ biết bao khổ
tình.

Lẳng nghe lời mẹ rành rành
Ba còn đóng ở nghiệp thành
cả ba.

Một còn mới nhả về nhà
Rằng : hai con đã lâm ma
chiến trường.

Kẻ còn vất vưởng đau
thương
Nói chi kẻ dưới suốt vàng
thêm đau.

Trong nhà nào có ai đâu
Có chăng thằng nhỏ dưới
bầu sữa hối.

Cháu còn mẹ nó chắt nuôi
Ra vào quần áo tả tơi có gì.
Thân già gán sức dù suy
Cũng xin theo lĩnh cùng về
đêm nay.

Hà dương tới đó sau này
Cơm canh hầu bữa sớm
ngày còn trôi.

Đêm khuya tiếng nói im rồi
Vẫn nghe nước nổ tiếng
người khóc thương.

Sáng mai khách bước lên
đường.

Chỉ cùng ông Lão bề bàng
chia tay

Bài dịch thứ hai của Tiểu Mai

Ông Lại Thạch hào

Khách lỡ bước bóng chiều
thấp thoáng

Thộn Thạch hào tìm quán
ngủ chân.

Lại ta cậy thế quân nhân
Nửa đêm rượt tới nhà dân
bắt người.

Ông chủ quán kịp thời lánh
mặt

Tôi chặn tường nhảy phóc
chạy bay.

Thấy chồng trốn thoát là
may
Vợ giả ra cửa khoanh tay
đón mời.
Lại tức giận buông lời quát
mắng
Oái lới đình ai chẳng khiếp
gan.
Bà giả lụy nhỏ chứa chan
Sút sùi kẻ lẽ nghe càng thảm
thương.
Rằng ; nhà lão ba con trai
trẻ
Đất nghiệp thành lạng lẽ
tòng chính.
Một trai thư gửi về trình
Hai trai vừa mới bỏ mình
chiến khu.
Tai sét đánh lòng đau máu
mủ
Hai con đánh giặc ngủ ngàn
thu.
Cheo leo một kiếp sống thừa
Rày tuy đang sống mà chưa
biết chừng.
Nay nhà lão chẳng còn ai
nữa
Một cháu thơ nhờ sữa mới
còn.
May sao mẹ nó ở cùng
Vào ra nào có tấm quần
lạnh đầu.

Thân tuổi tác sức dầu suy
giảm
Nguyễn theo người đầu
dám trẻ chân.
Hà dương kíp tới cửa
quân
Việc còn giúp được một
phần hăm mai.
Đêm khuya vắng, tiếng
người lảng ngất
Nghe sụt sùi tấm tức gần xa.
Sàng mai khách bước chân ra
Chia tay với một ông già
cổ đơn;

Suốt thời-gian dằng-dặc, ông
từng trải bao nhiêu gian khổ,
cảm thông bao thảm-cảnh của
nhân-dân đương thời. Những
văn thơ réo-rất lâm ly và tất cả
nguồn rung cảm của tâm-hồn
Đỗ-Phủ, bao năm dài khói lửa
ngập trời, làm ông chán ghét
chiến-tranh, cảm hơn chiến-tranh
và ông đã trút tất cả năng lực
vào những văn thơ phản-chiến.

Vì chiến-thanh mà gia-đình
ly-tán, cha xa con, vợ xa chồng
oán hờn chồng chất, đau thương
tràn ngập.

Phong hỏa liền tam nguyệt
Gia thư để vạn kim

tạm dịch :

Khói lửa luôn ba tháng.
Thư nhà đang bạc muôn.

Bao năm tang-tóc khói-lửa,
đồng ruộng bỏ hoang. Trên
cái khô giặc giã, bắt phu, đi
lính còn trông thêm cái đau
thương nữa là nạn đói.

Một hôm, ông lên về thăm
nhà, vừa tới cửa nghe tiếng bà
vợ khóc con thê-thảm, tiếng
khóc từ trong nhà vẳng ra,
ông chạy xốc vào ôm xác chết
đứa con, hỏi ra mới biết, con
ông đã bị chết đói. Rồi ông viết:

Nhập muôn văn đồ điều
Ấu tử cơ dĩ tĩ

Tạm dịch :

Vào cửa nghe tiếng gào
Con nhỏ đói đã chết

Còn gì thống khổ cho bằng
con người sống trong một thời
đại mà bọn thống trị chỉ vì
quyền và lợi, mà gây chiến tranh

tang tóc, làm than cho muôn
họ.

Vì sợ tên bay, đạn lạc mà ông
phải tạm lánh xa quê hương
làng mạc. Một hôm ông trở về
thăm xóm làng, thì ôi thôi !
Xóm làng ông đã trở thành tro
bụi, sau một trận ác chiến của
đôi bên.

Ông sụt sùi khóc .

Vạn quốc thương binh mã
Cổ viên kim nhược hà
Tích qui tiên thức thiều
Cảo dĩ chiến trường đa

Dịch :

Binh nhung muôn nước nồn
nào
Quê hương ta đã ra sao đó
rồi
Xưa kia quen biết những
người
Hay đâu sớm đã hóa nơi
chiến trường.

TRẦN TRỌNG KIM

THƠ VĂN CỦA ĐỖ PHỦ

Chỉ có những người đầu cơ
trực lợi ăn to phát tài vì chiến
tranh, mới bao chữa cho thời
chiến tranh loạn lạc bằng câu:

*Trai thời loạn, gái thời
bình*

Đành rằng trai thời loạn từ
thằng nhầy lên ông, từ bạch
thủ lên cự phú. Nhưng thử hỏi
số ấy được bao nhiêu? Ngoài
ra bao nhiêu thanh niên cường
tráng đã bị chiến trường cắt
ngang cuộc đời tươi trẻ đang
đầy nhựa sống. Nợ áo cơm phải
trả đến hình hài.

Vì vậy cổ nhân có nói (con
người thời loạn, không bằng
con chó thời bình) (loạn thế
nhân bất như thái bình cẩu).

Cổ nhân cũng đã nhiều
người sinh vào lúc loạn lạc
chiến tranh, đã ~~thốt~~ ra những
câu trách giận ông trời (Sao
không sinh ta ra thời trước,
hay để qua lúc loạn ly hãy sinh
ta, (hề bắt ngã ~~tiền~~ hề bắt ngã
hậu)

Vì thông cảm sâu sắc với nỗi
khổ vì chiến tranh tang tóc của
thời đại chiến quốc mà nhân

dân muốn họ đã phải chịu, mà
ông Mạch Kha, một vị đại tư
tướng gia của Đông phương đã
lên án bon hiếu chiến đương
thời:

(Người ta dành nhau đất;
người ta giết nhau thầy phôi đầy
đồng; người ta dành nhau thành;
người ta chém nhau xác chết
đầy thành; bọn người đó đáng
phải chịu tội chết, vì vậy kẻ gây
chiến là kẻ đáng phải chịu trọng
tội nhất, (Tranh địa dị chiến, sát
nhân định giã, tranh thành
dị chiến, sát nhân định thành,
tội bất dung từ tử, cổ viết thiện
chiến giã phục thượng hình)

Thiệt vậy, những nỗi khổ
trong đời không có gì bằng
chiến tranh, vì chiến tranh mà
con phải xa cha, chồng phải lìa
vợ, kẻ ở không biết, người đi
chết sống ra sao, người đi luôn
luôn nghĩ tới gia đình, bố mẹ, vợ
con, họ hàng, làng, nước trong
những cơn binh đao khói lửa, ai
chết ai sống thế nào.

Có một lần Đỗ-tử-Mỹ chạy
giặc, lâu ngày không trở lại nhà

THƠ VĂN CỦA ĐỖ PHỦ

vợ con làng xóm tưởng rằng ông
đã chết.

Một hôm ông trở về nhà đột
ngột, vợ con vừa trông thấy,
tất cả đều òa lên khóc. Vì quá
xúc động nên ông cũng khóc.

Tranh oanh xích vân tây
Nhất cước hạ bình địa
Thế loạn tao phiêu đảng
Sinh hoàn lưu nhân toại
Sải môn diêu tước táo
Qui lộ thiên lý chí
Thê hoa quái ngã lai
Kinh định hoàn thức lệ
Lâu nhân mãn tương đầu
Cảm thân diệc hư hy
Dạ gian cảnh bình đẳng
Tương đối như mộng mỹ

Dịch nghĩa

Mé tây mây cỏ tung bừng.
Vườn hồng ngã xuống đất
bằng buông chân.
Cửa sải chim chóc kêu ran
Dạ nghìn khách đã trở
chân lại nhà.

Vợ con đầu tưởng người ta
Hết cơn kinh ngạc khóc òa
lệ rơi.

Loạn ly phải lúc chia phối
Sống về nay được thoả nơi
tắc lòng.

Đầu tường làng xóm đứng
trông

Thở than dường cũng nỗi
lòng xót thương

Đêm khuya đốt ngọn đèn
suông

Nhìn nhau mà tưởng đương
cơn mộng vàng.

TRẦN TRỌNG KIM

Trong thời chinh chiến, những
chàng thanh niên cường tráng
chỉ là những vật hy sinh cho
bọn gây chiến, để lại nhà vợ đại
con thơ. Chồng bị đi lính, có
những người phụ nữ muốn
tình nguyện đi lính thay cho
chồng. Nếu như người phụ nữ
Việt Nam đã nói:

Giá vua bắt lính đàn bà
Đề em đi đỡ cho vài bốn năm

Thi Đỗ thiều Lăng trong bài
(bình xa hành) cũng viết

Tín tri sinh nam ọc.

Phân thị sinh nữ hao.

Sinh nữ đo đạc giá tỵ lân

Sinh nam mai một tùy bách

thao

Quân bất kiến thanh hải đầu

Cổ lai bách cốt vô nhân thu

Tân quý phiền oan cựu quý

khốc

Thiên âm vũ thần thanh thu

Tạm dịch : —

Có phước thì sinh gái

Có tội mới sinh trai

Sinh gái còn được gả lối

xóm

Sinh trai nó chết trong cỏ

gai

anh chẳng thấy đất Tranh

hải ư ?

Từ xưa xương trắng có ai

thu 1.

Thiệt là náo nùng đến rơi lệ

càng phải chứng kiến những

trạng huống bi đát do chiến

tranh gây ra bao nhiêu, thì

người ta lại khát vọng hòa

binh ngàn ấy. Vì chỉ có hoà

binh mới xây dựng được hạnh

phúc cho con người,

Những tư tưởng của Trư Vĩ
trong bài «Bà mẹ đồng quê», với
cuộc chiến tranh kéo dài hai
mươi mấy năm tại Việt Nam :

Mũ đồng sẽ hoá nôi niêu
Súng thép biến thành cây
cuốc.

Vẫn không có gì xa lạ đối
với Đỗ Phủ trong bài ;

TAM CỐC HÀNH

Thiên hạ quận quốc hưởng

vạn thành

Vô hữu nhất thành vô giáp

binh

yên đặc chủ giáp tác nông

khí

Nhất thôn hoàng địa ngư

đặc canh

Ngư tận canh, tàn diệc

hành

Bất lao liệt nữ lệ bàng đã

Nam cốc, nữ ty hành phục

ca.

Dịch nghĩa :

Dưới trời quận quốc biết bao

thành

Chẳng có thành nào chẳng

giáp binh

Sao không đem giáp làm

nông khí

Một cánh đồng hoang lúa

rỗn xanh

Trâu hết sức cày

Tằm trên nông đầy

Chẳng phiền liệt nữ giọt

châu sa

Trai cày gãi dẹt hát ngâm
nga.

Nỗi lòng căm phẫn chiến
tranh, khát vọng hòa bình của
nhà thơ hiện thực Đỗ Phủ, vẫn
cũng là nỗi lòng của nhân dân
Trung hoa đời Đường và cũng
là nỗi lòng của nhân loại nói
chung, nhất là nhân dân Việt
Nam, nạn nhân của cuộc chiến
tranh kéo dài một phần tư thế
kỷ, thì lòng khát vọng ấy lại
càng thiết tha.

★

Nhà xuất - bản Nhị - Hồng

378A, Võ-Tánh — Saigon

đã phát hành khắp nơi :

● Mở Cửa; thơ Hoàng-Đình Huy-Quan

● Điều ru người tình cũ, thơ Hoàng-thị Thủy-Tiên

● Trên đỉnh sa mù, tập truyện Mang-Viên-Long

Đặc biệt có bày bán tại tòa soạn tạp chí VĂN-HỌC, tòa soạn
nhật báo TỰ-DO và quán THĂNG BỒM, đường Đề-thám Saigon

Tình - cảm Phụ-nữ chưa chết ở miền BẮC

— PHẠM-VĂN-SƠN —

Đã trên hai chục năm nay Việt Cộng hoạt động nhiều hơn bao giờ hết, khi công khai, khi bí mật để xây dựng chế độ và chân tướng của họ mỗi ngày một lộ ra rõ rệt.

Chế độ Cộng sản như ta thấy, đòi hỏi người dân hy sinh hết thấy mọi thứ cao quý của mình về vật chất cũng như tinh thần, kể cả sinh mạng nữa cho sự sống còn của chế độ.

Cao quý nhất đối với con người là *tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng* v.v... đều phải hy sinh hết.

Người dân phải luôn luôn nghĩ rằng chỉ có đảng là sáng suốt nhất, khôn ngoan nhất Mọi hiệu lệnh của Đảng là khuôn vàng thước ngọc do đó phải yêu cái gì Đảng yêu, phải ghét cái gì Đảng ghét Không được lý luận. Tỉ dụ ở ngoài Bắc vĩ tuyến, Bắc Hồ phải được coi là thánh sống Đảng là cơ cấu tinh thần tối thượng bao giờ cũng có những hành động hợp lý nhất. Rồi từ 20 năm nay, những giai cấp ngoài công, nông đều bị coi là kẻ thù và phải tiêu diệt, Đảng luôn luôn nhắc nhở quần chúng như vậy và đã giết kẻ thù thì phải áp dụng lối «đào sạch gốc, trồng sạch rễ» mọi tình cảm đối với kẻ thù, tỉ như lòng nhân đạo

TÌNH CẢM PHỤ NỮ

đều vô lý và lạc hậu, có thể coi là phản Đảng và cấu kết với kẻ thù giai cấp.

Trước vấn đề này, Đảng giáo dục người dân rất kỹ và cũng thi hành rất nghiêm khắc (tra tấn, kim kẹp, bỏ tù, đầy đoạ đi các công trường, nông trường v.v...) cho người dân sáng mắt ra nhiên hậu mới xây dựng được xã hội chủ nghĩa và đốt được giai đoạn. Rồi máu bao nhiêu người vô tội đổ vì ta (trong thế giới Tự do) đã đổ ra bất kể là ông già, bà già và trẻ thơ còn ẵm ngửa,

Cũng vì lòng nhân đạo thuộc thiên tính của con người, một số người dân công nông dầu đã được Đảng uốn nắn, dạy bảo kỹ càng mà vẫn còn động lòng trắc ẩn trước những kẻ bạc phận vì trót sinh ra ở một giai cấp không là Công Nông. Họ bị nghiêm trị, trách phạt đến nơi đến chốn, nhưng Đảng thắng. Độc tài hay Bạo lực đã thắng chăng? Thiên lương đã chết trong tâm hồn người dân miền Bắc chưa, nhất là phụ nữ?

Chúng tôi bản khoăn không biết trả lời sao cho đúng thì một bài thơ của Hoàng Cầm, một nhà thơ hữu danh từ thời kháng chiến gần đây đã lên tiếng, cuối cùng cho ta thấy thiên lương, thiện tính chưa chết hết trong trong lòng các đồng bào dưới chế độ Cộng sản. Và cũng do sự kiện này chúng tôi nghĩ rằng ở khắp các nước Cộng sản trên thế giới từ nửa thế kỷ nay chủ nghĩa Mác Lê, chánh quyền vô sản chỉ có thành công ở chỗ xây dựng được chế độ của họ mà chưa đạt được mục đích quan trọng nhất là *cải tạo được tình cảm của con người* Nói cách khác, họ đòi được nếp sống của con người, buộc con người khoanh tay cuối đầu chấp nhận quyền uy của họ nhưng vẫn chưa biến nổi mọi người thành các thú dữ. Xin nhắc lại con người đây là người dân chứ không phải là cán bộ, tuy nhiên trong các cán bộ Cộng sản cũng chỉ một số nào thành lang sói mà thôi, còn bọn lãnh tụ của Cộng sản có lẽ có thể cho ta

TÌNH CẢM PHỤ NỮ

thấy và tin rằng họ không còn nhân tính nữa...

Với bài thơ nhan đề là «em bé lên 6 tuổi», Hoàng Cầm giới thiệu chúng ta một đứa nhỏ đang lủi thủi đi kiếm ăn như con chó hoang lần mò đến các đồng rác vì nó không cha, không mẹ, không bà con họ hàng. Người ta biết cha nó đã bị tố khổ và chết gục ngoài đấu trường, còn mẹ hoảng sợ đã di cư vào miền Tự do.

Người mẹ đã quá vội vã và mất tinh thần nên bỏ chạy như con mồi đào tẩu bị bọn thợ săn đuổi rượt. Vậy mà khi nó mở mắt chào đời, nó đã có những giây phút sung sướng ăn sữa ngon mặc áo tốt, ngủ giường êm nhưng, lúc này nó đã biết gì? Rồi cái may của nó đã thành cái rủi, nghĩa là nó được sinh vào cửa nhà giàu và theo quan niệm Cộng - sản với chủ trương giai cấp đấu tranh, những kẻ giàu có là kẻ thù của những kẻ nghèo túng. Dù nó còn ấu trĩ, thơ ngây người ta vẫn trừng trị nó, nghĩa là cô lập nó, cho nó chết dần chết

mòn, chờ trực tiếp đưa nó ra đấu trường quả khó coi quá và còn ảnh hưởng nguy hại cho chế độ. Bởi sao? Bởi đầu óc cộng sản nhồi nhét rất kỹ lý thuyết-giai cấp đấu tranh vào từ Cán-bộ đến quần chúng họ vẫn có thể bị xúc động như thường khi đứng trước việc nhúng tay vào máu con nít, Giết ngấm vậy! Hèn nhát chăng? Cộng - sản bắt kẻ vì bản chất của cộng - sản là vô si mà! ... Họ đã từng nói: miễn thành công là được.

Rồi một ông lão nghèo đi mò cua bắt ốc thấy nó trạnh lòng thương đã nhường cho nó miếng cơm hẩm trong lúc nó lang thang đi xin ăn với hình ảnh chân tay gầy như cái que, bụng ông đói vòn, mắt đỏ hoe. Tất cả ở nó là bóng dáng của một cô hồn.

Rồi một chị cán bộ đang đi vận động đấu tố ngoài xóm cũng gặp nó và nhớ đến hồi có nạn đói (1945) trên toàn quốc chị đã từng như nó lang thang ngoài chợ nhất là bánh, vô chuối mà sống. Có đau khổ mới biết thương.

TÌNH CẢM PHỤ NỮ

kẻ đau khổ, rồi cũng như ông già, chị bẻ nửa nắm cơm cho nó.

Người thứ ba va chạm với nó là một chị bần cố nông, cán bộ cốt tuỷ của chế độ trong đội cải cách ruộng đất, cũng không vô tình được. Chị đã sa nước mắt rồi quay đi. Chị nhủ thầm lòng mình: nó có tội tình gì với cái tuổi thơ ngây ấy? Nó là con địa chủ? Chị cố nhìn xem ở cái bộ mặt đứa nhỏ lên sáu ấy thù nghịch ở chỗ nào ... và chị đã nhường cho nó bát cháo. Chị nói rằng: chỉ vì thương giúp kẻ khó, hôm đó chị đã bị cấp trên ba ngày cật vấn gắt gao, còn buộc cho chị thiếu cảnh giác lập trường, tư thông với giai cấp đối lập. Và chị nghĩ như hối hận: «Nếu ghét được đứa trẻ xấu số ấy có phải đỡ khổ biết bao nhiêu không».

Bài thơ của thi sĩ Hoàn Cầm tóm lại đã phản ánh tình trạng của đồng bào miền Bắc không thơ mộng chút nào, nghĩa là:

a) Mặc dầu các phú hào, phú nông, địa chủ lớn nhỏ đã giết

hết rồi, bây giờ chẳng ai bóc lột ai nữa; người dân đầu tắt mặt tối, suốt đêm ngày ngoài đồng bãi hay trong các xí-nghiệp của nhà nước Cộng sản vẫn đói rách và còn đói rách, cơ khổ gấp bội khi xưa như vậy ai bóc lột ai đây? Có phải các hợp tác xã, các cơ quan mật dịch quốc doanh của nhà nước Cộng-sản không?

b) Mặc dầu Công sản cổ giết lòng nhân đạo là thiện tính thiên lương mà tạo hóa đã đặt vào tâm hồn con người và tuyên truyền, khuyến khích gặt gao sự căm thù giai cấp, nhiều cán bộ và dân chúng vẫn giữ được bản chất nhân ái đầu biết sẽ phải trừng trị nghiêm ngặt. Vậy lẽ trời thẳng hay lẽ của bọn cuồng tín cộng sản thẳng?

Muôn ngàn năm trước cũng như muôn ngàn năm sau, thuyết công bằng, bác ái của Chúa Ky tô thuyết từ bi hỉ xả của Thích ca mâu ni vẫn hòa với lòng trời và lòng người. Nó có sức mạnh vô ngần và luôn luôn thắng những chế độ bạo tàn và xét hiện tình thế giới Cộng sản ngày nay đang rạn nứt trầm trọng, chúng ta đã thâu lượm

được nhiều kinh nghiệm là loài người không thể sống với lang sói và lang sói cũng không thể sống bền vững với nhau.

Và dưới đây là một chứng liệu để biện minh sự dã man của chế độ vô nhân đạo và vô nhân luân và sự thảng thộn của thiên lương trong lòng dạ của con người. Chúng tôi xin chép nguyên văn bài thơ của Hoàng Cầm ra như sau :

Em Bé lên Sáu tuổi

I

Em bé lên sáu tuổi
Lủi thủi tìm miếng ăn,
Bố : cường hào nợ máu
Đã trả trước nông dân.
Mẹ bỏ con lay lắt,
Đi tuốt vào trong Nam.
Từ khi lọt lòng mẹ
Ăn sữa ngủ giường êm
Áo hoa lót áo mềm
Nào biết mình sung sướng!
Ngọn sóng đang trào lên,
Ai nghĩ thân bèo bọt,
Nhưng người với con người,

Vẫn sẵn lòng thương sót.
Cố cụ già đói khổ
Lập cập đi mò cua,
Bố mẹ nó không còn
Đưa trẻ nay gầy còm.
Bỗng thương tình côi cút,
Cụ nhường cho miếng cơm,
Chân tay như cái que,
Bụng phình lại ngẩng cổ.
Mắt tròn đỏ hoe-hoe.
Mở nhìn đời bờ ngõ
«Lay bà xin bát cháo,
Cháu miếng cơm thầy ơi !»

II

Có một chị cán bộ,
Đang phát động thôn ngoại,
Chợt nhìn ra phía ngõ,
Nghe tiếng kêu lạc loài.
Chị rừng mình nhớ lại,
Năm đói kém từ lâu,
Chị mới năm tuổi đầu,
Liếm lá khoai giữa chợ.
Chạy vùng ra phía ngõ,
Đắt em bé vào nhà,
Nắm cơm dành chiều qua
Bể cho em một nửa.
Chị bàn cổ-nòng cốt cán

Uá nước mắt quay đi:

— «Nó là con địa chủ,

Bé bỏng đã biết gì

Hôm em cho bát cháo

Chịu ba ngày hỏi truy».

Chị đội bông lúi lại

Nhìn đứa bé mồ côi

Cố tìm ra vết địch...

Chị thấy một con người

Em bé đã ăn no

Nằm lăn ra đất ngủ

Chị nghĩ: sau lấy chồng

Sinh con hồng bụ sữa.

III

Chị phải đình công tác,

Vì câu chuyện bên kia

Buồng tối lạnh đêm khuya

Thắp đèn lên kiểm thảo.

Do cái lưỡi không xương,

Nên nhiều đường lắt léo,

Do con mắt bé leo,

Chẳng nhìn xa chân trời

Do bộ óc chầy lười,

Chỉ một màu sắt rỉ,

Đã lâu năm ngủ kỹ,

Trên trang sách im lìm

Do mấy con người máy,

Đầy gân thiếu trái tim,

IV

Nào «liên quan phản động»

Mất cảnh giác lập trường...

Mấy đêm khóc ròng rã,

Ngọn đèn soi tù mù

Lòng vẩn lòng câu hỏi :

«Sao thương con kẻ thù ?

Giá ghét được đứa bé,

Lòng thanh thoi bao nhiêu !



Hoàng-Cầm là một nhà thơ có tiếng trong nhóm Nhân-văn giai phẩm ngoài Bắc. Anh còn là một đảng-viên Cộng-sản nhưng từ ngày anh được rõ chủ nghĩa Cộng-sản tàn ác và bất lương, anh đã xa đảng, và có những bài thơ chống Đảng. Bên anh còn nhiều nhà văn, nhà thơ khác cũng giác ngộ như anh và cũng bị Đảng căm ghét rồi trừng trị gắt gao và đã đưa đi các nông trường để hành hạ. Những ai tìm Tự do và Dân chủ, tìm quyền sống của con người dưới ánh sáng của mặt trời, có nên nhìn Hoàng-Cầm, Phan Khôi, Trần-Dần v.v... để rút ra ít nhiều kinh nghiệm về chủ trương của bọn đệ-tử Mác-Lê chăng ?

Vinh và nhục của nghề
" Gõ đầu trẻ "

VUA HÀM - NGHI lạy thầy bốn lạy

• NGUYỄN-ĐÓN-MÃN

Trước đây, khi nền luân lý nước ta còn ảnh hưởng mạnh của Nho giáo thì vai trò của người làm công tác giáo dục của thầy giáo, của giáo sư thật quan trọng và được sắp xếp vào bậc nhì sau vua và trước cha mẹ : quân sư phụ. Chẳng những đóng vai trò chính yếu trong xã hội mà còn được người đời kính nể, quý mến, thương yêu. Dầu học thầy nhiều hay ít, lâu hay mau, người học cũng cúi quí thầy, biết ơn thầy, điều đó đã

được biểu lộ trong câu nói đầu mỗi chót lười này : «Nhứt tự vi sư, bán tự vi sư», và thầy thường xem học trò như con đẻ của mình : «Đệ tử giai kỳ tử».

Qua hai giai thoại lịch sử sau đây, chúng ta thấy đạo thầy trò được tôn trọng đúng mức :

1) Vua Hàm Nghi trước đây bị Chính quyền bảo hộ Pháp bắt và đưa xuống Thuận An (Huế) để lưu đày sang đảo Tahiti. Đọc

VINH VÀ NHỤC

đường, tình cờ nhà Vua trông một ông già, râu tóc bạc phơ, tay chống gậy, khập nhể đứng tránh một bên đường và cúi đầu chào. Biết ngay là thầy phụ đạo của mình ngày trước, nhà vua liền nhảy xuống xe, quỳ trước mặt thầy phụ đạo và lễ phép lạy bốn lạy. Cả thầy lẫn trò đều ôm nhau khóc sụt sùi khiến những khách qua đường ai nhìn thấy cũng cảm động trước mối tình đẹp để thầy trò và vua tới

2) Và bên Pháp, vào cuối thế kỷ 19, một hôm Tổng thống Sadi Carnot đi Kinh lý tại tỉnh nhà. Nhân đi qua một trường học mà lúc còn thiếu thời ông từng theo học ở đấy, ông cho ngừng xe lại và ung dung tiến thẳng vào trường học. Thoạt trông thấy thầy giáo già bước bả chạy ra nghinh tiếp vị Nguyên thủ Vì quá lấm cẩm cho nên ông cũng không nhớ ra được rằng Tổng thống Sadi Carnot trước kia vốn là học trò cũ của mình. Vừa trông thấy mặt thầy học cũ, ông Sadi Carnot liền cúi đầu vái chào và tự giới thiệu mình. Ông Sadi Carnot nói : «Tôi

là học trò cũ của thầy đây, chắc lâu quá thầy không nhớ. Dầu làm đến chức gì đi nữa, tôi cũng không bao giờ quên thầy học cũ của tôi, người có công đào tạo tôi nên người hiền hách như ngày nay.» Rồi thầy trò, tay bắt mặt mừng, chuyện trò vui vẻ trước sự ngạc nhiên của mọi người.

Qua hai giai thoại lý thú đó, ta thấy cái đạo thầy trò dầu ở bên Đông hay bên Tây, dầu chịu ảnh hưởng Nho giáo hay không cũng đề cao, tôn trọng. Khai đã kiếm được địa vị cao sang nhất, chớ lợi nhất, nếu tình cờ hoặc cố ý gặp lại thầy cũ, người học trò thường có tác phong đứng đắn lễ phép, quy lụy đối với thầy. Lúc bấy giờ cả Vua Hàm Nghi lẫn Tổng thống Sadi Carnot đều không ai nghĩ rằng mình đây là một vị Vua Chúa hay là một vị Tổng thống nữa mà là những người học trò đứng trước mặt thầy. Thật đúng với ý nghĩa của 2 câu thơ sau đây :

Công giáo hóa khả vi nghĩa
sinh thành,

*Đạo sư đồ cũng đồng tình
phụ tử.
(Vô danh)*

Ngày xưa, tình thầy là thăm thía, đậm đà, chung thủy. Những người cùng học chung một thầy thì gọi nhau là bằng bạn đồng môn coi thầy mình như cha đẻ và tận tình giúp đỡ thầy trong tuổi già nua, bệnh hoạn của thầy và lâu lâu đến thăm an thầy mặc dầu không còn học thầy nữa. Những ngày tết mừng năm, tết nguyên đán hoặc những ngày giỗ quây tại nhà thầy, học trò đều nhớ kỷ và không quên mang lễ vật đến tết hoặc cúng. Riêng về tết Nguyên đán, thầy trò đều đồng ý giành riêng ngày mừng 3 để gặp gỡ chúc mừng nhau. Cho nên ngày hôm ấy, những ông đại danh sư thường không tiếp kiến ai ngoài học trò. Thầy chỉ mãi vui thú đầm ấm với học trò, những đứa con tinh thần của mình. «Đệ tử giai kỳ tử» học trò cũng là con đẻ cơ mà. Cho nên cái ngày hôm ấy không ai dám lên phén đến xông đất nhà những bậc thầy có tiếng, không ai dám phạm đến cái không khí trang

ng nghiêm mà đầm ấm giữa thầy trò trong buổi đầu Xuân. (Theo cuốn Nhà Nho của Chu Thiên). Cho nên mới có hai câu ca dao truyền khẩu sau đây :

*Mồng một ăn Tết nhớ cha,
Mồng hai nhà vợ mồng
ba nhà thầy,*

Thậm chí khi thầy mất phần đi về bên kia thế giới, học trò đồng môn cũng góp tiền để lo chuyện mai táng và còn để tang trọng trung cho thầy trong lúc đưa thầy đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Tôi còn nhớ cách đây không xa, nhân có một thầy tư học vì bị tình nghi làm chính trị chống thực dân Pháp nên thỉnh linh bị đày lên miền thượng du nước độc. Các học sinh — trong đó có tôi — đều tỏ lòng quyến luyến và tiền đưa thầy ra tận ga xe lửa, đứa nào mặt cũng sa sầm, mắt cũng mờ lệ Họ có làm bài thơ tiễn thầy sau đây ;

*Tiền thầy
Thầy trò sum họp bấy lâu nay,*

*Cá nước duyên ưa khéo đổi
thay.
Sợ gần dạm đưa thầy đôi giọt
lệ.
Năm canh đề tờ một mình
cay.
Câu thơ thanh khi ngắm
càng thâm.
Chén rượu Dương-quan tỉnh
lại say.
Gặp gỡ còn nhiều xin gắng
đợi,
Lòng song ta hãy nhớ cho
thầy.
(Vô danh)*

Và nếu đã có sự tận tình giúp đỡ của học trò đối với thầy thì ngược lại cũng có sự giúp đỡ kín đáo, tế nhị của thầy đối với học trò. Chuyện cảm động thầy giúp học trò ngồi kê trong cuốn truyện dài «tấm lòng vàng» của nhà văn Nguyễn - công - Hoan là một trường hợp điển hình, có thật một trăm phần trăm

(100 0/0). Cái tình thầy trò đời xưa là thế, nó thiêng thiêng; nó khắng khít, nó thiết tha, nó thành thật khiến chúng ta càng ngẫm nghĩ bao nhiêu càng cảm động bấy nhiêu.

Ngày nay, trước cảnh bao nhiêu năm chinh chiến điêu tàn, tuy tình thầy trò có phần sức mẻ, nhưng không quá phủ phàng, bạc bẽo như một số người đã tưởng. Chúng ta không nên vịn vào một vài vụ khủng bố, ám sát giáo sư, giám khảo mà có tư tưởng bi quan, chán nản, Nếu thầy biết giữ đúng đạo thầy, trò biết giữ đúng đạo trò, thầy coi trò như con đẻ học trò xem thầy như cha sinh thì cái tình thầy trò càng ngày càng thâm thúy càng ngày càng càng mặn nồng, càng đậm đà càng chan chứa qua không gian và thời gian không gì lay chuyển nổi.





trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Bài Hát

nửa đêm



● VÂN-HÀ
(T.H.A.)

Đêm về khuya nhạc trảng rền điệp khúc.
Nghe tâm tư vọng lại tiếng thời gian.
Hồn muốn bay theo gió lướt mây ngàn,
Để niều lại khoảng đời xa xưa ấy.



Tiếng gió rít nghe tim mình run rẩy.
Âm vang từ nơi cõi chết vọng về.
Tôi muốn đi... đi khắp nẻo sơn khê.
Cho thân xác phiêu lưu tìm lẽ sống.



Ôi thời gian, Ôi kiếp người trống rỗng.
Còn gì đâu khi đối diện: màn đêm,
Hồn rưng rưng nghe gió khóc bên thềm.
Sầu tê tái nghe không gian nứt nở.



Từ ngàn xưa kiếp người thôi đã lỡ.
Nghiệp đã mang vào suốt nẻo luân hồi.
Biết làm sao khi nghiệp trôi vương rồi ...

VĂN... CỪNG

Bắt thang lên hỏi ông Trời,
Mật tiên cho gái...

● CAO NGUYỄN LANG

Không biết, ngày xưa, cụ Nguyễn
văn-Vĩnh dịch thơ truyện Kiều ra
tiếng Tây. Có ông Tây, bà đầm,
nào chịu móc bóp-tâm-phơ, suýt
tiền ra mua, đem mũi lòng khóc thương
cho số phận ba-chìm bảy-nổi chín
cái lênh đênh của nàng Kiều không?

Có điều, nếu có mua. Và, nếu
ông Tây bà đầm nào dù là thứ
Tây đầm thông minh học lọt được
cái nghĩa truyện Kiều dịch ra tiếng
Tây của cụ Vĩnh, ắt cũng chỉ cảm
thông, và đánh giá cô Kiều, cũng

chỉ là một loại mắm-sốt-bóp
như một ả đầm non con-nhà-lãnh
-nào đó, vì hoàn cảnh các kẻ bị
đầy vô cái nhà «đền-dò» Mông-
Mác hay nhà lục xì!...

Cái tài của một Học giả như cụ
Vĩnh mà dịch tiếng Tây là nhất
rồi! Nhưng, ngắt một nôi, cái hay
của truyện Kiều nói riêng, hay cái
hay của thi-ca Việt - Nam nói
chung, không thể chỉ bằng những
ngôn ngữ ghép lại cho thành văn.
Mà cái tuyệt đỉnh cao-siêu của nó

là ở những cái ý ngầm bên trong, ở sự tế nhị sâu sắc trong từng câu từng chữ.

Nói về truyện Kiều. Ngay đến cả những người Việt-Nam tự nhận là am hiểu chuyện Kiều cũng chưa vị tất thấu-triệt được đến tận cùng cái hay, cái ý nghĩa thâm thúy của truyện Kiều.

Kể viết bài này, nếu trí nhớ không đến nỗi tệ lắm thì vào khoảng năm 1952-1953 gì đó — tờ Tiếng sáng của ông Ngô — ăn xuất bản ở Hà Nội, đã có một cuộc tranh luận sôi nổi. Chỉ vì một chữ tầm thường nhất trong một câu, mà những người đã từng đọc truyện Kiều tưởng chẳng có gì là khó hiểu cả Đó là câu :

«Lông buông tay khấu, bước lần dặm băng» ...

Cuộc «cãi và» kéo dài cả tháng về định nghĩa chữ «băng» — Mà những tay tham dự cuộc bút chiến hần hết lại là những nhân-vật có máu mặt trong giới văn học : Nhà văn, nhà báo, giáo sư, sinh viên...

Có ông am tường Hán-văn, đem triết-tự, thì chữ «băng» có

nghĩa là «đốc». Nhưng có ông khác lại phủ nhận cho rằng «đốc» là sai ! Bởi cái lẽ rất thực tế : Không một ai cưỡi ngựa, lúc lên dốc, hoặc xuống dốc, lại đại dột đi «lông buông tay khấu» đề mà ngã vớ mặt.

Sau khi «quat» ngã đối phương bằng cái lý thực tế vừa kể. Ông này bèn đưa ra một định nghĩa : «Băng» là thẳng — thẳng băng ! — rất dạn dĩ !

Vấn không đơn ! Một ông khác bèn chê ngay ông bạn này mách què, và nghi ngờ rằng ông ta không hề đọc truyện Kiều bao giờ. Nếu có đọc, tại sao lại không biết ở đoạn trên có một đoạn tả cảnh các nơi mà chị em nàng Kiều đi du Xuân, nhằm vào ngày : Thanh-Minh trong tiết tháng Ba. Lẽ là tảo mộ, hội là Đạp Thanh... »

Và trên đoạn đường có cuộc «kỳ ngộ giữa Kim-Trọng và nàng Kiều» nó như thế này :

« Nao nao giòng nước uốn quanh

Nhịp cầu nho nhỏ, gập ghềnh bắc ngang... »

Như thế thì con đường nó phải là con đường quanh co đi bợ theo bờ suối, băng ngang một cây cầu khi. Vậy thì lấy cái gì để quả quyết đó là con đường thẳng băng — cứ làm như là xa lạ không băng !

Theo «tên ý» của vị này thì chữ «băng» ở đây có nghĩa là tuyết băng.

Cũng lại trật nốt ! Vì có một ông khác am hiểu khá rành về khí tượng và am hiểu về địa lý nước Tàu bảo rằng : Ở nước Tàu, nhất là lúc ấy vào độ tháng Ba. Cũng lắm chỉ có sương mù vào buổi sáng, chứ không thể nào lại có tuyết đóng thành băng phủ kín cả dặm đường. Họa chẳng có là ở Bắc cực.

Rốt cuộc, cuộc tranh luận, chẳng

có ông nào thắng ông nào. Và, cũng chả có ông nào tìm ra cái «chân lý» của chữ «băng» nó là như thế nào ?!

Ấy đấy ! Cái khó của thi ca Việt-Nam là như thế !

Nhà văn Phan-Khôi, khi đề cập đến Thi-Ca, đã từng nói : «Làm thơ không phải như làm văn. Làm văn phải đúng như sự thật. Làm thơ đôi khi không kể đến sự thật. Ấy thế mà thơ lại hay! Cũng tỉ như cụ Tú-Xương, có «lúc tưng toan lên bán cả trời.» — Trời có ai mà bán được Nhưng đó là cái ý của nhà thơ. Nào có ai bán (ấm được. Mà, ví thử, cụ Tú-Xương có bán được trời thì cũng chẳng thiệt gì cho ai. Tuy nhiên, cái dụng-ý của thi-nhân khi nói : «lúc tưng toan lên bán cả trời» là cốt diễn tả một sự tưng bấn cùng cực.

Dũng midol

1380/B.V.T/1908

tri các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Trong Ca-dao bình-dân cũng có một câu đại - loại tương - tự: «Bắc thang lên hỏi ông Trời, Mất tiền cho gái có đòi được không ?

Nếu chỉ đọc và hiểu một cách đơn giản thì người ta thấy ở hai câu ca - dao này không thể tìm ra



« đối tượng » giải - đáp. Bởi vì, cái trò vác tiền đem dâng cho gái là cái trò đại dột của con người giống đực, những thằng nhìn ông con trai — các cô gì lại đi hỏi

ông Trời. Trời nào mà hiểu được ?

Nhưng, suy luận cho cùng, thì cái dụng ý của người đặt ra hai câu đã đưa ra một lời hỏi đay. Và cũng đã trả lời rồi đấy !

Cái chuyện « bắc thang lên Trời » thật đúng là một chuyện viễn vông. Chỉ có những kẻ điên khùng mới có thể nghĩ : Chỉ cần làm một cái thang là leo được lên Trời — Trời đâu có phải là ngọn cây ? !..

Vậy thì cái chuyện vai tiền đem dâng cho gái. Đến khi bị gái « đá đít », còn tính đi đòi lại, quả còn là một chuyện viễn vông hơn cả thằng khùng toan tính bắc thang leo lên trời ! Thật không có gì hài hước cho bằng !



Dùng midol! Trị các chứng đau nhức và cảm cúm
CỔ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1360/BVT/ĐDNC



★ Chuyện ma có thật ★

Người Thiếu-phụ trong rừng dương

SONG-THANH

Ven theo thiết lộ từ ga Phan Thiết đến Bình Hưng có một rừng dương xanh ngát, khoảng giữa con đường này, phía bên trái có một nẽo mòn đi sâu vào

trong nơi đây vắng vẻ, yên tĩnh khác hẳn với bầu không khí ồn ào của thành phố Phan Thiết ; khung cảnh rất thích hợp cho những tâm hồn già ẩn dật, ưa ngâm thi vịnh phú, nên được cụ Tuần cùng các bạn đồng niên dựng lên một chiếc chòi tranh nho nhỏ, cứ một tuần lễ một lần, các cụ tụ họp uống trà tâm sự, xướng họa luận bàn.

vào một buổi chiều đông năm 1955, như thường lệ T.Đ.T.X của cụ Tuần đến kỳ họp mặt, đang hàn huyên chưa hết tuần trà đầu thì trời vẩn vũ, mây đen giăng ngịt, rồi một trận mưa như thác trút xuống sầm chớp liên hồi. Mãi đến 6 giờ hơn mưa mới nhẹ hạt dần, các thi khách lần lượt chia tay riêng cụ Tuần hôm ấy vì trong người không được khỏe sợ mắc mưa sẽ ngã bệnh, nên cụ chờ trời thật tanh ráo mới về.

Mây đen tan biến mưa ngừng rơi bầu trời quang đãng, Đã gần 7 giờ tối tia sáng yếu ớt sau cùng tắt hẳn. Bóng hoàng hôn từ từ vươn lên, rừng dương im lìm, người thợ lặng lẽ rảo bước trên nền mòn, chợt thấy một bóng trắng xuất hiện phía xa xa, cụ Tuần bước nhanh hơn. Khi đến gần bóng trắng cụ Tuần đi nhẹ nhẹ, mặt chăm chú nhìn, một người con gái ngồi gục đầu bên gốc dương, quay lưng ra đường, màu áo trắng toát làm nổi bật mái tóc đen rối bưng, luông chảy xuống lưng, đôi vai

lay động theo tiếng nấc thắm thiết. Tánh tò mò cụ nhích gần tí nữa, rồi dừng hẳn lại, cụ Tuần lấy giọng đàng hẵng ... giục mình, người thiếu nữ ngàng đầu lên, quay ra sau. Cụ Tuần chưa kịp nói gì, nàng trở lại dáng ngồi cũ, rồi khóc ngất, cụ ngạc nhiên. đến phía trước, cất tiếng hỏi :

— Cô đi đâu, sao giờ này còn ngồi đây than khóc ?

Nghe hỏi, nàng lại ngước lên nhìn cụ Tuần, mặt đầm đìa giọt lệ. Nỗi đau sâu, trỗi dậy không che giấu được sắc đẹp của giai nhân, tia nhìn nàng linh động như có sức huyền bí thấu hút tâm hồn người đối diện Nàng đẹp, đẹp lạ lùng ! không son phấn, chẳng trâm cài thê mà nàng đẹp hơn tất cả những người đẹp cụ từng gặp từ trước đến nay, Tuy tuổi đã cao, nhưng là thi sĩ, cụ Tuần không Sao tránh khỏi chất lãng mạng trong tâm hồn nên cụ đã bị nét thiên hương của nàng làm ngỡ ngàng, quên thời gian, quên cả chòm râu, mái tóc điểm màu sương tuyết, cụ

ngây người, trần trối nhìn nàng.

— Thừa ông, vì lỡ bước, con tôi lại đau nặng, không tiền thuốc thang, lay ông rũ lòng nhân đạo, thương tình ban bố cho tôi một tiền hầu mua thuốc chạy chữa cho con tôi, ơn này tôi nguyện kết cỏ ngậm vành.

Nghe giọng oanh tho- thể, cụ Tuần nhìn xuống: đưa bé chừng ba tháng đôi mắt nhắm nghiền, đang nằm thềm - thiếp trong vòng tay nàng. Động lòng trắc ẩn cụ móc bóp ra, còn vốn vẹn 50 trao tờ giấy bạc cho người thiếu phụ cụ nói giọng chân thành: tôi chỉ đem theo có bấy nhiêu mong cô vui lòng nhận, đề lo tạm thuốc- men cho cháu. Đoạn cụ đưa tấm danh thiếp;

— Địa- chỉ của tôi đây, nếu cần gì cô cứ tìm đến, tôi sẽ sẵn sàng giúp đỡ

— Cảm ơn ông! Tôi nguyện ghi tâm-khắc-cốt cái nghĩa-cử cao-đẹp này.

— Không có gì, cô đừng bận tâm vô ích.

Rồi cụ Tuần cáo-biệt, tiếp tục đi, tâm-tư suy- nghĩ mông-lung, mãi đến lúc ấy cụ mới kịp phân- tích cái sắc đẹp khác thường, cử- chỉ bí- diệu của người thiếu-phụ. Hay nàng là... cụ chợt rùng mình, bỏ ngang ý nghĩ, quay nhìn lại phía sau, bóng dáng người thiếu- phụ đã biến mất từ lúc nào.

Về đến nhà trời tối hẳn, vì hết tiền cụ phải lội bộ, nên quá mệt mỏi, sau khi cơm nước xong cụ đi nghỉ liền

Đêm ấy cụ nằm mơ thấy người thiếu-phụ ban chiều đến báo: «Tôi là Xuân-Mai, tuy đã chết nhưng hồn còn vương- vẩn cõi trần, vốn yêu thi- văn nhân, khi chiều đi ngang rừng dương, nghe các cụ ngâm vịnh, tôi thích quá! Vậy từ nay, mỗi lần T.Đ.T.X họp mặt, mong cụ vui lòng cầu-cơ- tôi sẽ về xướng- họa cho vui ».

Sáng ra cụ Tuần đem chuyện này kể lại cho các bạn nghe. và cụ đề-nghị tuần tới hãy thi-hành như lời Xuân Mai yêu cầu, thử có đúng với sự việc xảy ra

NGƯỜI THIẾU PHỤ

không Các thi hữu trong T.Đ. T.X tán thành ngay ý kiến của cụ Tuần.

Ngày họp mặt của T.Đ.TX lại đến các cụ trình trọng trách khẩn vái. Nhàng vừa tàn được nửa cây, cơ bắt đầu lang động chạy nhanh dần dần, Nữ sĩ xuân Mai giảng cơ:

Đời lời gởi cụ Tuần

Còn nhớ hay chẳng chuyện
giữa đường

Chiều đông gặp gỡ cánh
rừng dương?

Hoàn hôn đậm vắng thân bồ
liều,

Thanh tịnh hoa thơm gót
ngọc vàng.

Nỗi khổ thuyền quên trời
đất biết,

Ơn dày quân tử quĩ thần
mang.

Nào ai quên được ngày tri
ngộ?

Các cơ duyên này khéo vấn
vương

và từ đó không tuần Vào Xuân
Mai không giảng cơ xướng họa
với các thi hữu trong T.Đ.TX.

Năm 1955 chúng tôi cũng có
cầu cơ tại Phan Thiết và nữ sĩ
xuân Mai ứng cơ với những vần
thơ sau đây:

Đàn ông không biết huấn
đàn bà,

Nói chuyện năm châu, chuyện
quốc gia

Thiên hạ xôn xao chung
lãnh thổ

Đồng bào sao nở xẻ
hà?

Năm nay đương lúc trời
đầu khỉ,

Ngày khác ai trông trên
mặt gà.

Ai có thương dân thời dặng
việc

NGƯỜI THIẾU PHỤ



Xưa nay thiên đạo chánh
hơn tà.

Từ các ông cho đến các bà
Nói qua việc nước chẳng
thiên gia.

Bướm oanh nghiêng ngửa
hoa sài lãnh.

Kình thù lao xao nước Nhị
hà.

Cười kẻ rung cây mà nhát
khỉ;

Đá nhau, bói mặt lại thương
gà!

Nhân nào quả ấy rồi coi
thử

Thợ tạo cầm cán chánh lướt
tà.



Dùng midol

1360/BYT/ĐPDC

Trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Nguyễn-Trải •

một lãnh tụ cần thiết trong cuộc khởi nghĩa LAM-SƠN

● KHÁNH-XUYỀN

Trong một bài trước, chúng tôi có đề cập đến khía cạnh Chính trị của Nguyễn Trãi qua thơ văn ông. Trong phạm vi bài này, chúng tôi muốn nói thêm về sự hiện diện của ông trong công cuộc khởi nghĩa đất Lam Sơn Lê Lợi.

Nguyễn Trãi, người ta đã nói và viết quá nhiều đến cuộc đời và sự nghiệp từ thế kỷ thứ XV cho đến nay. Chính vua Lê-thánh-Tôn đã viết về ông như sau : «Lòng Nguyễn Trãi sáng như sao khuya»

hay, «Ước Trãi tiên sinh đương lúc thánh tổ mới sáng nghiệp, theo về Lỗi Giang, trong thì bàn kế hoạch ở nơi màn trướng, ngoài thì thảo văn thư dụ các thành : văn chương tiên sinh làm vẻ vang cho nước, lại được vua yêu tín quý trọng» (1) ông Phan huy Chú cũng không ngớt lời ca tụng Nguyễn Trãi «Trước kia Vương (chỉ Lê-Lợi) đóng ở Lỗi Giang;

(1) Trích trong lịch Trần Hiến-Chương.

NGUYỄN-TRÃI

Nguyễn Trãi đến yết kiến Vương dăng Bình Ngô Sách, được Vương khen và tiếp nhận, phong làm Tuyên phụng Đại phu Hàn lâm thừa chỉ tham dự bàn mưu ở nơi màn trướng. Phàm những lời của Nguyễn Trãi bàn nói đều được nghe theo... Nguyễn Trãi có tài kinh bang tế thế.»

Để tìm hiểu công cán và tài đức của Nguyễn Trãi đối với cuộc khởi nghĩa của Bình Định Vương Lê Lợi, chúng ta thử xét qua điều kiện xã hội, hoàn cảnh lịch sử và chế độ chính trị trong suốt thời đại Nguyễn Trãi.

Từ năm Nguyễn Trãi ra đời vào năm 1380 cho đến năm 1417 ông đến Lỗi Giang gặp Lê Lợi. Suốt gần nửa thế kỷ, dưới chế độ phong kiến, nước ta lúc bấy giờ đã khủng hoảng trầm trọng. Từ đầu cho đến cuối đời nhà Trần chế độ đại điền trang và nô tỳ đã phân chia ra nhiều giai cấp trong xã hội. Giai cấp Vương hầu, quý tộc thời bấy giờ đã được nhà Trần trọng vọng.

Đầu năm 1266, giai cấp được nhà vua trọng vọng như Vương

hầu, công chúa, phò mã, cung tần được chiêu mộ những người nghèo đói, làm nô tỳ khai khẩn ruộng bỏ hoang lập thành trang hộ. Từ đó các Vương hầu có điền trang (1) Sau cuộc kháng chiến chống quân Nguyên, chế độ đại điền trang lại càng được thịnh hành. Để có đại điền trang và mở rộng diện tích canh tác thêm, bọn quý tộc lần chiếm ruộng đất của các xã thôn và ruộng đất tư nhân đã có từ cuối đời nhà Trần, hành động lần chiếm này đã làm cho dân chúng các xã và chủ nhân các thửa ruộng tư bất bình. Sau cuộc chiến tranh chống Mông Cổ, các công thần đã được phong cấp thái ấp rất nhiều. Điển hình là Nguyễn Khoái được phong tước hầu và được cấp một ấp gọi là ấp Khoái Lộ (thuộc Khoái Châu-Hưng Yên). Việc phong Thái Ấp cũng làm cho các xã thôn mất nhiều ruộng đất. Vì vậy nông dân đã ghét và hận thù phong cấp Thái ấp ấy.

Việc tổ chức chế độ đại điền trang, chúng ta nhận thấy có sự

(2) Trong Khâm Định Việt sử

bốc lột tàn nhẫn đối với giai cấp nông nô (gồm nô tỳ và gia nô) đã làm cho giới này chán nản và oán ghét. Lúc này việc mua bán ruộng đất không phổ biến, năm 1254 Trần thái Tông cho báo ruộng Công để dân có tiền mua làm ruộng tư, mỗi mẫu giá năm quan tiền. Tình trạng mua bán ruộng đất đã sanh ra lớp xã hội mới, lớp chủ ruộng. Nhưng đặc biệt địa chủ thời nhà Trần cũng như thời nhà Lý không kinh doanh ruộng đất của mình như giới quý tộc. Họ không bắt nông nô cày cấy ruộng đất, mà họ cho nông dân không có ruộng lãnh đất về cày cấy, đến mùa lúa chỉ nộp địa tô cho họ. Sự khác biệt này, chúng ta thấy giới nông dân thuê ruộng được tự do hơn, không phải làm quần quật suốt ngày, họ sử dụng thời giờ theo ý muốn, được làm chủ các hoa lợi họ làm ra, sau khi nộp đủ tô cho địa chủ, còn những nông nô, nô tỳ, gia nô

sống dưới quyền quý tộc bị tiếp tục bóc lột tàn nhẫn cuộc đời của họ như nô lệ không hơn không kém. Lịch sử cũ cho chúng ta thấy quý tộc có quyền giết chết nô tỳ và có quyền mua bán nô tỳ giống hệt như mua bán nô lệ vậy. Năm 1290, giá mỗi nô tỳ chỉ có một quan. Sử cũ không có cho ta biết giá nô tỳ rất rẻ mà còn cho ta biết sự đối đãi tàn khốc đối với nô tỳ nữa(2). Nhưng trong những năm kháng chiến chống quân Minh, nô tỳ có nhiều công rất lớn và tỏ ra trung thành với quý tộc nhà Trần. Khi bị quân Mông Cổ đuổi đánh, bọn quan lại bỏ trốn, nhưng nô tỳ vẫn đi theo vua, chính Trần nhân Tông phải than : «Ngày thường thì bao nhiêu người hầu hạ xung quanh, đến khi nước nhà gặp hoạn nạn thì chỉ thấy có bọn ấy thôi.» (3). Như vậy lịch sử

(2 và 3) Khâm Định Việt-sử

Dũng midol
1360/ĐYT/ĐPDC

Trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

không phủ nhận được công lao của nô tỳ dưới đời nhà Trần, đã đánh thắng quân Mông Cổ. Tuy đã lập được nhiều công trạng như vậy, gia nô vẫn không được phong chức tước. Dưới chế độ nhà Trần hình như không có lệ phong chức tước cho nô tỳ có công (?)

Nô tỳ đánh giặc bảo vệ quyền lợi cho quý tộc. Nô tỳ khai khẩn đất hoang biến các bãi biển thành ruộng đất cho quý tộc. Nô tỳ sản xuất công nghiệp, nông nghiệp để nuôi sống bọn quý tộc. Sau cuộc chống quân Nguyên, nô tỳ không được hưởng quyền lợi nào đáng kể mà trái lại càng bị bóc lột thêm. Sự bất mãn của nô tỳ đối với nhà Trần càng ngày càng sâu sắc, đó cũng là một nguyên nhân chủ yếu gây nên cuộc nổi dậy của tầng lớp nô tỳ sau này.

Ai cũng đều biết, Nho giáo được giai cấp quý tộc chú ý từ đời Lý. Năm 1071 Lý Thánh Tông lập quốc tử giám ở sau lăng miếu là nơi dạy học cho con em các nhà quý tộc và quan liêu cao cấp. Đến

đời nhà Trần do lời yêu cầu của bề phái quan liêu, con em nhà binh dân một số được vào học và thi đỗ một số nho sĩ như ; Trương Hán Siêu, Lê văn Hưu Lê Quát v.v... đã được giao cho những chức vị quan trọng trong bộ máy cầm quyền thời bấy giờ. Thấy chính quyền càng ngày càng thối nát, Lê Quát và Phạm Sư Mạnh đề nghị cải cách. Trần Minh Tông khước từ nói: «Nước nhà đã có nề nếp sẵn rồi, nếu nghe theo mưu kế của bọn thư sinh mặt trắng thì dễ sinh loạn » Thật buồn thay !

Thời Ngô, Đinh, Lê, Lý và đầu nhà Trần Phật giáo lúc bấy giờ lại được tác dụng mạnh mẽ vào dân gian. Đầu nhà Trần, giáo phái Trúc lâm do Trần Nhân Tông sư Huyền Quang và sư Pháp hoa dựng ra đã có tác dụng đề cao lòng tự tin dân tộc. Nhưng đến cuối đời nhà Trần khi giai cấp quý tộc đi vào con đường ưu du hưởng lạc thì Phật giáo theo đó mà suy sụp theo. Lý do: vua Trần tín sùng đạo phật, nên bọn quan liêu quý tộc đua nhau trọng

đài nhà tu. Số người đi tu càng gia tăng, nên phải mở ra những cuộc thi gọi là độ điệp. Người được đậu thì miễn sưu thuế và sai dịch mà được nhà chùa cấp phát nhiều ruộng đất. Bởi thế số tăng sĩ càng ngày càng tăng nhiều đến năm 1381 Hồ-quý-Ly ra lệnh bắt tăng nhân tòng quân và bắt thiện sư chùa Đại-thân (Gia-Bình, Bắc-Ninh) «lựa những người khỏe mạnh trong các nhà sư và những sư ở rừng núi không có độ điệp tạm làm binh lính đi đánh Chiêm-thành». (4) Năm 1386. Quý-ly lại tiến lên nữa, ra lệnh sa thải tăng nhân, làm cho nhà chùa khỏi biến thành nơi chứa chấp kẻ trốn gian.

Trong bài Văn Bia chùa Khai Nghiêm, Trương Hán Siêu đã tố cáo nhà chùa lúc bấy giờ như sau : «... tất những nơi danh tiếng thì một nửa đã là chùa, lũ lượt đi chùa, không cày mà có ăn không dệt mà có mặc... » hoặc «phàm kẻ sĩ đại phu không nên đạo Nghiêu Thuấn không nên tâu trước vua. Không phải đạo Khổng Mạnh không nên chép thành sách, thế mà cứ chăm làm

râm niệm Phật hồng nói dối ai» (5)

Tóm lại chế độ đại diện trưng chế độ nô tỳ và sự sai lầm chế độ phong kiến đã cản trở khá lớn về mặt tiến bộ của xã hội Việt Nam hồi cuối thế kỷ XIV đầu thế kỷ XV. Chính vì những sai lầm kể trên mà quân Minh dùng những thủ đoạn lừa bịp chiếm được Việt Nam thật dễ dàng. Quân Minh lập tức thực hiện một chế độ áp bức cực kỳ tàn bạo hầu tiêu diệt dân tộc Việt Nam, biến nước Việt Nam thành một quận của nước Minh. Chế độ áp bức bóc lột của quân Minh làm cho những mâu thuẫn vốn sẵn trong xã hội Việt Nam lại càng thêm sâu sắc và gắt hơn nữa.

Đa số dân chúng Việt Nam thời bấy giờ bị dồn vào ngõ bí, bắt buộc phải tự vệ để sống nghĩa là phải cầm vũ khí đứng lên để đánh đuổi quân Minh xâm lược

Từ năm 1407 đến năm 1417 Lê Lợi khởi

(4) Khâm-Định Việt sử

nghĩa ở Lam-sơn, phong trào chống quân Minh vẫn tiếp tục nổi dậy khắp mọi nơi. Mục đích là giành độc lập cho đất nước

Sự nghiệp của Nguyễn Trãi và Lê Lợi được mọi giới ủng hộ và thành công như vậy là nhờ cuộc khởi nghĩa của ông có chính nghĩa. Theo Lam Sơn thực Lục cũng như theo bài văn Vĩnh lăng thì Lê Lợi, một trong số người có ruộng đất giàu có, quê ở Lam Sơn thuộc tỉnh Thanh Hóa, tổ tiên

Lê Lợi có thế lực và có tiếng tăm nhất ở Lam Sơn.

Trái lại Nguyễn Trãi xuất thân ở lớp người bình dân. Thân phụ của Nguyễn-Trãi là Nguyễn-phi-Khanh một nho sĩ bình dân. Vào cuối đời nhà Trần, cha con Nguyễn-Trãi đã chứng kiến nhiều sự đổ nát của từng lớp phong kiến cũng như biết bao bất công khác. Thân phụ của Nguyễn-Trãi mặc dù đã đỗ Tiến-sĩ, đồng thời cũng là con rể của Trần-nguyên-Đán nhưng vẫn không ra làm quan cho đời nhà Trần. Đến đời nhà Hồ, hai cha con Nguyễn-Trãi sở dĩ

cộng tác với Hồ-quý-Ly vì chính ông nhìn thấy mặc dù nhà Hồ có rất nhiều khuyết điểm nhưng đem so với chế độ thối nát nhà Trần vẫn thấy có nhiều tiến bộ hơn. Quân Minh tràn sang làm sụp đổ cơ nghiệp nhà Hồ vừa dựng lên chưa được bao lâu. Nguyễn-phi-Khanh bị bắt. Nguyễn-Trãi theo cha già lên tận ai Nam-Quan rồi vâng lệnh cha trở về «tìm cách rửa nhục cho nước, trả thù cho cha».

Năm đó vào năm 1407, ông ôm mối hận đó về nhà nuôi chí lớn, cho đến năm 1417 ta mới thấy Nguyễn-Trãi đến Lôi-Giang tìm Lê-Lợi và cùng với Lê-Lợi tìm mưu lập kế chống quân Minh.

(Tôi đây chắc có người hỏi còn khoảng thời gian 10 năm kể từ 1407 đến 1417 Nguyễn-Trãi làm gì ?

Chúng tôi tìm lại lịch sử cũ được biết Nguyễn-Trãi bị quân Minh giam tại Đông-Quan (?), đó là căn cứ vào Lịch triều hiến chương của Phan - Huy - Chú).

Nguyễn-Trái gặp được Lê-lợi, người hiền sẵn sàng dốc hết tâm trí phụng sự cho lý tưởng đã đề ra : chống quân Minh. Đặc biệt nơi Nguyễn-Trái, chiến lược và chiến thuật của ông xây dựng trên cơ sở tư tưởng nhân nghĩa thực sự. Một người dám nói nhân nghĩa dám cư xử nhân nghĩa đối với quân thù. Ông luôn luôn tin tưởng chính nghĩa ở phía mình, ông biết rõ tương lai là thắng lợi tất nhiên nằm bên mình. Cho nên ngay khi Nguyễn-Trái đưa cho Lê-lợi bản «Bình Ngô sách» (1417) Nguyễn-Trái đã tỏ ra tin tưởng ở tương lai của nghĩa quân. Bình-định-Vương Lê-lợi cũng tin tưởng nơi ông là một linh hồn chiến đấu cho chính nghĩa, lấy yếu chống mạnh, lấy ít chống nhiều, lấy đại nghĩa chống hung tàn.

Khi bị vây ở núi Chí-linh, tuyệt hết lương thực, phải đào rễ cây mà ăn, giết cả voi chiến ngựa chiến để ăn thịt mà vẫn tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng. Nguyễn-Trái vừa lập nghiệp vừa cứu nước và xây dựng Quốc-gia Nghiêu-Thuấn, trong đó vua phải « rủ lòng thương

yêu và chăn nuôi muôn dân, khiến trong thôn cùng xóm vắng, không có một tiếng hờn giận oán sầu ».

So sánh Nguyễn-Trái với Lê-Lợi trong cuộc đánh đuổi quân Minh, hai ông là hai linh hồn, hai ngôi sao sáng trong một xã hội hỗn loạn. Nhưng nhìn kỹ lại ta thấy ngôi sao Nguyễn-Trái có nhiều hào quang hơn.

Tóm lại cuộc khởi nghĩa đất Lam Sơn, chính Lê-Lợi là linh hồn để dắt binh sĩ đem lại chiến thắng anh hùng. Còn Nguyễn-Trái là tư tưởng chính trị đem lại những hiểu biết cần thiết của Nghĩa quân, gây một sức mạnh tích cực trong cuộc chiến đấu thiếu thốn mọi phương tiện.

Nếu Nguyễn-Trái không có mặt ở đất Lam Sơn, có lẽ Lê-Lợi phải vất vả hơn nữa trong sự nghiệp chiến đấu lâu dài với quân Minh vậy.



độc thoại

cho

HƯƠNG Sông Cầu



★ DIỆP-THẾ-PHIỆT
(K.B.C, 6126)

Ru em lời hát hoang đường,
Mùa xuân về đó đơn phương cuộc đời.
Tầm tay anh bỗng chơi vui,
Đêm về gác vắng rồi rời phiên ca.

Tháng ngày mòn mỏi cách xa,
Mình ngăn cách mãi hồn pha lẽ buồn.
Cho em trở giấc băng khuâng.
Mái trường hoang vắng nghe vương vấn sầu.

Ngày vui sao vội qua mau.
Nỗi buồn sao mãi u sầu tháng năm,
Mùa xuân về với âm thầm;
Thôi em đừng khóc cho âm vang ngừng,

bài thơ

QUA ĐÈO NGANG

của Bà Huyện THANH-QUAN

là một tác-phẩm

vay mượn, gò ép

● NGUYỄN-VĂN-BÔNG

Nói tới Thi-sĩ Tố-Như người ta nhớ ngay đến «Đoạn trường Tân-thanh». Nhắc tới nữ-sĩ Đoàn-thị-Điềm, người ta nhớ tới bản dịch «Chinh-phụ ngâm» cũng như nhắc tới Bà Huyện-Thanh Quan, người ta nhớ đến bài thơ «qua đèo ngang». Phải chăng đây là một nghệ phẩm điển hình tiêu biểu cho nữ sĩ này.

Đôi với bài thơ «Qua đèo ngang», xưa nay người ta đã nhắm mắt khen hay mà ít có ai chỉ trích những khuyết điểm, trừ Nguyễn Vỹ, đã hoàn toàn phủ nhận giá-trị của bài thơ ấy, trong tạp chí Phổ thông này.

Riêng theo tôi thì bài thơ «Qua đèo ngang» của bà huyện Thanh Quan là một tác phẩm

QUA ĐÈO NGANG

«vay mượn» cả nội dung lẫn hình thức, ngoài ra còn mang nhiều khuyết điểm khác nữa.

Trước khi vào chi tiết, chúng ta thử đọc lại bài thơ :

Bước tới Đèo ngang bóng

xế tả

Cỏ cây chen đá, lá chen

hoa

Lom khom dưới núi tiều vài

chú

Lác đác bên sông rợ mấy,

nhà

Nhớ nước đau lòng con quốc

quốc

Thương nhà mỏi miệng cái

gia gia

Dừng chân đứng lại trời

non nước

Một mảnh tình riêng ta với

ta

Bài thơ trên đây viết bằng chữ Nôm tiếng Việt, nhưng bút pháp phụ diễn nữ sĩ đã vay mượn của Tàu một cách quá đáng.

Thiệt vậy, vừa rồi bộ sách «Hán văn thực dụng» tác giả đã

dịch bài thơ này ra Hán văn kèm theo lời nhận định rằng: trang cú văn pháp chữ Hán và chữ Việt có nhiều điểm giống nhau. Bài thơ được dịch như sau :

Bộ đảo Hoành sơn nhật dĩ

là

Nghiêu tùng gián thạch điệp

liên hoa

Bộ đảo lệnh hạ tiều tam lão

Điêm xuyết giang biên địch

kỷ gia

Ưc quốc thương tâm quyền

quốc quốc

Tư gia quyền khâu giá gia gia

Tức dừng cố vãng thiện

biên thủy

Nhất phiến tư tình ngã dĩ

ngã

Dịch bài thơ ra như thế rồi dịch giả nhận định rằng : một bài thơ Tiếng Việt, đem dịch ra chữ Hán : chữ số mấy, tiếng gì cứ để nguyên vị mà vẫn không sai tréo ngữ pháp, đủ chứng minh rằng : văn phạm-Hán và Việt có nhiều điểm tương đồng.

Nói như vậy dịch giả đã cố tình quên đi rằng : bài thơ «Qua đèo ngang» tác giả Bà huyện Thanh Quan đã cố tình «vay mượn» cách phu diễn của người Tàu, mới có tình trạng như thế. Chữ căn bản của vấn đề thì không như vậy.

Hình thức như thế, nội dung thì sao ? Nếu ai có nhớ bài thơ bằng chữ Hán của ông Trần Danh Ấn, cô thần của Lê-chiêu-Thống, sau đây thì sẽ rõ nội dung bài «Qua đèo ngang» của Bà huyện Thanh Quan đã hoàn toàn vay mượn ở bài thơ này :

Lịch sử Việt Nam thời Lê mất được thấy ghi nhận rằng : khi vua Lê Chiêu Thống chạy sang Tàu có cụ Trần danh Ấn là một trong những vị cố thần chạy theo vua. Trong cảnh «Xa nhà nhớ nước» cụ Trần nghe tiếng quốc khải khoải canh khuya hồn thơ xúc động đã làm bài thơ như vậy :

Giá cô tại giang nam

Đỗ quyền lại giang bắc

Gia cô minh gia gia

Đỗ quyền minh quốc quốc

*Vì cảm do hữu quốc gia
thanh*

Có thần đối thử tình vô cực

Tạm dịch

Chim giá cô ở bờ sông phía Nam

chim Đỗ quyền ở bờ sông phía Bắc

Giá cô kêu gia gia

Đỗ quyền kêu quốc quốc

Chim nhỏ còn kêu tiếng nước nhà ;

Có thần đối cảnh tình man mác.

VĂN HẠC

Đọc bài thơ của cụ Trần-Danh-Ấn thấy rõ ràng nội dung bài «Qua đèo ngang» tác giả đã vay mượn một đôi tư tưởng trong bài thơ trên.

Ngoài ra bài thơ «Qua đèo ngang» về bút pháp tả cảnh lại cũng hòng nửa nốt. Thiết vậy, dưới ngòi bút tả cảnh của nhà thơ cổ điển, ước lệ, non sông hùng vĩ của Hoàng-sơn (Đèo ngang) bị teo tóp lại như những hòn non bộ, rồi những chú tiều phu, những nhà sàn Hời, Mọi ... nó bị bé tẻo teo lại như những đồ chơi Trung Thu của trẻ em mà người ta mua về gác trên các non bộ.

Không những thế, bút pháp tả cảnh của nữ-sĩ đã quá mung lung trừu tượng, nếu như nữ sĩ

không cho độc giả biết «đây là cảnh đèo ngang»(bước tới đèo ngang ...) thì đồ ai biết được đây là nơi nào, đây cũng là một khuyết điểm lớn đối với nghệ thuật tả cảnh.

Nếu ta đem so sánh với bài «qua đèo ba đội» (Tam Điệp) của nữ sĩ Hồ xuân Hương : «Một (đèo, một đèo, lại một đèo» thì ta thấy rõ nghệ thuật tả cảnh của bài «qua đèo ngang» thua kém xa quá.

Ngoài ra tác giả bài «qua đèo ngang» còn tự ý chữa tiếng Việt đi để đối cho cân ví dụ sửa chữa 2 tiếng «đa đa» thành «gia gia» để đối với «quốc quốc» cho cân, là sự gò ép gượng gạo bất hợp lý hết sức.

Có người sẽ bảo chúng tôi khó tính, rồi bảo chữa cho nữ sĩ rằng : «Thì cũng như hai câu

chữ Hán : Giá cô minh gia gia.
Đỗ quyền minh quốc quốc».

Không thể như thế được; vì chữ Hán 2 chữ giá cô nghĩa là con đa-đa, chữ minh nghĩa là tiếng gáy của con chim đa-đa, đó là trạng từ đề bổ nghĩa cho động từ gáy (minh) đồng thời làm túc từ cho chủ từ «Giá cô» (con đa-đa).

Nhưng ở đây, nữ sĩ chúng ta dùng với nghĩa «cái gia-gia» cái là «loại từ» đứng trước danh từ chung «đa-đa». Bà huyện đã tự tiện đổi âm thanh «đa-đa» ra «gia-gia» để đối với «quốc quốc» cho cân. Thiết là : «học thức văn chương đối chố» (lời Phan-chu-Trinh) vậy.

Vào một tàng cổ viện hay một phòng triển lãm các tác phẩm hội họa hay điêu khắc, sự chê khen không những là quyền hạn

Dùng midol

1360/BY1/BDPC

trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

QUA ĐÈO NGANG

mà còn là nhiệm vụ nữa của các du khách tham quan. Cho nên sau khi đọc lại bài thơ «Qua đèo ngang» của bà Huyện - Thanh Quan, nếu chúng tôi có góp chút ý kiến như trên, thiết tưởng cũng không phải là một việc làm có ý xúc phạm tới tiền nhân. Vì các ngài xưa há chẳng đã nói, « văn hành công khí » đó sao ?

Lượn điệu phủ nhận của nhà thơ Nguyễn-Vỹ phân tích nghệ thuật từng câu, từng chữ trong

bài thơ trên đề gạt bỏ giá trị của nó lại càng gắt gao và dích xác hơn nữa.



LỚP NHẠC

FLAMENCO

— Lớp nhạc căn bản của các bạn yêu nghệ thuật.
— Thời gian ngắn, kết quả mỹ mãn.
do G.S. Đào Kim tốt nghiệp trường Q.G.Á.N, hướng dẫn.
Ghi tên : 205/1 Cô Giang -- Phú Nhuận

Dùng midol

1350/641/ĐDVC

trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY



Tình yêu không chủ-nghĩa

□ □ □ □ □ □ □ □ □ THU . MAI □

Sống nỗ càng lúc càng nhiều, trận đánh đến hồi khốc liệt, khói súng, khói bom baymịt mờ khu đồi nhỏ, nơi được chọn làm trận địa với tiếng kêu, tiếng hò hét xung phong vang rền một góc trời.

Tiểu đội của Tuyền đã hai lần được lệnh phải tiến chiếm mục tiêu trước mặt, phía trái ngọn đồi cho

bằng được, với bất cứ giá nào. Nhưng hai lần xung phong, hai lần tiểu đội của Tuyền đều bị hai họng đại liên của địch từ trên cao khạc đạn như mưa đẩy lùi lại.

Tuyền vậy Thứ :

— Bọn mày cố bắn yểm trợ, tao sẽ bò lên khóa họng hai con

gà cò khôn nạn kia bằng lựu đạn.

Quyền xen vào :

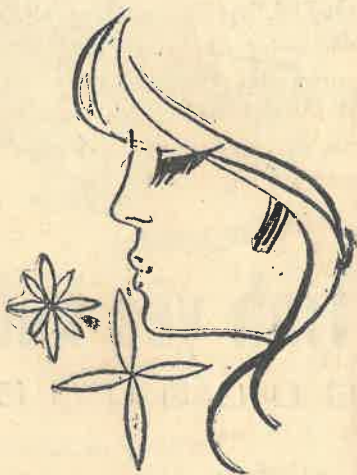
— Chuẩn-úy để việc đó cho em.

— Để tao, bọn mày đứa nào cũng còn vợ con. Cỗ bắn yểm-trợ cho suya nghe, tao «dọt» à.

Tuyển khom người chạy dưới trăm ngàn lần đạn, vừa bạn vừa thù, bay veo véo bên mang tai. Lên đến lưng chừng đồi, Tuyển phải trườn mình bò như con rắn Bụng, ngực đùi của Tuyển đều bị rướm máu bởi đá nhọn, gai rừng, cây cào xước đau đui, nhưng anh vẫn can đảm chịu đựng, cố bò đến mục tiêu. Anh đã thoáng thấy hai cái họng-súng đen ngòm đang khạc đạn, nằm khuất trong lùm cây. Hai tên xạ thủ mắt nhắm riết tay bóp cò như máy.

Thuận nhìn sững tên địch quân đang bò về phía nàng. Gương mặt sạm nắng, nhưng vẫn không phai nét thư-sinh, đôi mắt to, sáng đa tình, vầng trán cao thông minh, với mái tóc lòa xòa ẩn dưới chiếc mũ sắt, thật nghệ sĩ.

— Sao gã hao hao giống Tuyển? Tên địch quân đã bò gần đến nơi Thuận đang ẩn, chỉ cách chỗ nàng hơn vài thước. Hình như gã đang muốn tiến về phía hai đồng chí xạ thủ mà Thuận có bốn phạn yểm trợ.



Bây giờ gã chỉ còn cách Thuận trong một cái vó tay, hình như gã không trông thấy Thuận. Thuận đọc cái bản trên áo gã «Tuyển». Đúng là Tuyển. Tuyển của Thuận, làm sao nàng có thể nhìn lầm, làm gì nàng quên. Quên sao được mỗi tình âu yếm nồng

nàn của hai người hơn 1 năm về trước.

Đáng lý bây giờ hai người đã có một đứa con thật kháu khỉnh, nếu cha Tuyển không từ chối lời cầu khẩn của Tuyển xin cưới nàng. Ông bố Tuyển đã quyết liệt chống đối, không nhận cô gái gánh nước muốn làm dâu, với cô trai ông là một sinh viên y-khoa, sắp làm bác sĩ. Lẽ nào cô vợ là người làm vườn, cùng đinh !

Thuận đã bỏ đi để quên mối hận, nàng gia nhập tổ-chức vô-sân với ý định trả thù. Không ngờ ngày này nàng và Tuyển gặp lại nhau ở hai giới tuyển... Thuận sẽ làm gì đây? Nàng gọi, nhỏ nhỏ trong cổ họng :

« Tuyển ».

Tuyển không nghe tiếng gọi thiết tha của người yêu cũ, anh đang bò đến chốn tử thần... Hai

tay cầm hai trái lựu đạn đã mở chốt, mắt nhìn không chớp vào hai họng súng đang quạt đạn liên hồi. Anh không hay rằng có một họng súng chĩa vào người anh chực bóp cò. Thuận nhanh hơn, viên đạn trong nòng súng của nàng đã ghim ngay tim của bạn đồng chí. Hẳn ngã xuống không một tiếng kêu !

Đó cũng là lúc Tuyển nhào đến ổ súng, trong một lúc 5 quả lựu đạn. Việc làm của anh có kết quả hai khẩu súng đã bị hư hại hoàn toàn, hai gã xạ thủ một chết nát thây, một bị thương nặng, nằm thoi thóp.

— Tuyển !

Anh quay lại, người gọi anh là một thiếu nữ mặc đồ đen, mang dép Bình trị Thiên, một kẻ thù, nhưng gương mặt anh nhớ thoang



thoảng có quen thân. Qua phút ngỡ ngàng anh reo :

— Thuận !

Thuận khom người chạy vội đến sát Tuyền, đôi môi anh nở nụ cười chờ đón. Nhưng một tràng đạn của một tên đồng chí với Thuận đã ria quanh người Tuyền, một viên làm chân anh bị thương, viên thứ hai ghim vào bả vai máu chảy đầm đìa. Cây AK của Thuận quay về phía gã đồng chí. Một tràng đạn nổ, hấn ngã gục !

Thuận quay súng nhắm Tuyền. Còn hai viên đạn cuối cùng, nàng gởi tặng Tuyền. Đó là tình yêu của nàng dâng cho anh !

— «Tuyền !»

Tuyền cúi gập người xuống tức khắc sau khi vừa ngược mắt lên nhìn Thuận.

Thuận rút cây AK, rút trong lưng quần, súng ngắn, lên đạn. Nàng nằm xuống sát bên Tuyền, miệng mỉm cười, kê súng ngay tim bóp cò. Một tia máu bắn vọt lên không !

Trên trời phi-cơ bay vù vù, dưới đất súng vẫn nổ vang trời. Hai bên vẫn hò hét xung phong.

Không ai để ý đến hai người yêu, đang nằm chết bên nhau. Chết cho tình yêu !



Đính-Chánh lời « AI-TÍN »

đăng trong *Phổ-Thông* số 218, trang 128

Vì có một lỗi ấn-loát, nên chúng-tôi xin sửa lại :

cụ **PHÙNG - VĂN - LÂM**

pháp danh **THỊNH-ĐỨC** (hiệu Đức-Lợi),

thân phụ của :

Ông **PHÙNG-VĂN-TRINH** (hiệu sách **Tự-Lực**) và Bà **PHÙNG-THỊ-BÔNG** và ô. **NGUYỄN-V-TRƯƠNG** (hiệu sách **Khai-Trí**)

Xin thành thật cáo lỗi cùng ông bà Giám-đốc nhà sách Khai-Trí và tang quyến.

P.T.

Đông-Khê

Nguyễn - Thức - Tự

Một danh nho ở Thế-hệ Phan Đình Phùng

● ● ● ● ● Hồng-liên LÊ-XUÂN-GIÁO ● ●

Ai về Nghi-Lộc làm ơn :

Hỏi thăm tin tức cụ Sơn thế nào ?

Cụ Sơn búi là Nguyễn - Thức - Tự, biệt hiệu Đông - Khê, quán làng Đông - Chử (gần chợ Sơn), tổng Thượng xá, huyện Nghi-Lộc, tỉnh Nghệ - An, Bắc Trung phần.

Cụ Sơn là thân phụ các nhà cách-mạng Nguyễn-thức-Canh, tức Cà-Kiêng, Nguyễn-thức-Đường tức Hai-Đường, Nguyễn-thức-Bao tức Ba-Bao, Nguyễn-thức-Độ tức Cừ-Tự, Nguyễn-thức-Đình tức Thàng và Nguyễn-thức-Thứ tức Hàn-Thứ hay Tú-Thứ

Cụ Sơn lại là thầy học của các nhà ái-quốc nổi danh: Sào-Nam Phan-Bội-Châu, Tập-xuyên Ngô-Đức Kề, Thái-xuyên Đặng-nguyên-Cần tức Đặng-thái-Nhận, Ngư-hải Đặng-thái-Thân, Lâm-Ngu Lê-văn-Huân, Tùng-Nham Phạm-văn-Ngôn, Ngô - Sanh Đặng-thức-Hứa, Đặng-tử-Kính, Trần-dông-Phong, Vương-thức-Quý, Nguyễn-dinh-Điền, Đặng-văn-Bá v.v.. Năm người sau thuộc về nhóm 200 sinh viên du học đầu tiên sang Nhật-bản năm 1904. Năm người ấy đều được thụ giáo với Cụ Sơn trước khi xuất dương. Cụ Nguyễn-thức-Tự nổi tiếng hay chữ ở vùng Nghệ-An và Hà-Tĩnh từ hồi còn thanh niên, xấp xỉ một lứa học với cụ Phan-Đình Phùng, thi đồ Cử-nhân thứ hai trường Nghệ-An về đời Tự-Đức, và mệnh chung năm 1917 (Đinh Tỵ). Năm này, con Cụ là Nguyễn thức-Đường bị Pháp giết ở Hà Nội. Cụ Sơn làm quan đến chức Sơn-Phòng-Sứ (tam phẩm) đồng thời với cụ Phan-Đình-Phùng làm chức Ngự-Sử,

Tháng 5 năm Ất-dậu (1885)

quân Pháp đánh chiếm kinh-thành Huế và sát hại dân và quân ta rất nhiều. Sau khi Tôn-thất-Thuyết tấn-công đồn Pháp ở Hữu ngạn sông Hương-

Kinh-thành bị thất-thủ, vua Hàm-Nghi xuất bốn, một số quan chức có nhiệt-huyết với tiền đồ tổ-quốc nhứt định treo ấn từ quan, trong đó có cụ Nguyễn-thức-Tự.

Lui về nhà mở trường dạy học, dạy về học vấn cách-mạng để mưu khôi-phục nước nhà, Đông-Khê tiên-sinh đã qui-tụ được một số rất đông học-sinh thành tâm yêu nước, đứng đầu là cụ Phan-Bội-Châu.

Đông-Khê tiên-sinh chẳng những nổi tiếng về học-thức văn chương, mà còn nổi tiếng về nhân-cách, nhân-phẩm và mô phạm nữa, cho nên học trò của Tiên-sinh trước sau kẻ có ngàn người mà đa số là những phần-tử ưu tú.

Ngoài các nhà cánh-mạng yêu nước kẻ trên vốn là môn-sinh thân tín của cụ Đông-Khê, hầu hết các vị đại-khoa đương thời ở Nghệ-An, Hà-Tĩnh đều là môn hạ

của cụ cả, như : Hoàng-giáp Nguyễn-đức-Lý, Tiến-sĩ Hoàng-Kiểm, Tiến-sĩ Nguyễn-Mai, Tiến-sĩ Lê-bá-Hoan, Phó - bảng Vương-dinh-Trân, Phó - bảng Nguyễn-thức-Hiến, Phó - bảng Nguyễn-tiến-Kiểm, Phó - bảng Nguyễn-văn-Chấn, Phó - bảng Nguyễn-viết-Huyền, Phó - bảng Trương-trung-Thông, Phó-bảng Nguyễn-sinh-Huy tức Sắc (thân phụ Ông-Hồ-chí-Minh) v.v. . .

Văn-chương của cụ Đông-Khê cũng như con người của cụ bao giờ cũng đúng mực thước, hợp qui mô, sát đề mục, chỉ chú trọng đến ý tứ và tư tưởng, chứ ít để ý trau dồi lời văn cho bay bướm. Vì thế mà những tay hay chữ như Phan Bội Châu phải tới học tập với cụ.

Cụ Sơn vóc người cao và gầy, đôi gò má nở, cặp mắt long lanh và gương mặt răn rỏi.

Cũng như văn chương của cụ, con người của cụ Sơn rất giản dị, từ y phục cho đến vật dụng trong nhà cũng vậy.

Trong nhà của cụ, người ta

chỉ thấy treo 2 đôi câu đối như sau :

1) « An hửu đồ thư, phốc khứ diện trăn tam đầu tục, Hung vô bằng thân, hoài lai tâm canh thập phần thanh ».

2) « Sĩ, chỉ, hành, tàng, quân tử thực thao kỳ bản. Cùng, thông, đắc, tàng, thương thiên mặc phó kỳ quyền ».

Xin tạm dịch như sau :

1) « An có đồ thư, ba đầu phôi-bày bề mặt tục.

Bụng không bằng thân, mười phần hoài tưởng tấm lòng thanh ».

2) « Sĩ, chỉ, hành, tàng, quân tử giữ gìn căn bản.

Cùng, thông, được, mất, Hoàng thiên nắm lấy quyền hành »

Cuối năm 1898, Cụ Sơn đi thăm thành phố Vinh là nơi tỉnh lỵ tỉnh Nghệ an và là nơi có tiếng ngàn năm văn hiến. Cảm động trước cảnh tang thương biến cải và ngậm ngùi tưởng nhớ

những gì đã qua, cụ bèn cảm tác bài thơ :

Vừa mới đi thăm tỉnh Nghệ
về,
Nhìn xem phong cảnh nghĩ
mà ghê !
Trên trời giằng thép giăng
chằng chịt,
Dưới đất kèn đồng thổi to-
loe.
Phổ xá nghênh ngang bởi
cởi ngựa,
Lâu đài nghi ngút dĩ ngời
xe.
Ai lên nhả với ông Tinh-
bach
Sao đề trời Nam môi thế
hề ?

Cụ thường bảo các môn đệ :

« Sanh vì nam tử, đương
quốc gia hữu sự chi thời, kỳ
sinh giả dĩ thân đương thiên

nhai hải đảo, Kỳ tử giả dĩ
thương giăng vì điều khách».

(Sanh ra làm thân con trai;
gặp lúc quốc gia nguy biến, khi
sống dám đem thân ra những nơi
góc biên chân trời, lúc chết thì
lấy ruồi lăng làm khách điều tang)..

— Các con nên học và cần phải
học, nhưng đừng học lối tầm
chương trích cú của bọn hủ nho,
mà phải theo đường lối của Văn
thiên Tường, Lương Khải Siêu,
đồng thời các con cũng không
được bỏ sót những võ thuật binh
thư của Khổng Minh, Hàn Tín,
Lê Lợi và Nguyễn Huệ v.v...

Vì hiện nay đất nước ta, giang
sơn cầm tù, văn hóa cao siêu
đương bị ngoại bang dày xéo tan
nát.

Các con phải cố dành lại cho
kỳ được mảnh đất nước xinh

Dũng midol Trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1350/BYS/BPOC

ươi đẹp dễ này của chúng ta.
Điều làm cho ta vinh dự nhất là
sẽ được trông thấy các con hy sinh
đời mình cho độc lập của xứ sở.»

Theo các bậc phủ lão truyền
lại, thì câu đối của thân sĩ Nghệ
Tĩnh truy điệu cụ Phan đình
Phùng gồm mỗi vế 81 chữ, mà
người ta cho là một áng văn
chương tuyệt mặc, chính do cụ
Sơn sáng tác với sự hợp lực của
hai nhà ái quốc là Phan bội Châu
và Đặng Thái Thân.

Câu đối tôi xin sao lại và phiên
dịch sau đây, để hiển quý vị đọc
giả thưởng thức một kiệt tác văn
chương, mà có lẽ ít người biết :

« Thành bại anh hùng
mạc luận. Thử có trung, thử
đại nghĩa thế dữ chư quân
tử thủy chung. Châu chi anh,
Mặc chi linh, độc thư mỗi
niệm cương thường trọng.
Khả hận giả thù diên đại
hạ, nhất mộc nan chi. Nhi
cung lạnh yên tiêu, thù nhân
bất tác thâm sơn oán. Huống
đương nhứt long phi vân ám,
công ta nhân sự vô thường.

Khả lân La Việt giang sơn,
bách niên văn hiến phiên
cung mã.

Cổ kim thiên địa vô cùng.
Nhi lưu thủy, nhi cao phong,
đồng thị đại trượng phu vũ
trụ. Lam chi phong, Hồng-
chi-Tuyết, xung hàn vô nãi bá
tùng điêu. Vị hà tai hội quyết
đôi ba, trung lưu để trụ. Nhi
tinh di vật hoán, hà nhân bất
khởi cố viên tình. Cập thử
thời nhận tán phong xuy,
khám thân triển tâm bất trợ.
Độc thử từng mai khi tiết,
nhứt tử tinh thần quán Đầu
Ngu «. (có bản chép nữa về
trên thành nữa về dưới, và
nữa về dưới thành nữa về trên)

Xin tạm dịch như sau :

« Anh hùng thua được nào quân
chi. Này gan vàng, này dạ sắt,
thề trước sau cùng quân tử trung
trình. Khí Mặc Châu hun đúc
tinh anh, rặng sử sách cương
thường là hệ trọng ; ngao ngán
nhé lâu xiêu, nhà sắp đổ, lẻ loi
chiếc cột khôn đang ; tiêu điều

khóai lạnh phồng hoang, nghĩ nỗi rừng sâu thêm oán hận ; Và gặp lúc rồng bay mây ám, bụi ngùi than việc thế khôn lường ; thắm thương cho La Việt non sông, vẫn hiển trăm năm thành mệnh mông biển giặc.

Trời đất xưa nay vẫn thế mãi. Kìa nước biếc, kìa non cao. găm đầu đầy cũng giang sơn tuần kiệt; buổi Lam Hồng dập dờn bão tuyết, trước phong hàn từng bá vẫn hiên ngang ; ngại ngừng thay dẽ vở sóng đương tràn, vất vã giữa giòng cổ giữ ; tan tác sao đời vật đổi, tưởng niềm vườn cũ luống sầu thương ; hưởng đương cơn gió thời nhận lia, ngăm nghĩ tiếc lòng trời chẳng hộ ; cảm cảnh bấy từng mai khi tiết, tinh thần một thoát hóa rục rờ chòm sao. ».

Đến năm Đinh ty (1917) niên hiệu Khải Định năm thứ 2, Đông Khê Tiên sinh mệnh một. Lúc bấy giờ, các con lớn của Tiên sinh như Nguyễn thức Canh, đương hoạt động ở Đức quốc, Nguyễn thức Đường bị Pháp sát hại, Nguyễn thức Bao đương bị

giam ở Côn Sơn, Nguyễn thức Độ còn bị quản thúc ở Vinh, cho nên đám táng Tiên sinh được cử hành rất đơn giản và rất tôn nghiêm.

Trong những câu đối truy điệu Tiên sinh mà cố thân phụ tôi thường đọc lúc sinh tiền, đến nay tôi chỉ còn nhớ được một câu như thế này :

*Thi lễ truyền gia, nã quốc
nhô lưu trung
đề trụ.*

*Văn chương tàn cuộc, ngô
châu di lao bán thần
tinh.» (1)*

Xin tạm dịch như thế này :

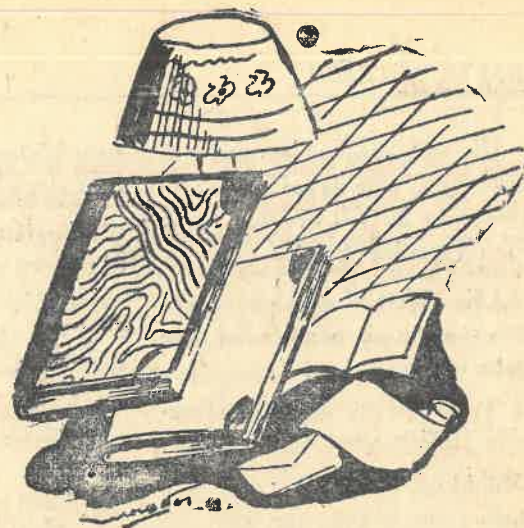
« Thi lễ là của truyền gia, vị chân nho Việt Nam như cột đá giữa giòng nước.

Văn chương đến hồi tàn cuộc, bậc di lão Nghệ-Tĩnh như ngôi sao nửa buổi mai » (1)

●★

(1) Bán thần tinh : sao khi nửa buổi mai. Ý nói bậc di lão ở Nghệ Tĩnh không còn ai nữa, như sao khi nửa buổi mai đã lặn hết.

Hai quyền sách



hai tâm trạng phụ-nữ

Myself and I

by CONSTANCE A. NEWLAND,
NEWYORK

Au milieu du Carrefour

par Mme LÝ - THU - HỒ.
PARIS

★ DIỆU-HUYỀN

Do một ngẫu nhiên, hai tác phẩm ngoại ngữ đã rơi vào tay tôi sáng ngày 29 Tết vừa qua, trước giờ tôi tạm biệt Sài Gòn.

Tôi nhét luôn hai quyển sách vào cái giỏ hành-lý, và đọc trong mấy ngày nghỉ Tết ở Vũng-Tàu, Bình-Dương, Phan-Rang, Long-Xuyên, Chùa-Gò...

Tôi không ngờ gặp hai hình, cùng thiếu phụ, một Việt, một Mỹ, tiêu biểu hai chứng bệnh trầm trọng của thời đại trong tuổi suy-tư.

Vì một câu ngoài bìa mà tôi đọc trước tiên quyển «My self and I»; «Journey through Terror-I traveled deep into the buried regions of the mind. I discovered that in addition to being consciously, a loving mother and a respectable citizen, I was, unconsciously, a murderer, a pervert, a cannibal, a sadist, and a masochist...»

Và một lời giới thiệu: «The intimate and completely frank record of one woman's courageous experiment with

psychiatry's newest most potent drug LSD-25».

Tác-giả trước kia là một người đàn bà có chồng, gia đình trung-lưu, khỏe mạnh và đầy đủ hạnh phúc. Nhưng hai ngày sau khi bà sinh đứa con thứ hai thì chồng chết. Bà đâm ra lo nghĩ, mất ngủ và nhất là bị sinh lý ám ảnh. Bà thú nhận rằng bà cần có một người đàn ông, nhưng mâu thuẫn lạ kỳ, bà cảm thấy không còn biết khoái lạc đầy đủ về dục-tình nữa. Do đó, bà «tự nguyện» làm một cuộc thí nghiệm về cách chữa bệnh bằng loại thuốc LSD 25-» một loại «thuốc phiện rất mạnh do bào chế được khoa Mỹ» mà một số đông phụ nữ và thanh niên truy lạc Mỹ hiện nay đang bị tiêm nhiễm, bị đầu độc. Cũng như loại thuốc marijuana và Mesca-line vậy.

Bà nghĩ rằng thuốc L.S.D 25 sẽ tiếp-tế cho cơ thể của bà đầy đủ nhựa sống để bà có thể thụ hưởng đầy đủ khoái lạc dục-tình.

Nhưng cuộc thí nghiệm «Y khoa» ấy đưa bà vào một thế giới «vô thức» quá đáng, mông mĩ,

dâm ô ghê tởm, đến một mức độ khiến ta có thể nhận thấy rõ rệt sự suy đồi của văn minh vật chất Mỹ trong một đám quần chúng phụ nữ và thanh thiếu niên Mỹ hiện nay bị lôi cuốn vào phong trào dâm-tình, dâm-dăng (Sex) và các loại thuốc phiện hóa học LSD (Lyserg Saure Diathylamid).

Người đàn bà Mỹ này tự nguyện dùng thuốc LSD 25 để chữa bệnh thần kinh của bà, mà bà tin tưởng rằng đó là nguyên nhân của sự khô khan dục-tình (Sexual Frigidity), sự thụ hưởng không «đầy đủ khoái lạc về xác thịt» (Sexual fulfillment). Suốt 250 trang sách, bà tìm cách khảo luận về các thuyết lâm-cầm-bông-lông của Sigmund Freud, và mô tả những ác mộng kinh hoàng theo loại Hitchcock mà bà ghi chép trong vô thức (the unconscious) do thuốc LSD tạo ra.

Khách quan, tôi cho rằng đây là một trí óc tưởng tượng bệnh hoạn, điển hình của một số khá đông phụ nữ Mỹ mà tinh thần đã

bị văn minh tư bản suy đồi làm tê liệt.

Đời sống quá giàu sang, sung sướng, thừa thãi, quá đầy đủ tiện nghi vật chất, làm cho người đàn bà Mỹ đâm ra phóng túng, trác-táng cực độ, và thiếu lý tưởng của đời sống, họ đi tìm một loại triết lý loạn cuồng, phá hoại mọi giá trị chân chính của con người.

Một cô gái, hay một người đàn bà Việt Nam có tinh thần bình thường — không cần nói có lý tưởng cao xa. — khó chấp nhận được sự lo âu hằng ngày phải giải quyết những vấn đề xác thịt, những «tình yêu không được thỏa mãn» (Unrequited Love), những «khoái trá không cạn» (Empty Ecstasy), Sexual frigidity v.v.., đầy rẫy trong những trang ký ức của một Constance A. Newland. Tinh thần bệnh hoạn xuống dốc đến nỗi cần một «Sex Without love», cần tình dục, không cần tình yêu. Tác giả còn thắc mắc: «What could I do to be rid of the pain, to be rid of this unconscious drive to be punished?» Sự

đau khổ mà bà tự hỏi làm thế nào thoát khỏi, sẽ là một hình phạt bằng ?

Tác giả đã đi hơi quá lố, trong mấy trang cuối, khi bà tự cho rằng đã rút nhiều kinh nghiệm về tâm lý học, với triển vọng tìm được một nghề khảo cứu hay khám phá về khoa học, và cuộc đời trở nên một huyền bí mới, một ý nghĩa mới.

Thành thật, tôi không đồng ý một chút nào với một số các báo Mỹ khen Constance A. Newland là một người đàn bà can đảm, làm một màn chữa bệnh thần kinh, và bệnh thêm khắt dục tính, giải quyết sinh lý bằng thuốc LSD 25.

Tôi chỉ thấy tác giả có tham vọng bước vào Văn nghệ Mỹ bằng một hiện tượng dục dục, hình ảnh một đàn bà đồ dộ của thần tượng LSD đang giết hại

một đa số phụ nữ và thanh thiếu nữ suy nhược của Mỹ và di hại đến cả một số thanh thiếu niên Việt Nam ngày nay.

Đồng thời, một người đàn bà Việt Nam đang sống ở Pháp, — bà Lý Thu Hồ, — có gởi về tôi một quyền tiểu thuyết viết bằng Pháp ngữ, do bà là tác giả. Dưới mấy giòng chữ đề tặng, bà có ghi thêm một câu tiếng Việt : «Nước nghèo dân ngóng hạt mưa trong.»

Tôi nhớ trước đây vài ba năm, tạp chí Phê Thông đã có giới thiệu quyền truyện Pháp ngữ đầu tiên của bà Lý Thu Hồ, do nhà xuất bản Peyronnet, Paris, ấn hành.

«Au milieu du carrefour» cùng một nhà X.B. trên, mà tôi đọc mấy hôm Tết vừa rồi quyền truyện thứ hai của bà nữ sĩ ấy,

với bài tựa ngắn của Bác sĩ Nguyễn trần Huân, một người bạn khá ái của Phê Thông ở Paris.

Tôi xin miễn nói nhiều về Pháp văn của Bà Lý Thu Hồ, một lối văn Pháp cô điển, rất đúng đắn, quá đúng đắn, quá công thức, cho nên không gây được cảm xúc cho kẻ đọc nào đang sống thường xuyên trong những giờ phút xao động của tang tóc, và máu lửa.

«Au milieu du carrefour» chỉ có thể đọc được thích thú trong thời thanh bình như loại sách ký ức của Nguyễn văn Nho, hay «De la sisième à la montagne» của Jean Marquet.

Về nội dung, người đọc không được thỏa mãn vì tư tưởng không dứt khoát của Văn sinh viên y khoa, nhân vật chính trong truyện và đây cũng lại là một công thức khác. Văn liên biểu cho lớp trẻ của gia cấp trưởng giả miền Nam, bản chất chống chế độ Cộng Sản không chấp nhận chủ nghĩa Mác-xít, nhưng vì chán ghét tình trạng

tham nhũng, mục nát, bất công nên bỏ học để theo cái gọi là «Mặt trận giải phóng» rồi một thời gian chán «M.T.G.P» lại trở về Sài Gòn, với một phế binh Mỹ. Kết luận, trong lúc chiến tranh càng ác liệt, chàng chỉ muốn trở về khung cảnh bảo vệ «một lý tưởng nào đó»:

«...je désire me cantonner seulement dans la sauvegarde d'une certaine idéologie. Et au milieu de ce carrefour tragique seul le patriotisme guidera les pas de chaque Vietnamien vers la voie où résident les intérêts suprêmes de son pays.»

Nếu Văn nhận thức rằng «chỉ có lòng yêu nước là phương châm dẫn dắt mỗi người Việt-Nam trên con đường phục vụ quyền lợi tối cao của xứ sở» thì đâu còn phải «ở giữa ngã ba đường» nữa?

Kết luận kêu gọi «thương thuyết hòa bình» nhưng hòa bình nào? Hòa bình để Cộng Sản nuốt trứng miền Nam mà chàng cựu sinh viên quốc gia lại là cựu cán bộ y-tế CS, không mong muốn, hay hòa bình trong Tự do, tôn trọng nhân quyền

Dùng midol

1360/BYI/ĐDĐC

Trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

HAI QUYỀN SÁCH

và Dân quyền của con người mà Cộng Sản không chịu ? Chính vì chiến tranh chưa giải quyết được hai trạng thái chống lại nhau đó của Hòa bình, nên chiến tranh còn dây dưa mãi.

Vậy cái «lý tưởng nào đó» của cậu Vân chỉ là cái lý tưởng mơ hồ, thái độ không dứt khoát lập trường của một số thanh niên trí thức Việt Nam ngày nay.

«Au milieu du carrefour»
tiết lộ tâm trạng thiếu trách nhiệm;

thiếu can đảm của một «chờ đợi chủ nghĩa» (attentisme) thụ động, không xứng đáng với người lòng dân của thể hệ Việt Nam ngày nay.

Thà như cô Xinh, nhí nha nhí nhảnh, thành thật yêu và lấy chàng John lính Mỹ, hay là cô Lang lo sống âm thầm, khiêm tốn, tận tụy, trung thành với tình yêu của Vân, còn có thể thông cảm được và còn đáng mến hơn,



Phân ưu

Rất cảm xúc được tin

Ông Charles LÊ - QUANG - NHƠN

đã mệnh chung tại Saigon, hưởng thọ 86 tuổi, chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng tang quyến, và xin cầu nguyện Linh-hồn Thi-nhân được thoát tục, thanh thoi về nơi Thiên-đàng.

★ NGUYỄN - VỸ

Nhật ký của cô ca-sĩ Lệ-Vũ

□ Ngày 1-6-60

Từ ngày tôi về ca ở Anh Vũ khách đến coi có phần đông hơn trước không hiểu họ mến tôi vì tài, hay thương tôi vì sắc; hề mỗi lần tôi lộ đầu ra lại gần máy phóng thanh tiếng vỗ tay, hoan hô nổi lên, vang dậy khắp phòng. Kể tôi ca chưa bằng Thanh. Thủy mà sắc cũng chưa hơn được Như Lan, nhưng họ bảo tôi có duyên hơn, thủy mị hơn và thứ nhất còn thơ ngây trong trắng hồn nhiên và lúc nào cũng vẫn cố gắng, chiếm cảm tình với khán giả.

Họ bảo tôi : Vân mà mỉm cười đưa mắt về đầu, chỗ ấy, có anh phải chết ! Tôi chưa làm cho



ai chết nhưng cô thề nói là tôi đã biến họ thành những cây si, mọc rải rác trong phòng ca nhạc. Những cây si ấy thường ngồi từ đầu giờ đến cuối. Có anh uống 3 chai la ve, còn kêu thêm hai ly cà phê đá.

Lắm chàng đã say túy lúy miệng còn gào thêm vài ly rượu mạnh. Rồi những «cây si» ấy bật rẽ ngã lăn đùng xuống đất

★ Ngày 2-6-60

Nhiều người nói tôi có một trái tim sắt đá kẻ cũng đúng một phần lớn thực vì tôi chưa biết nghĩ đến ai ngoài nghệ thuật Nghệ thuật của mình càng cao, danh mình càng vọng. Hằng ngày, tôi vẫn phải lại nhà anh Phương học kỹ âm pháp và nhờ anh giới thiệu tôi với nhạc Trưởng Đỗ Vinh, tôi mới được vào ca trong Anh Vũ. Ngoài Anh Vũ tôi còn giúp thêm ở vài phòng trà khác, mỗi tháng cũng kiếm được trên 30 ngàn sống ung dung, sung túc lắm. Nhưng đôi lúc cũng thấy lòng mình trống trải. Một nỗi buồn

vẫn vụt qua, tôi chưa sao đo được nguyên cớ.

□ Ngày 3-6-60

Anh Vinh là một nhạc trưởng có tài, đen trai, lại chưa vợ nữa một tay anh đã bẻ gãy nhiều «cánh phù dung» lắm. Thấy anh sẵn sóc tới tôi chu đáo, nhiều người ngại cho tôi không ít. Nhưng tôi vẫn tin ở tôi, đủ sức chống lại sự cảm dỗ của người. Tuy anh dạy cho tôi biết thêm nhiều về nhạc lý, và có công sửa cả lại giọng cho tôi ca, nhưng ơn anh là một chuyện, thương anh lại là chuyện khác. Vả lại tính anh ta hay thay đổi người tình như tôi thay áo, thì tôi đại gì mà vương víu lấy anh, Đôi khi, tôi có làm cho anh buồn một chút tôi cũng hơi áy ngại thực. Mà nếu tôi chiều ý anh tỏ, mắc bẫy anh ngay.

□ Ngày 4-6-60

Đêm nay tôi bị xúc động mạnh về truyện chị Diễm Mai. Nguyên chị là một danh ca đã

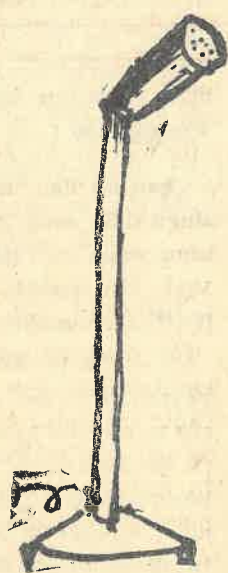
vang bóng một thời, cả tài lẫn sắc, chị nghỉ đã khá lâu, với ánh đèn sân khấu. Bỗng dưng chị lại xuất hiện trước tấm màn nhung, sau là giới thiệu của anh nhạc trưởng : « Đây là cô Diễm Mai, một danh ca đã lừng danh mấy năm trước nay lại xin tái ngộ cùng quý bạn với bản ruốt của cô. «Tình không biên giới.»

Mọi tràng pháo tay cũng nổi lên, Diễm Mai hơi e lệ, rụt rè đứng trước máy vi âm, cất lên một tiếng ca làm ngạc nhiên mọi người có mặt, Than ôi, thời oanh liệt của người ca sĩ đã về chiều không còn nữa ! Tiếng oanh vàng cao vút của nàng, nay xuống đã không ra hơi mà lên cũng không thành tiếng ; Thế là một số khán giả thiếu từ cách liền phản đối. Họ huýt còi, họ la ó « Vào đi, vào đi ! » một nhóm khác vẫn tục hậm hực hét vang : « Già rồi về hát cho con nghe đi thôi ! » Tôi nghiệp cho chị Mai lúc ấy quá. Tôi thấy mặt chị tái hẳn chân chị run lên, không dám ca tiếp nữa. Rồi chị chạy vội vào trong, gục đầu xuống bàn, nước

nở. Mọi người xúm lại an ủi chị nước mắt chị đã dần dựa làm ướt đầm cả cánh tay. Chị ngẹn ngào thuật qua lại nỗi đau lòng vừa xảy đến :

Cháu nó đau hơn tháng nay thiếu tiền mua thuốc cho nó uống đành phải lại nói với anh Vinh, xin cho hát tạm vài hôm, lấy tiền về lo cho cháu.

Được hát tôi mừng lắm, và về tính được lại mấy bản ruốt của mình năm xưa nhưng cháu nó lên kinh luôn, tôi phải ngồi bên nó coi mãi gần tới giờ mở màn, nhờ được bà ở cùng nhà trông dùm, để lại đây ; thành ra tôi không tập được phút nào, khi đến lượt mình ra ca, tôi thấy khộp quá, nhưng vẫn phải liều, không lên thì đói : Rồi đến khi ca mới được vài tiếng tôi đã biết ngay là hỏng, mà chữa không được. Tôi đâm quính lên mất hết bình tĩnh. Tôi lại càng run hơn nữa khi bị họ đuổi, tôi muốn chết ngay lúc ấy cho đỡ ngượng. Các chị đã rõ, trước kia, tôi cũng được nhiều người ái mộ và hoan nghênh kém



ai đâu. Không ngờ nay khán giả lại chóng quên mình cũng phũ phàng với mình đến thế. Tôi không đau đớn, buồn tủi sao được ?

— Thế anh ấy đâu mà không giúp chị ?

— Nhà tôi mới bỏ tôi, theo người khác !

Tôi thấy ái ngại và lòng xao xuyến, khi chị ấy về, tôi cúi vào



tay chị 300đ. khiến chị cảm động, siết chặt lấy tay tôi; không nói được lời nào, chỉ để lộ mấy giọt nước mắt lăn trên gò má.

Ồ ! Đời người ca sĩ, ai rồi cũng đi đến chỗ bị ghê lạnh thế ư.

● Ngày 6-6-60

Tôi vừa ngồi xuống ghế, Quỳnh chạy lại hỏi tôi :

— Mày có biết hai thằng thiệt bảnh ngồi ở góc bàn 13, cuối kia không ?

Tôi nhìn theo phía tay Quỳnh trở, thấy hai thanh niên tuấn tú đang ngược đầu lên sân khấu. Một người có vẻ vạm vỡ cao lớn vai ngang, mày rậm. Còn chàng kia nhỏ hơn trắng hơn, đẹp hơn, trông nhỏ nhả như một sinh viên đại học.

— Tao đâu có biết hai thằng ư.

— Hai thằng ấy lạ lắm mày ư. Bao giờ chúng cũng đến sớm ngồi chỗ đó không chịu qua bàn khác, gần hơn, mới kỳ chứ. Mà cả hai thằng cùng điệu và bảnh ghê ! Tao chịu cái thằng ngồi bên trái mặc xanh, trông xinh hơn, hiền hơn. Tao đã lại gần ngắm nó ; nó eo bộ tóc, chải đẹp tuyệt. Góm, đôi mắt đen, trông mới tỉnh làm sao chứ ! Nó hay hút thuốc thả khói lên trần rồi mơ màng nhìn lên trông mê hồn lắm mày ! Mà nó cười cũng tươi và có duyên lắm ! Răng nó thiết trắng và đều, đẹp như ngọc. Chắc chúng phải lắm bồ, mày nhỉ ?

Chúng có lắm bồ hay không

tôi không cần biết, dù chúng xinh đẹp đến bậc nào tôi cũng đề ngoài mắt như trăm nghìn người khác mà thôi vì dính dáng vào chúng làm gì, vô ích. Xem ý tụi bạn tôi thì nhiều đứa có vẻ mê chúng lắm. Đứa nào cũng thích, cũng yêu và mong được yêu.

Ngày 8. 6. 60.

Tôi đề ý hai ngày liền, đôi bạn ấy cũng đến ngồi bàn 13. Thực ! Tôi không hiểu sao họ lại ưa ngồi bàn xa ấy ? Nhưng cái đó, cũng không làm cho tôi quan tâm cho lắm. Còn lũ bạn tôi nhiều đứa vẫn chú ý đến cặp này, và chúng đều cho con người nho nhã, có vẻ thư sinh kia dễ yêu hơn. Nhưng dễ với ai thì dễ, chứ đừng hòng dễ với con này.

Ngày 9.6-60.

Hôm nay, trời mưa, khách vắng, ai nấy đều được về sớm một giờ. Anh nhạc trưởng ngờ ý muốn xin đưa tôi về, vì ngoài phố không có xe, tôi buộc lòng phải lên chiếc xe hơi của anh

Qua chỗ cũ, anh ngừng lại, mời tôi vào một tiệm ăn cháo cá. Trước cồn truyện xa, truyện gần, dần dần anh đưa vào đoạn hết: anh ngỏ ý yêu và muốn lấy tôi. Tôi từ chối anh ngay không tiện, phải hẹn anh đến 3 năm nữa, mới trả lời. Anh thuận hoãn ngày cưới đến năm nào cũng được, nếu tôi yêu anh. Nhưng yêu anh thì tôi chưa thấy yêu, mà làm cho anh đau ngay, tôi cũng không nỡ. Tôi phải lựa lời làm anh vui, để anh nuôi một chút hy vọng và cho anh hiểu rằng, tôi chưa có phút nào nghĩ đến hôn nhân.

Anh Vinh ơi, tôi chịu ơn anh và có cảm tình nhiều với anh thực.

Nhưng lấy anh, chắc tôi không thể nào lấy được vì tánh tôi ưa tự do, không chịu bó buộc tôi đâu.

Ngày 10. 6. 60.

Mình không chú ý tới hai anh chàng đẹp trai ngồi bàn 13 cho lắm. nhưng cứ nghe lũ bạn

ranh ca tụng, nói luôn tới chúng làm mình cũng phải để tâm đến họ. Kể những khách ở Anh-Vũ không ai trông tốt mã hơn chúng thực, nhất là anh chàng có dáng thư sinh coi thật đa tình và hào hoa phong nhã hết sức.

Tân chàng là gì và ở đâu, không ai biết.

Chàng ở giới nào và làm nghề gì không ai hay. Chàng thích nhạc, hay si cô ca sĩ nào, cũng không ai rõ. Hai anh chàng ấy không có gì là bí mật mà thành ra bí mật. Ai cũng muốn biết họ, nhưng đối với mình thì biết họ để làm gì nhỉ?

Ngày 12. 6. 60.

Như nén lòng không được, đêm nay con Quỳnh liêu lên ca bản « Tôi Yêu » để tặng anh chàng đẹp trai ấy. Không hiểu anh chàng thư sinh có chú ý tới bài nó ca tặng mình không mà khi nó ca xong, chàng ta cứ diễm nhiên ngồi bứt thuốc, không vỗ tay tán thưởng và không cảm ơn cô ca sĩ duyên dáng ấy một lời nào, khiến cô hơi bẽn lẽn. Mà con Quỳnh ca

có dở đâu? Trái lại, hay hơn bao giờ hết vì nó như để hết tâm hồn cùng ý nghĩ vào bản hát, cốt cho người tình trong mộng nghe, thì không hay sao được. Nhưng nó ngu quá vì người ta đã lãnh đạm với mình thì mình ngỏ ý làm gì để làm trò cười cho thiên hạ. Tự dưng mua giấy buộc mình, để rồi ồm ồm cái thất vọng vẫn vơ như nó có chết cũng chẳng ai thương đâu.

Ngày 13. 6. 60.

Tôi sắp sửa ra về, Quỳnh lại hỏi tôi:

— Mày có biết hai thằng ôn kia, « cay » con nào ở đây không?

— Tao đâu có để ý đến chúng.

— Người ta bảo chúng « si »

mày đấy, nhất là thằng nhỏ con « cô trai » số dách đó.

— Chúng chưa bao giờ theo tao hoặc nói với tao một lời nào. Tao cũng chẳng muốn làm quen với chúng làm gì.

— Thế sao ngày nào chúng cũng tới đây vậy?

— Thì nghe nhạc.

— Tao chưa thấy chúng vỗ tay khen ai bao giờ.

— Có lẽ tại tụi mình còn dở.

— Chắc chúng có vợ cả rồi nên mới thế đấy.

— Theo ý tôi, thì chắc hai anh chàng ấy chưa vợ, nên mới đi chơi luôn như vậy. Tội mà lấy phải anh chồng nào hay đi chơi khuya, có lẽ tôi phải xin ly dị chứ không chịu để họ coi thường mình đâu.



trị các chứng đau nhức
và cảm cúm

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1360/BV1/BPDC

Ngày 15. 6. 60.

Con Quỳnh và con Phúc định chia nhau hai anh chàng ở bàn 13, không cho ai xâm phạm tới nhưng chưa có đứa nào được cắn câu.

Trong 2 anh ấy, bồ của con Quỳnh trông hơn thực, không hiểu Phan - An ngày xưa đẹp đến thế nào còn bây giờ chàng ta kể không có điểm gì đáng chê, ngoài cái hơi ít nói: nhưng cười rất tươi và thĩnh thoãng lại hay dơ tay lên ra hiệu, như người đóng kịch trên sân khấu. Tôi chỉ nhận xét bên ngoài thế thôi, còn nếu tôi có ý gì với chàng, thì con Quỳnh cấm tôi sao được.

Ngày 17. 6. 60,

Lần đầu tiên hôm nay tôi ca một bản kịch đồng được hoan hô đến vỡ rạp và tôi cũng không ngờ được cả bồ của con Phúc đứng lên vỗ tay: còn anh chàng kia vẫn ngồi phớt như thường mới tức chứ! Thà nó mở mồm chê tôi, tôi không ức bằng nó cứ

im lẳng như vậy mãi. Tôi phải chọc tức nó để trả thù mới được. Nhưng chọc tức bằng cách nào. Người ta có làm cái gì quá đối với mình đâu, mà mình đòi trả đũa lại? Có lẽ, ta phải để ý độ hẩn xem sao đã.

Ngày 18-6-60

Tôi đã ngầm hỏi mấy anh hần bàn, không một ai biết chàng ta ở giới nào.. Hay mình theo sau hần về để hỏi dò hai bên hàng xóm,

Mình mà làm như vậy, đến tai mấy con ranh, chúng cười cho đến vàng óc. Nếu cứ để mãi thế này, thì biết bao giờ mình mới tìm ra manh mối? Nhưng khéo nhé! Mình định cho anh chàng ta một vỏ cay mà lại mắc bẫy hẩn thì nguy.

Ngày 20-6-60

Nhiều đứa đã bảo tôi « si » anh chàng ta rồi, vì họ thấy tôi gặp ai quen cũng hỏi dò người « đẹp ». Thật ra, tôi chưa có ý gì cả, vì tôi chưa muốn

yêu, hay đúng hơn, tôi chưa gặp được tình yêu.

Ngày 21-6-60

Con Quỳnh nó thấy chàng ta ngồi hút thuốc, đầu ngửng lên mơ mộng, thả khói lên trần, nó rú lên: đôi mắt nó đẹp đến thế là cùng.

Ngắm con người ấy, có cặp mắt mơ mộng ấy, đáng yêu thực. Đây là lần đầu tiên tôi thấy vẻ đẹp của một người đàn ông đập vào tim tôi, tôi thấy bàng hoàng, hồi hộp lạ! Tôi không thể không quan tâm đến người ấy được nữa. Nhưng mới chỉ thấy có thể thôi chưa có biến chứng gì khác lạ. Liệu mà giữ mình đấy nhé, cưng!

Ngày 22-6-60

Tôi không muốn nghe ai nói tới chàng đó trước mặt tôi, nhưng nếu ai bảo chàng « cay » tôi, tôi thấy vui vui. Và, ai nói tôi « cảm » chàng, tôi không thấy tức nữa. Tôi thấy mình đã hơi thay đổi tính rồi đấy. Kể cũng hơi lạ! sao mình lại..

Ngày 23-6-60

Lũ ranh lại chế mình hồi này làm đáng hơn trước, cứ thay đổi áo hoai và đi chải đầu luôn thôi. Không hiểu sao lúc này mình cũng thích ngắm vuốt sang sửa hơn trước thực, và mình trông đời lúc này cũng tươi vui, đẹp quá! Có lẽ tôi thấy yêu đời lúc này hơn bao giờ hết. Mà phải bảo: « Sao lúc này, tao thấy mày vui thế! Chắc mày được hoan hô lắm. phải không? » Tôi mỉm cười không trả lời, mặt hơi đỏ, thẹn thế nào ấy.

Ngày 24-6-60

Cứ hôm nào vắng vẻ ngồi lâu với nhau một chút thì anh nhạc tưởng lại giở trò cũ ra với mình, tán hươu, tán vượn. Nhưng lần này có vẻ thận trọng hơn, thiết thực hơn và cảm động hơn nhiều. Anh ta lại khóc nữa mới kỳ chứ! Giọt nước mắt của anh ta không làm tôi mềm lòng chút nào, vì tôi không thích những truyện tình kêu nài, van xin. Nếu tôi chấp thuận

chắc cái tình yêu ấy không bền được. Tôi có thể cho kẻ khó dễ dàng một số tiền nhưng tôi không thể cho ai tình yêu, khi con tim tôi chưa rung động.

Anh nhạc trưởng ơi, có lẽ lần này anh thành thực với tôi đấy nhưng không phải tôi làm khó với riêng anh đâu, anh ạ. Anh có cái tật là bốn cột với tình nhiều quá, nên lắm người sợ anh. Nếu anh trang nghiêm, đứng đắn như ai, thì có lẽ, anh chưa đến nỗi thất vọng đâu.

Ngày 25-6-60

Hôm nay bàn 13 lại vắng khách mới lạ chứ? Hai con ranh Quỳnh và Phúc cứ bàn tán, xôn xao, mà mình cũng thấy thế nào ấy, nói ra không được.. Sao tôi lại kỳ thế nhỉ. Người ta đi coi hay không, thì có ăn nhập gì với mình, vì mình đâu như chúng nó? Hay mình bị lấy chúng rồi? Mình chê cười chúng, mà rồi để chúng bỡn môi riếu lại mình thì lỗ lã đấy.

Ngày 26-6-60

Thấy người tình trông mặt rất mình, mở mắt ngơ ngác nhìn mình vì nó chưa thấy mình có cái cử chỉ như vậy bao giờ. Trời ơi, sao lại có sự lạ thế không biết?

Thấy nó thế, tôi cũng đâm vẩn vơ, suy nghĩ.

Khiến đêm về ngủ không được. Hình bóng của chàng khi mới khi hiện trong tâm trí mình, chắc mình có duyên nợ gì với chàng nên mình mới hay bầy khoăn nghĩ vẩn vơ truyện này, truyện khác. Phải chờ chàng đến xem mình có thay đổi gì không mới được.

Ngày 27-6-60

Hôm nay mình lại thấy thoải mái như con Quỳnh mới chết chứ! Ở đây mình đã khá, không vui, về đến nhà, lòng mình thấy nao nao, nỗi buồn vẫn vơ lại kéo đến. Mình muốn đi ngủ sớm cho quên đi mà không tài nào ngủ được. Con bé em nằm bên cứ mỗi lần nó xoay mình, lại đạp cả vào đầu mình. Mình cáu quá, phải

phát cho nó mấy cái, làm nó rất mình, mở mắt ngơ ngác nhìn mình vì nó chưa thấy mình có cái cử chỉ như vậy bao giờ. Trời ơi, sao lại có sự lạ thế không biết?

Ngày 28, 6. 60.

Yêu là gì nhỉ? Tôi chịu chưa định nghĩa ra được đấy. Người ta đã bảo, yêu là chết ở trong lòng mình một ít, thế là cái quái gì? Nếu tình yêu không có cái thú vị gì thì người ta cứ lẩn mình vào vòng tình ái làm gì. Xem như anh nhạc trưởng đấy và lũ bạn đấy, họ có coi ái tình là con ngoáo ộp đâu, họ vẫn giỡn hoài. Còn tôi, có lẽ tôi chỉ mới đứng trên bờ tình yêu, chờ tôi chưa dám bước vào con đường chông gai đó.

Chân tôi tuy chưa loen máu đỏ, nhưng lòng tôi đã có lúc hồi hộp vì ai, rồi đấy.

Ngày 29-6-60

Cứ mỗi lần bước vào rạp, tôi quên lệ phải quay đầu vào bàn 13, bóng chàng thư sinh đẹp

trai vẫn chưa thấy xuất hiện. Không hiểu chàng ở nhà làm gì? Chàng đau hay bận việc gì khác? Rồi chàng sẽ trở lại chứ nhỉ. Ừ, có lẽ nào quán Anh Vũ này lại không còn gì lưu luyến chàng trở lại ư? ! Nghĩ tới đó, lòng tôi cứ bâng khuâng, bực tức như chưa thỏa mãn được một điều gì mong ước. Mà tôi mong ước cái gì mới được chứ. Tôi sợ sự thật chưa dám viết ra đây. Tôi dối được người, nhưng tôi dối sao được con tim tôi?

Ngày 30-6-60

Tôi vừa ca xong bản «nhớ nhưng», anh nhạc trưởng lại bảo tôi «Sao bữa nay «bỏ» ca kỷ thế? Trật nhịp nhiều và áp úng như không thuộc lời thì phải. Con Nhung nhanh nhẩu đưa vào một câu.

— Nó bị mất hồn vì người yêu thì còn hát sao được; Coi chừng đừng để tội tao tổn tiền mua vòng hoa đấy nhé!

Tôi mỉm cười không trả lời, còn anh Vinh có vẻ ngơ ngác nhìn tôi như dò hỏi. Nhưng chắc

rồi tôi cũng không thể dấu anh được mãi.

Ngày 1-7-60

Khi mình thấy nóng lòng, mong được gặp mặt một người lạ nào, như vậy có thể gọi là yêu không nhỉ? Nếu yêu là thế, thì có lẽ tôi đã thấy y... ông Hoàng Tử ngồi bàn 13 rồi. Con người ấy đẹp lắm, trang nghiêm lắm, đáng yêu lắm!.

Tôi không dám oán giận gì chàng nữa. Trái lại, tôi còn mong được gần chàng để nghe chàng nói những câu âu yếm yêu đương, vì dòng chàng chắc ấm, và nhẹ nhàng, êm ái lắm. Nếu con người ấy mà thương tôi, thì dù chàng ở góc biển chân trời nào, tôi cũng xin bỏ hết mọi sự, để theo chàng đến hơi thở cuối. Chắc chàng chưa biết tôi thương chàng đâu, nếu gặp chàng, tôi liệu phải lại làm quen; rước mới được.

Ngày 2-7-60

Chàng vẫn chưa đến. Tôi không muốn viết gì hơn nữa.

Ngày 4-7-60

Tôi không biết làm thế nào để kiếm ra chàng được vì có ai biết tông tích chàng đâu. Tôi, đêm ngày, ngóng trông chàng, liệu chàng có thấy nóng ruột không nhỉ? Mà chàng là ai, Sao tự dưng tôi lại ôm một cái mộng mơ hồ như thế? Tôi chưa đau buồn gì vì tôi đã thất vọng đâu, nhưng tôi vẫn cảm thấy cái gì nó làm cho tôi khó chịu, muốn khóc được.

Ngày 5. 7. 60.

Mọi vào, tôi chưa kịp ngồi xuống ghế, con Oanh đã lại cho tôi hay:

—Mày đã thấy ông Hoàng của mày chưa?

Tôi mỉm cười không trả lời vì tôi đã nhận ra chàng khi mới qua bậc cửa. Các cảm giác đầu tiên tôi thấy, là lòng mình tự nhiên nhẹ hẳn hơn là thở được cái không khí ở giữa cánh đồng mênh mông bát ngát. Sao lúc đó, tôi thấy hơi hộp và cuống cuống quá, không biết mình

nên đứng đâu, ngồi đâu cho tiện, nhưng nhất định là không thể tìm chỗ khuất chàng được. Chàng thì chưa để ý đến tôi đâu, vì chàng đã rõ sao được lòng tôi trong khi chàng vắng mặt. Tôi nhận kỷ, thấy chàng hơi xanh và gầy hơn trước một chút. Có lẽ chàng đau lâu nên mới không lại sức vì thế. Tôi sẽ lấy cớ đó để hỏi thăm chàng, nhưng tôi đã dám tấn công trước ngay đâu, phải chờ lúc nào tiện dịp mới được.

Con Phúc ca xong thì đến phiên tôi.

Tôi lại đem ngón sở trường mới của mình ra áp dụng, tôi ca một bản kích động mới, giật gân nhất, Tất cả các bạn trẻ đều reo hò và đập bàn ghế như muốn hoạ theo tôi. Trong số đó lại có cả hai anh chàng đẹp trai kia mới chết tôi chứ? Tôi chưa bao giờ được hoàn nghênh đến thế. Vậy mà mấy bữa trước nhiều người đã lo cho tôi bị xuống dốc một cách quá nhanh nay không ngờ, tôi lại vượt lên được một cách thần tốc đến thế. Nhờ ai, lũ bạn tôi thừa hiểu.

Tôi được cái vinh hạnh nữa là, ông Giám Đốc bưng lại nhữn ng cho tôi một ly rượu mạnh hạng đặc tiền. Tôi uống ngay không ngần ngại vì tôi cần phải hăng mới có sức để lại gần người yêu chứ. Nhưng tôi cũng chưa dám lên ngay, phải đợi đến giờ nghỉ mới có cơ hội lên được. Còn lúc đó, người «đẹp» của lòng tôi làm gì? Chàng đang chăm chú nghe bạn nói truyện thật xinh, chỉ hơi nhích cười, để lộ hai lúm đồng tiền trên đôi má. Tôi rút rề lại gần chàng mà tim tôi đập mạnh, có lúc tôi không dám tiến nữa, tôi cố phải thu hết can đảm, mon men mới lại gần chàng được. Chàng bắt bèm. Ra hiệu cho bạn chàng nhìn tôi. Tôi tiến sát lại bên chàng, nhỏ nhẹ.

— Sao lâu lắm bây giờ anh mới lại? chàng mỉm cười đứng lên mắt nhìn tôi không chớp và môi ấp úng được hai tiếng: a...ê...thế là nghĩa lý gì?

—Thưa cô, xin lỗi cô, ông bạn tôi,.. bị tật cầm ạ

Tôi choáng váng như sét đánh
bên tai, người tôi lạnh hẳn, tim
tôi muốn ngừng đập. Mắt tôi hoa
lên, khiến tôi loạng choạng, vài
phút sau, mắt mới lại được về
chỗ rồi xiu ngay xuống ghế.

Thời thế là hết, Tôi xây bao

lâu dài mộng đẹp nằm trên bả
cát. Gió chưa làm cho nó đổ
nhưng cái tật cầm của chàng đã
làm cho nó rơi và chôn luôn
hồn tôi trong đó.



Niên Lịch Baha'i 126

Chúng tôi vừa tiếp được thiệp chúc mừng năm mới
của BAHAI Tôn Giáo Hoàn Cầu, xin chân thành cảm ơn
quí Bạn.

Đạo Baha'i «*Thống nhất Nhân loại*», theo lời Đức Giáo
chủ Baha'i U-Allah, ở Trung Đông :

«*Trái Đất là một Quốc gia,*

«*Nhân loại là Công dân Quốc gia đó*»

Tại Việt Nam, Giáo đường Trung Ương ở 1931C,
đường Công Lý, Sài Gòn.

21-3-1969 là ngày Năm Mới của Niên Lịch Baha'i
126.

Chúng tôi thành thật chúc mừng Quý vị Giáo sĩ, Ông
Dương văn Đại, và quý bạn đọc Baha'i của Tạp chí Phổ
Thông.

Naw Ruz 21.3.1969.
N. V.



Người em Phú Yên

Lâu quá không về thăm phố xưa,
Đề nghe gió lạnh thổi quanh mùa
Đề nhìn em đứng trông trời biển
Bãi bờ chiều êm thơ rất thơ

Ngon Cháp - chồi kia sương khói vầy
Núi mòn hao tuổi đã thêm dày
mỗi lần qua đó, sang ngang đó
Giòng cũ còn vương đôi mắt cay

Con đường dương-liều rủ như mơ
Luyến nhớ ai trong tuổi hẹn hò
Trắng sáng hắt rơi vàng ngổ mộng
Và em hồn vẫn ngát hương thơ

Câu hai một nhịp dài lê thê
Cát trắng lòng phơi đợi nước về
Sao gọi Đà-Rằng sông vẫn phẳng
Nào em truyện tích kể anh nghe

Núi Nhạn hòn Bia nửa chữ em
Ừ thôi chả nhẽ bắt em thêm
Bao nhiêu kỷ niệm giờ xa lìa
Dĩ vãng chìm theo tiếng súng đêm

THANH-VIỆT-THANH

Danh Nho TÀU - VIỆT

so, tài, thù, trí,

VIỆT chẳng bao giờ THUA

Các cụ nhà nho xưa, có cái thú vui giải trí về tinh thần rất thanh cao và tế nhị, đó là cái thú chơi chữ, mà các cụ rất yêu chuộng và mê say. Nhưng chơi chữ không phải ai cũng làm nổi được ! phải có một học lực uyên thâm, hàm súc mới có thể dùng chữ cho rành và đúng chỗ, khi dùng điển tích phải cho đích đáng, khiến câu văn ít lời mà nhiều tứ, phải có tài mẫn tiệp mới có thể linh hoạt được mau lẹ những nét tài tình trong một cảnh huống và diễn xuất sao nhanh chóng, vừa ý nhị lại vừa có vẻ tự nhiên mới hay.

Các cụ thường chơi chữ theo lối triết tự, vì chữ Hán có nhiều chữ hợp thành khác nhau, đem phân tách ra sẽ có nhiều nghĩa lý rất tài tình, không khác gì một bài tính đố, phải là người có biệt tài mới giải nổi - Một vài thí dụ về triết tự ta thấy ngay ở trong truyện Kiều, cụ Nguyễn - Du đã từng mớm cho chàng sở khanh hai chữ «tích Việt» để hẹn nàng Kiều đến giờ tuất ngày 21 cùng trốn khỏi tay Tú Bà trên lưng ngựa troy phong. Về ngoại giao, sứ Tàu cũng đã dùng lối triết tự để thử nhân tài của dân tộc ta, như việc viết

DANH NHO TÀU VIỆT

chữ xa, thiếu một nét ngang ở dưới mà ông tăng nhân Lê-Quý-Đôn đã giải bằng câu «phi xa bất đông» lấy chữ trong kinh điển rất là tài tình khiến sứ Tàu phải vô cùng thán phục, vì chữ xa thiếu một nét thành ra chẳng phải chữ xa, mà cũng chẳng phải chữ đông, chữ sâu ở trong kinh truyện. Khi chúa Nguyễn không chịu nể ân sắc phong của Chúa-Trịnh, ông Đào-Duy-Từ cho vào cái mâm đồng hai đáy một tờ hoa-tiên trong chỉ có một bài thơ 4 câu :

Mâu nhi vô địch,
Mịch phi kiến tích
Ái lạc tâm tràng
Lục lai tương dịch

Chúa Trịnh xem bài thơ không hiểu ra sao, phải triệu ông Phùng-Khắc-Khoan tục gọi là Trạng-Bàng đến hỏi, ông bèn giải nghĩa như sau :

-Câu thứ nhất, chữ Mâu không có nét phẩy là chữ Dư.

-Câu thứ hai, chữ Mịch bỏ chữ Kiến đi là chữ Bất.

-Câu thứ ba, chữ Ái không có chữ Tâm ở trong là chữ Thụ.

Câu thứ tư, chữ Lục đem ghép đứng ngang với chữ Lai là chữ Sắc.

Đem đọc 4 chữ ấy lên thành «Dư bất thụ sắc» nghĩa là «Ta không nhận sắc mệnh».

Giải nghĩa như thế thật là tài tình không sót một khía cạnh nào, phải thâm hiểu chữ Nho mới thấy vô cùng lý thú theo cách chơi triết tự này -

Tướng giặc Quân Hào xưa, chính tên thật là Nguyễn-hữu-Cầu cũng đã chơi chữ với danh tướng Phạm-dinh-Trọng bằng về câu đối sau đây :

Ngọc tàng nhất điểm, xuất vi chúa nhập vi Vương
(nghĩa là chữ ngọc có một nét chấm, đem đề trên chữ Chúa, bỏ bớt đi thành chữ Vương, có ý tự cho mình đáng mặt vua chúa, chứ không phải là giặc cỏ)

Ông Phạm-dinh-Trọng đã đối lại rất là chua chát như sau :

Thờ triết bán hoành,
thuận giả thượng, nghịch giả hạ
(nghĩa là chữ thờ đem bỏ nửa nét ngang trên thành chữ Trên

tức là Thuận, còn đem lộn xuống dưới, tức là nghịch, ý nói Quận Hèo nếu thuận thờ vua là người lương đồng, được ăn trên, ngồi chốc, còn nghịch lại là giặc, thì chỉ là kẻ loạn phản tặc tử, phải ở dưới mọi người)

Ý tứ thật là thâm trầm, một bên tự cho mình là vua chúa, còn một bên chỉ mĩa mai, chỉ coi như một tên giặc cỏ.

Ngày xưa Sứ Tàu cũng làm một bài thơ như sau đề thủ nhân tại nước ta :

Lưỡng nhật bình đầu nhật

Tứ sơn diên đảo sơn

Lưỡng vương tranh nhất quốc

Tứ khẩu tung hoành gian

và Trạng Nguyên nước ta là Ng. Hiền, một thần đồng mới có 11

tuổi, đã giải đáp là chữ diên thật là tài tình hết chỗ nói.

Quả vậy, trong chữ diên có 2 chữ nhật quay đi quay lại đều là chữ nhật cả, lại có 4 chữ sơn lộn lên lộn xuống đều thành chữ Sơn cả, tại có 2 chữ ở trong khung chữ diên, và có 4 chữ khẩu nối nhau mà thành chữ diên nữa, thật là rõ ràng khúc triết, làm cho sứ Tàu phải bái phục. cái hay, cái giỏi là ở chỗ giải nghĩa đó,

Về chữ viết hoành phi câu đối, các nhà Nho thường tặng cho những ai cầu kỳ muốn xin chữ đề treo ở giữa nhà, có ý muốn ca tụng nêu lên sự giàu sang phú quý hoặc khí tiết của mình. Nhưng lắm khi chữ cho thì rất hay mà lại có ý xô ngã, nói móc gốc tích không đẹp của gia chủ. vì đây là một thí dụ : một ông trước là một phú hào ở trong làng, ra tranh lý trường không

được, sau vì sự tình cờ, được bổ làm quan rồi cánh bướm thuận gió, chẳng mấy chốc đã leo lên đến Tổng-đốc oanh liệt một thời, khi mới hạ thọ, có người liêu thuộc mừng bức hoành khắc bốn chữ :

Vạn lý trường thành

Ý muốn ví Cụ lớn như bức thành dài muôn dặm che chở cho cả Tỉnh, lời khen tặng thật là trọng vọng, vô cùng cung kính, nhưng ai tinh ý, cũng thấy ngay ở giữa là « Lý Trường », nếu thêm giấu hỏi vào, sẽ thành ra « Lý - Trường » rõ là cụ lớn tuy ngày nay là « Tổng-Đốc hữu dư » nhưng xưa kia chỉ là « Lý-Trường bắt tặc » thật là vô cùng mỉa mai và xác láo!

Ở một tiệc thọ khác, người ta đọc thấy -ức trưởng có 4 chữ : « **Từ Tôn Thăng Thăng** »

Bốn chữ này lấy ở chương « Chung tử » trong khi Thi (Chu Nam) ý nói lắm con nhiều cháu, khen chủ nhân là nhà có phúc. Nhưng nếu lục câu thơ « Chung Tử » ra, thì thấy nguyên văn như sau « Chung tử vũ, hoẵng hoẵng hề, nghi như từ tôn thăng thăng hề »

đại ý là loài bọ ngựa đoàn kết với nhau, con cháu đầy đàn, và s u hữ thăng thăng, ta nên nhớ con có chữ hề, và nếu ta lại biết rằng chủ nhân vốn làm nghề kép hát, đã từng đóng vai hề trên sân khấu, thì bốn chữ « Từ Tôn Thăng Thăng » thực là một lời mai mỉa ; con cháu thành hề rồi chỉ là thăng thăng hề cả lũ mà thôi ! Nguyên do xưa kia ta thường cho những người đi hát chỉ là hạng « Xướng ca vô loài », cho nên thời chúa Trịnh ông Đào-duy-Từ là một nhân tài lỗi lạc, đã giúp chúa Nguyễn hùng cứ phương Nam chống lại họ Trịnh ở ngoài Bắc, đắp lũy Thầy là một kỳ công rất khoa học, khiến quân Trịnh không sao qua được nên ca dao đã có câu :

Khôn ngoan qua cửa sông La

Đố ai có cánh bay qua lũy Thầy

thế mà chỉ vì ông là con một người kép hát, luật lệ cấm không được đi thi, nên ông đã phẫn uất, bỏ vào Nam giúp chúa Nguyễn gây nên nghiệp lớn, trở nên một

Dung midol tri các chứng đau nhức và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BVT/000C

DANH NHƯ TÀU VIỆT

vị khai quốc thần của nhà Nguyễn. Thật là một quan niệm sai lầm vô nghĩa lý, làm uổng phí biết bao nhân tài không được trọng dụng, tại hại vô cùng cho đất nước.

Nhân nhắc đến câu «vạn lý trường thành»; nhiều người còn nhớ bức hoành phi của một ông Tú tài Quảng-Ngãi tặng một ông Thượng-Thor thời vua Đồng-Khánh, cũng người Quãng Ngãi, nhân dịp cụ Thượng ăn mừng lễ Lục tuần đại thọ của cụ. Hoành-Phi có bốn chữ :

«Vạn lý quần thần»

Nghĩa đen ai cũng hiểu, là «muốn dậm bầy tôi», nghĩa là dân chúng khắp muôn dặm nơi nơi đều là bầy tôi của... cụ lớn. Kề ra ông Tú bốc thơm cụ lớn như thế là tội bực rồi, và dĩ-nhiên cụ lớn rất hài lòng.

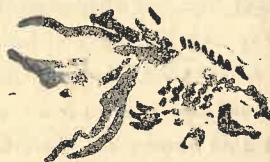
Nhưng có một cụ lớn khác xem

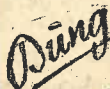
bức hoành phi tặng bốc kia, cũng tìm cười nói rí tai cho cụ lớn này biết là «cái thằng tú tài nào đó nó chữ xô cụ lớn đây». Bởi vì «muốn dậm bầy tôi» nói lái lại thành ra «muốn dậm bồi tây» đề nhắc khéo rằng trước kia cụ lớn làm bồi cho Tây, và nhờ đó mà được Tây cho làm quan dần dần mới lên chức Thượng-Thư!

Hẳn các bạn đoán biết rằng để tránh cuộc trả thù ghê gớm của cụ lớn, ông Tú tài chơi chữ phải trốn vô Saigon dạy học, không dám ở tỉnh nhà..

(kỳ sau tiếp)

PHẠM TRUNG-CON
và TÂN-PHONG.



**midol**

trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1360/847/3906

VƯỢT BIÊN GIỚI

VIẾT THEO ALLER SANS RETOUR CỦA FRED NERO

□ ĐẶNG-HỮU-HỒ

Cánh cửa nhẹ nhàng tự đóng lại
mà lưng Lê Liên. Quán rượu
Sadi được chiếu sáng bởi những
bóng đèn nhỏ có chụp đèn màu
hồng phù lên. Những ngọn đèn
này được đặt trên mỗi mặt bàn.
Riêng phía trong cùng thì tối hẳn.
Người ta chỉ còn nhìn thấy rõ
những tay ghế mạ kền sáng lên
bởi ánh sáng phía ngoài hắt vào
cùng là nhìn được chiếc áo trắng
của người bồi rượu.

Lê Liên đứng yên lặng một lát
vì ngưỡng cửa, mắt mở rộng
để cố ý nhìn căn phòng mờ mờ
tối tối này. Những bóng đen động

đấy. Những tiếng ly chạm nhau
và tiếng rí rí của chiếc máy lạnh
đang chạy.

Dần dà, đôi mắt Lê Liên đã nhìn
thấy rõ hơn cảnh tranh tối tranh
sáng này. Nàng thấy căn phòng
được quét sơn hồng. Đây đó chiếc
bàn và chiếc ghế nệm dài đặt hõm
vào trong tường.

Trong quán rượu, chưa lấy gì
làm đông khách cho lắm. Một vài
người khách cũng như mấy cô
chiều dài cùng quay mặt ra để ngắm
nàng.

Ngay khi đó, từ phía trong

cùng bóng tối, một người đàn ông đang dơ tay vẫy để nhắc Lệ Liên chú ý tới mình. Lập tức nàng bước nhanh về phía có người vẫy gọi. Khi gần đến nơi, Lệ Liên mới nhìn rõ mặt Danh. Khuôn mặt hơi dài, trán cao, miệng hơi rộng. Khi mới quen biết nhau, Lệ Liên lúc đầu cũng nhận thấy là Danh không đẹp trai cho lắm nhưng nàng công nhận chàng ăn nói rất có duyên.

Đã nửa tháng nay, Lệ Liên không gặp Danh. Đây là lần đầu tiên hai người gặp nhau sau một thời gian xa cách hơi lâu. Tự nhiên, Lệ Liên thấy mình hơi hộp tim đập mạnh. Hơi hộp vì sung sướng. Chỉ có thể thôi, nhưng nàng đã hết mình sung sướng thật tình, khi nhận rõ là có chàng đã ngồi đây đợi nàng. Sự hiện hữu của chàng đã làm cho niềm kiêu hãnh của nàng được xoa dịu. Nàng đã nghĩ nhiều vì những chuyện có thể xảy ra trong khoảng thời gian chàng và nàng xa nhau. Nhưng giờ đây, chàng đã ngồi đó.

Danh đứng dậy khi Lệ Liên

bước tới bên. Dáng người mảnh dẻ, cao, đôi vai rộng. Danh mặc bộ đồ màu trắng. Cả hai cầm tay nhau và chính Danh lên tiếng trước.

— Ô ! Thật là bất ngờ ! Có cũng tới Cairo ư ? Và nhất là ở chỗ này ?

Lệ Liên nhún vai đáp :

— Cairo dạo này nóng quá và tôi thì đang cần một chút gì để giải khát.

— Tôi có thể được cái hạnh phúc nhờ dùng một ly giải khát ?

— Cảm ơn anh nhiều.

Nói xong Lệ Liên ngồi xuống ghế đối mặt với Danh. Nàng đặt chiếc sắc tay xuống mặt bàn. Danh cũng ngồi xuống theo. Bất chợt Lệ Liên nhận ra rằng, có một cái gì không được tự nhiên cho lắm nơi Danh. Nàng đâu có biết, khi Danh tới quán rượu này, anh đã có một sự bất mãn rồi. Cũng chỉ vì có cuộc hẹn hò này. Có lúc Danh đã tự nghĩ thầm tại sao chàng lại nhận lời ? Tại sao ? Lẽ dĩ nhiên

là chàng hiểu lý do. Chàng qua là vị chỉ huy của anh đã bắt buộc anh phải nhận lời. Chính anh đã từng nói với cấp chỉ huy là đối với Lệ Liên, anh chỉ coi như một cuộc tình duyên qua đường mà thôi. Lệ Liên đẹp, có học, ngốc gì mà không bắt bớ với nàng. nhưng nếu nói tới chuyện lấy nhau để sánh con để cái cho mãi cuộc đời thì anh chịu chào thua tuy anh biết Lệ Liên đã yêu anh thật tình.

Nhưng một nhân viên đặc biệt từ Paris tới gặp anh. Ông ta cho hay, cha Lệ Liên là một nhà bác học nguyên tử rất lỗi lạc, nếu được ông ta giúp đỡ, chính phủ sẽ đỡ đi được 5 năm tìm tòi nghiên cứu, đỡ phí được bao nhiêu là tiền của. Sau cùng nhân viên này đã nói tới sự hy sinh vì nghề nghiệp, vì Tổ Quốc. Lấy Lệ Liên, anh sẽ có cơ hội gặp nhà bác học kia. Cuối cùng, nhân viên đặc biệt đó nói : « Lẽ dĩ nhiên anh có quyền từ chối », — Lẽ dĩ nhiên ... Danh lẩm bẩm nhắc lại.

Nhưng ngay sáng hôm sau, đã có những chỉ thị mới gửi tới cho

Danh để anh thi hành. Và việc đầu tiên là Danh hỏi cưới Lệ Liên.

Trái với điều mong muốn của anh, Lệ Liên lại tỏ vẻ sung sướng mà nhận lời. Nàng cảm động ra mặt khi gật đầu ưng thuận. Danh cũng chẳng cần phải tỏ bày ý muốn của mình với cha Lệ Liên vì chính nàng sẽ nói cho ông già hay và nàng cũng cho biết là nàng sẽ không chịu rời xa ông già trong tình trạng hiện tại.

Bây giờ mọi người đã lên đường và chỉ vài hôm nữa thôi là đã có mặt ở Paris. Lúc đó Danh sẽ thú thật với Lệ Liên là đám cưới cử hành không phải là do ý muốn của chàng, hay là vì gia đình chàng không chịu hay là chàng bị một thứ bệnh gì đó mà chàng không dám lấy vợ nữa...

Và giờ đây Lệ Liên đang ngồi trước mặt chàng. Nàng đang âu yếm nhìn chàng. Cái nhìn như muốn nuốt chửng mọi vật trước mặt cho đã thêm.

Danh thì thầm hỏi nhanh :

— Có ai theo em không ?

— Không. Em tin là không. Em đã chờ phòng rồi. Đầu tiên em đón taxi tới Viện Khảo Cổ Ai Cập, em lên la từ phòng sang phòng kia, rồi sau đó em đón xe điện tới công trường Opéra. Từ đây, em đi bộ quanh các phố rồi sau đó là em tới đây.

Danh gật đầu và hỏi tiếp:

— Không có gì đặc biệt khi em tới Cairo ?

— Không. Cha em thì bận họp và dự các buổi tiếp tân. Ông mới gặp giáo sư Nazib hai lần. Chính ông này là người trả lời những câu hỏi mà đại úy Astaniev (Astaniev chính là sĩ quan Mật vụ, tùy viên của Sứ quán Nga tại Cairo) theo lệnh của Moscou muốn biết. Chính em đã dặn cha em là đừng hỏi giáo sư Nazib nhiều, bởi vì một khi đã hiểu rõ bí mật của Ai Cập rồi, thì lẽ dĩ nhiên cha con em phải trở về nước ngay, như vậy làm sao em gặp anh được.

— Giáo sư Nazib có công nhận là có sự giúp đỡ của các nhà bác học Đức không ?

— Có. Rất đông. Chính cha em cũng ngạc nhiên khi ông được giáo sư Nazib trả lời như vậy. Và ông này lại còn bảo cha em là đừng có nói cho ai biết.

Lệ Liên thở dài nói tiếp:

— Thật là một thứ nhắc nhở kỳ cục của những ông bác học.

— Vậy những người Ai Cập họ đang sản xuất cái gì ?

— Em cũng chẳng rõ. Em không chú ý tới thì đúng hơn. Thú thật với anh, em còn có chuyện khác ở trong đầu nè.

— Anh hiểu.

— Và anh ? Anh có việc gì phiền phức không ?

— Không. Anh nhận là người quốc tịch Thụy Sĩ, chuyên về môn Khảo Cổ Ai Cập, sang đây để tìm thêm tài liệu về môn Khảo Cổ. Không ai có thể làm phiền anh được. Duy chỉ có cái nóng nung người của xứ này mà thôi.

Danh chợt ngưng lời vì tên bồi rượu bước tới. Gã đàn ông

đứng nghiêm chỉnh như chờ đợi. Danh vội hỏi Lệ Liên:

— Em uống gì ?

— Thứ nào cũng được.

Danh nói với người bồi:

— Cinzano Bianco.

Gã đàn ông gật đầu rồi lặng lẽ bước đi. Lệ Liên chờ cho gã đi rồi mới hỏi nhỏ:

— Hiện giờ anh ở đâu ?

— À, bọn anh ở nhờ nhà một bà người Hòa Lan, góa phụ một giáo sư dạy Ai Cập ngữ. Nơi đó thường tiếp đón các sinh viên ít tiền tới đây du học.

Lệ Liên liếc môi rồi thở nhẹ:

— Anh nói là bọn anh, như thế có nghĩa là... đã có các nhân viên tới để giúp ?

Danh rút một điếu Chesterfield để trên bàn và gật đầu:

— Đúng thế. Có hai người.

Lệ Liên tò mò hỏi:

— Họ thế nào ?

Châm lửa hút điếu thuốc, Danh trả lời:

— Nói về bề ngoài, thì họ cũng giống như mọi người. Anh được biết là ở Paris, họ là những người tài giỏi.

Một phút im lặng. Người bồi mang ly Cinzano tới đặt trước mặt Lệ Liên rồi lại lặng lẽ bỏ đi. Ngồi ngắm ly rượu, Lệ Liên hỏi thêm:

— Không có gì thay đổi chứ ?

— Không. Theo như chương trình, em và cha em sẽ đáp tàu thủy đi hồi sáng ngày mai. Anh cũng có mặt trên tàu với hai người bạn đi tới tận Assiout. Bọn anh đi như vậy cũng như những người khách du lịch đi ngược



trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1360/BVI/DPDC

VƯỢT BIÊN GIỚI

giòng sông Nil từ Cairo tới Assouan vậy. Tới Assiout, em và cha em ngụ tại khách sạn Savoy. Bọn anh sẽ chờ em tại đó. Sau đó, em cũng chẳng cần biết làm gì.

Lệ Liên hơi thắc mắc :

— Em muốn được rõ hơn về chương trình nói tiếp.

Danh biết là khó lòng từ chối được. Tuy được lệnh có thể thổ lộ câu chuyện, nhưng nếu càng bớt được chừng nào hay chừng nấy. Nhưng với Lệ Liên, nàng đòi được biết thì là lẽ thông thường.

Lệ Liên cầm ly lên uống từng ngụm nhỏ. Khi nàng đặt ly xuống mặt bàn, Danh mới nói :

— Một chiếc xe hơi sẽ đưa chúng ta tới một nơi bờ biển Hồng Hải. Tại đây chúng ta sẽ có một chiếc tàu đón chúng ta tới miền Somalis. Từ đó, chúng ta đáp máy bay về Paris.

Mặt nhìn xuống, Lệ Liên vẽ những vòng tròn trên mặt bàn

bằng đũa ly. Một lát sau nàng ngừng lên và nhẹ nhàng hỏi :

— Còn như nếu người ta đuổi theo chúng ta ?

— Trước hết không ai biết được sự ra đi của mình trước buổi sáng ngày mốt. Trong khi đó chúng ta đi cả đêm và chúng ta đã vượt được nửa đường biển. Còn như, ví dụ như ngay bữa sau, họ đi tìm ta ngay — điều này chưa chắc lắm — họ sẽ lục soát một vùng rộng lớn gồm khu vực đồi núi, thì một trong hai người bạn theo chúng ta đã biết rõ khu vực này rồi. Mặt khác ví dụ họ cho máy bay đi quần, thì chúng ta sẽ giấu xe đi rồi nằm chờ đợi, và chỉ đi khi đêm xuống. Bọn anh đã dự tính là hai giờ đêm sẽ tới bờ biển. Như vậy em đã yên tâm chưa ?

Danh hỏi một cách khô khan sau khi đã giảng giải dài dòng.

Lệ Liên hơi bất mãn. Nàng nói :

— Em hiểu. Đây không phải là em không tin nên hỏi mà chỉ là sự hiếu kỳ mà thôi. Không có lý gì em lại chống đối anh.

VƯỢT BIÊN GIỚI

Danh dụi mạnh điều thuốc lá vào chiếc gạt tàn, anh cầu nhàu :

— Em không có chống đối anh nhưng đích thực là em có quyền để hiểu biết.

Ngạc nhiên, Lệ Liên vội hỏi :

— Có chuyện gì lạ vậy kia ?

Một ý nghĩ muốn nói hết cả ra cho Lệ Liên hiểu nhưng rồi chợt Danh nhớ tới vị chỉ huy tại Paris nên anh trả lời bằng một giọng uể oải.

— Xin lỗi em. À tại anh hơi khó chịu một chút... chỗ này Em thử nghĩ coi, có một đĩa nào vào quán rượu này sau em chừng hai ba phút gì đó... Đừng ! Em đừng có quay lại. Nó cứ nhiều lần chăm chú nhìn vào chỗ chúng ta ngồi.

Lệ Liên buột miệng hỏi :

— Anh nghĩ nó là...

— Không, anh cho rằng nó chỉ là một khách uống mà thôi. Một khách quen không chừng. Anh

thấy nó cầm tay tên bồi. Vì thế mà vừa rồi anh mới có thái độ hơi bất nhã đối với em. Cũng chỉ vì luôn luôn rình rập, luôn luôn đề phòng, luôn luôn nghi ngờ những kẻ nào ngăn chặn bước đi của mình...

Khẽ nhún vai Danh kết luận, — khéo rồi anh trở thành một thằng khùng mất. Nhưng mà thôi chuyện đó chúng ta phải thi hành không một phút chậm trễ.

Kể mà Danh nói tới có bước vào trong quán sau Lệ Liên ít phút thật nhưng y chỉ nhìn về phía hai người có một lần thôi.

Lệ Liên hỏi :

— Anh có nghĩ rằng em nên rời khỏi đây không ?

— Như thế hay hơn. Rồi chúng ta sẽ tha hồ nói chuyện sau ba hôm nữa.

Lệ Liên gạt đầu một cách không nồng nhiệt cho lắm, nàng hỏi :



trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1360/BXT/0002

— Rồi lữ có chuyện gì xảy ra thì sao?

Ngần ngừ trong khoảnh khắc, Danh mới đáp :

— Em hãy gọi anh. Số điện thoại 77 413. Em cứ hỏi ông Lê.

— Hỏi ông Lê, điện thoại số 77. 413 ?

— Đúng vậy. Nhưng em nên nhớ là chỉ gọi khi cần thiết lắm nhé !

— Rồi !

Xong nàng tiếp :

— Thôi em đi nhé ?

— Ngày mai chúng ta sẽ gặp nhau trên lầu.

— Ngày mai.

Nói rồi Lê Liên đứng dậy. Danh cũng đứng lên theo. Lê Liên nói bằng giọng tự nhiên,

— Tôi rất vui khi đã gặp anh.

Mong rằng chúng ta sẽ lại gặp nhau lần nữa trước khi chúng tôi rời khỏi nơi đây.

— Tôi cũng mong như vậy.

Lê Liên quay gót bước ra và Danh nhường mắt nhìn theo đôi móng của người con gái như nhích trong chiếc áo dài. Thật là một thân hình đẹp và quyến rũ.



Căn phòng nhỏ được dùng làm nơi đọc sách đầy bụi bặm và mùi mốc với những chiếc ghế ngồi bọc da đã bạc màu và rách chùng tũ không có ai lui tới đây làm gì. Những rèm cửa được hạ thấp xuống đã ngăn bớt được sức nóng, ở bên ngoài lúc này đã hơn ba mươi độ.

Văn Sơn, nhân viên đặc biệt của sở S.S. Pháp lại là người ra căn phòng hơi hám này. Cũng chẳng phải do nơi trang trí ở đây

hoặc là chỗ này mát hơn nơi khác mà chỉ vì ngồi ở đây, ông ta có thể nhìn thấy những người ra vào nơi cổng chính của khu nhà này khi ông ta mở rộng cửa.

Văn Sơn đang chờ đợi Danh trở về. Nơi nào đó trong nhà, giọng the the của bà chủ nhà đang gất với người làm. Chồng bà, giáo sư ngoại ngữ đã chết hơn 5 năm rồi có để lại cho bà căn nhà rộng này và bà cũng chỉ còn biết ngăn chia từng phòng để cho mướn hầu có tiền chi dụng.

Một bóng người hiện ra nơi ngưỡng cửa phòng sách. Văn Sơn vội hỏi :

— Ngủ trưa ngon chứ ?

Vinh bước vào trong phòng, miệng cầu nhàu.

— Ngon cái khí khô. Miệng bà chủ nhà cứ như cái loa ầm ầm lên.

Tác người Vinh bé nhỏ nhưng thuộc loại bé hạt tiêu đã từng nhiều lần làm cho đối thủ phải do vẩn vì đã không đề phòng

và coi thường anh. Vinh làm việc dưới quyền Văn Sơn.

— Nhà ngoại giao của chúng ta chưa về ? Vinh vừa ngáp.

— Chưa.

— Kề cũng muộn đấy nhỉ.

— Ừ !

Một phút im lặng trôi qua. Cả hai cũng nhìn ra phía cửa cái lấp lánh mờ rồi nhìn sang phòng khách vào lúc này chẳng còn ai ở đó.

Bất chợt Vinh lên tiếng :

— Chúng ta làm một chút gì uống chứ ?

Văn Sơn định trả lời thì cánh cửa chính bật mở để hiện rõ Danh và sau lưng anh, một góc phố.

Danh liếc nhìn ra ngoài bên phía mặt rồi sau đó mới đi vào nhà. Ngay lúc đó, ở bên ngoài có tiếng kèn xe hơi bóp còi rí. Danh định bước lên cầu thang thì Văn Sơn gọi giật lại. Nhà ngoại giao quay về phía có tiếng gọi mình, và dù trong phòng đọc sách có hơi tối anh cũng nhận ra mấy người qua.

Dũng Midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/671/800C

Danh ngừng lại trước mặt hai người và Văn Sơn lên tiếng:

— Cô nàng có ở đó chứ?

— Có!

— Về phía cô ta ư?

— Ờm, nhưng còn tôi, tôi cảm thấy trực trặc.

— Sao? Vinh ngạc nhiên hỏi. Có chuyện gì thế?

Danh chậm rãi trả lời;

— Sau khi ở quán rượu Sadi ra, tôi có cảm tưởng bị theo dõi.

— Vậy mà anh lại về thẳng đây? sao không tính đánh lạc hướng...

Danh chặn lời:

— Tôi chỉ nhận ra mình đang bị theo dõi khi tôi về tới đây lúc mở cửa. Văn Sơn hỏi thúc:

— Anh kể là ư?

— Mấy phút sau khi Lệ Liên vào quán Sadi, có một gã đàn ông bước vào. Tôi có dòm chừng hắn và ngược lại, hình như nó không chú ý tới bọn tôi. Tôi và Lệ Liên nói chuyện xong, và nàng đi vào

khoảng mười phút sau. Gã đàn ông kia vẫn ngồi ở lại. Năm phút sau tôi cũng rời khỏi quán rượu. Đó là lời chỉ bảo của anh, tôi đã chú ý rất cẩn thận và nhận thấy không có một kẻ lạ mặt nào theo dõi mình. Nhưng khi về tới đây, lúc mở cửa, tôi đã nhìn thấy gã đàn ông trong quán rượu Sadi.

Văn Sơn hỏi:

— Anh có chắc chắn là chính hắn không?

— Chắc.

Vinh cầu nhậu:

— Đáng lẽ người ta đừng để cho những anh chàng tài tử dính vào chuyện này mới phải.

Văn Sơn ngồi im lặng suy nghĩ và dò xét Danh. Nhà ngoại giao móc túi tìm bao thuốc lá và rút ra một điếu châm hút. Gã đàn ông theo dõi Danh chắc chắn là đã rình mò Lệ Liên rồi. Nay thấy hai người gặp nhau lẽ dĩ nhiên là nó phải ngồi chờ và theo dõi Danh.

Văn Sơn chợt ngừng đầu lên. Cánh cửa phòng chính vừa bật mở. Cả Danh lẫn Vinh cùng quay

mặt ra nhìn. Đó là Tân, cũng muốn phòng ở đây, một người rất giỏi ngoại ngữ, có thể nói lâu lâu sáu thứ tiếng và quen biết nhiều.

Khi bước vào trong hành lang chợt nhận thấy có ba người đang chăm chú nhìn mình. Tân vội gạt đầu chào, cả ba cũng gật đầu chào lại. Tân mỉm cười và bước lên lầu từng bậc thang một.

Khi Tân đã đi khỏi, cả Danh và Vinh cùng quay lại Văn Sơn. Vinh hỏi:

— Bây giờ ta tính sao?

Văn Sơn đứng vụt dậy và bước ra cửa phòng, miệng nói:

— Ta thử coi gã đàn ông lạ mặt kia thuộc loại nào.

Danh lên tiếng;

— Nó có nét mặt người Ai Cập. Nhưng có lẽ không phải là người của chính quyền.

Văn Sơn hỏi:

— Điều gì đã làm cho anh nghĩ như vậy?

— Nếu y là một tên lính kín, y chỉ việc hỏi coi giấy tờ của tôi, cần chỉ phải theo dõi.

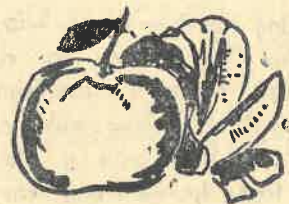
Vinh vội giải thích:

— Không cần phải làm như vậy. Đó là nó muốn tránh sự nghi ngờ của anh. Và vì thế, chính anh đã dẫn dắt nó về tới tận đây. Ồ thật là phiền phức. Cũng chỉ vì có dính dáng tới một người đàn bà..

Nhìn thẳng vào đôi mắt Danh, Vinh nói thêm:

— Mà người đàn bà đó lại là người vợ chưa cưới của anh.

Danh thở dài không đáp nhưng trong lòng lại nghĩ: «Vợ con gì! Tôi cũng đang rầu rầu thấy mồ đây. Tôi có yêu Lệ Liên đâu. Chẳng qua cấp trên ép buộc tôi phải lấy nàng để cho công việc trôi chảy mà thôi. Tình yêu! tình vợ chồng? Rồi không hiểu chuyện đi này sẽ sao đây khi mà đã có kẻ rình mò...»



★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ **HỒ-XUÂN-HƯƠNG** ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★

Một nữ Thi-sĩ tài-hoa nhất của
Lịch-sử nhân-loại, sau Sapho

★ NGUYỄN-VY

IX— Bản chất kêu gọi và hấp dẫn thiên nhiên của thân thể người phụ nữ, trong thơ Hồ Xuân Hương

(Tiếp heo P.T. số 219)

Cùng một dụng ý trong những bài thơ «Đánh đu», và «Cổ gái ngủ trưa» cô Hồ xuân Hương tả hình dáng một cô gái tát nước để cho ta thấy rằng, trong lúc nằm ngủ cũng như trong lúc vui chơi, hay làm

một công tác thường ngày, thân hình nở nang uyển chuyển của người đàn bà con gái hiển dáng những nét đẹp hấp dẫn thiên nhiên, do Tạo hóa ban riêng như một đặc tính của phụ nữ để thu hút và kêu gọi sự tò mò thêm

HỒ XUÂN HƯƠNG

muốn của người đàn ông, dù là bậc «hiền nhân quân tử».

Thi tài của Hồ xuân Hương là khéo điều khiển nghệ thuật tả chân bằng những động từ, danh từ, tính từ, và đến cả những chữ nói lóng, nói lái, những tiếng đồng âm khác nghĩa, hoặc đồng nghĩa khác âm, để gợi ra được một tự kỷ ám thị rất là tế nhị, và rất hợp cảnh, hợp tình, hợp lý. Nhưng chúng ta sẽ phân tích nghệ thuật Hồ xuân Hương tỉ mỉ hơn và đầy đủ hơn trong một chương sau.

Trở lại dụng ý hoàn toàn trực giác của Hồ xuân Hương trong thơ của cô, chúng ta nhận thấy quan niệm thanh thoát của nữ sĩ; đề thi hứng của mình tự do bay bướm chung quanh ấn tượng về sắc đẹp thiên nhiên của phụ nữ, như một con bướm bay vòng chung quanh một đóa hoa. Trên quan điểm nghệ thuật thuần túy đó, Hồ-xuân-Hương không hề bị chi phối bởi những thành kiến dâm dục, lẳng lơ, tục tiếu. Câu thơ của cô

không hề bị hoen ố bởi một thứ chất lẳng lơ, thô tục, bần thiêu không bị xáo động cuồng loạn bởi một ám ảnh thần kinh bệnh hoạn của Freud.

Trái lại, thơ Hồ-xuân-Hương như trong các bài tiêu biểu nhất của cô, — *Đánh Đu, Cổ gái ngủ trưa, Tát nước*, v.v.; mà chúng ta đang phân tích đây, — không hề toát ra một bùng nổ dâm ô trơ trẽn, bừa bãi, thú vật, như các loài văn chương dâm xú, điểm đồng (pornographiques) trong một số văn, thơ, tiểu thuyết và trên màn ảnh Âu Mỹ hiện nay.

Đĩ nhiên, thơ Hồ-xuân-Hương rất kêu gọi và nữ thi-hào mặt rõ vô cùng duyên dáng của Thăng Long đã hướng dẫn nghệ thuật kêu gọi của cô một mức độ hoàn hảo tinh vi, nơi đây *trí chất* thanh tao nổi bật lên, để *thể chất* lẳng chìm mờ thoáng dưới ảo huyền.

Dù cô tả «Cổ gái ngủ trưa» trong vài nét đơn sơ hay cô gái «đánh đu» cô gái «tát nước»

hoặc chàng với thiếp «đánh cờ» cô toàn dùng «trí», cô «hẹn rằng lấy trí mà chơi, cấm ngoại thủy không ai được biết». Nghĩa là không ai được hiểu lầm dụng ý của cô.

Câu này khiến ta nhớ ngay đến:

«Honni soit qui mal y pense» của ông vua Anh hóm hỉnh!...



Trong bài «Dệt vải», cô Hồ-xuân-Hương cũng có dụng ý làm nổi bật nét đẹp hấp dẫn tự nhiên của người đàn bà.

Thắp ngọn đèn lên thấy
trắng phau,

Con cò mấp máy suốt canh
thâu

Hai chân đạp xuống năng
năng nhấc

Một suốt đâm ngang thích
thích mau

Rộng hẹp nhỏ to vừa vặn
cả,

Ngắn dài khuôn khổ cũng
như nhau

Cô nào muốn tốt ngẫm cho
kỹ.

Chờ đến ba thu mới dãi
màu.

Như cuộc cờ ban đêm, dệt vải cũng thường là một công tác ban đêm, cho nên phải thắp đèn lên. Ban đêm, vì ban ngày bận làm những công việc khác. Thắp đèn bên khung cửi, cô nữ sĩ họ Hồ chỉ cho ta thấy ngay một vật trắng phau. Đó là «con cò» bằng gỗ, (hoặc bằng sắt) treo trên ván ngồi của cô gái dệt. Và có một sợi giây ở mỏ và đuôi chuyền xuống tấm go trong khung cửi, để kéo tấm go lên xuống đều đều.

Con cò mấp máy suốt canh
thâu

Đứng trước cả một khung cửi rền rang mà các bộ phận đang chuyền động, Hồ-xuân-Hương chú ý trước nhất đến «con cò» một vật cụ tượng đối

bé nhỏ, như con chim, nhưng hoạt động không ngừng mấp máy đều thâu. Và đó chính là vật cụ quan trọng nhất trong khung cửi. Nó điều hành khung cửi.

Hai chân đạp xuống năng
năng nhấc

Một suốt đâm ngang
thích thích mau.

Đây là cử chỉ máy móc của đôi chân người đàn bà dệt vải, thường xuyên đạp bàn đạp, nhấc lên nhấc xuống (năng năng) đều đều, giống như đạp bàn máy may vậy.

Một suốt đâm ngang, một suốt tức là một cái suốt, cũng gọi là cái thoi, do hai tay người đàn bà phóng qua phóng lại, suốt ngang cái go, và phóng rất mau, theo một nhịp độ đều đặn, thích thú.

Cử chỉ này rất là tự nhiên, nếu là một người đàn ông ngồi dệt thì quả thật không có gì ngoạn mục cả. Nhưng dệt vải là một nghề của phụ nữ, người ngồi dệt là đàn bà, cho nên dưới mắt Nữ Sĩ Hồ-xuân-Hương mỗi cử chỉ của người dệt đều ngụ một ý tưởng nên thơ.

Vì lẽ, như chúng ta đã biết, quan điểm Hồ-xuân-Hương về phái nữ là luôn luôn minh xác nét đẹp hấp dẫn thiên nhiên của phụ nữ, tính chất khỏe gọi tự nhiên, hồn nhiên, có thể nói hơn nữa là ngẫu nhiên, vô tình, nhưng vô cùng linh động, của thân thể người đàn bà con gái đối với đàn ông.

Hồ-xuân-Hương chỉ chú trọng vào quan điểm ấy mà thôi, với một tính cách khách quan độc đáo. Những yếu tố «ái tình»,



Trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1360/DN.T/ĐD.C

«dục tình», «dâm ô» với ít nhiều chủ quan của đương sự, đều bị cô gạt bỏ hẳn ra ngoài khung cảnh nghệ thuật thuần túy của Thơ.

Hai chân đạp xuống năng
năng nhấc,
Một suốt đàm ngang thích
thích mau.

Hai câu rất khéo gợi, cũng như hầu hết các câu khác, nhưng khéo gợi nét yêu kiều, dịu dàng, thuần túy, của tay chân và thân thể cử động của người đàn bà con gái, — do đó mà vô tình làm nảy ra sự thèm muốn của người đàn ông.

Tác dụng khôn khéo và tế nhị của câu thơ Hồ xuân Hương, là gói ghém một chút ẩn ý mờ mờ, ảo ảo, dưới lớp tả chân thanh thoát, để diễn đạt kín đáo sự khéo gợi thêm muốn băng quơ của người đàn ông. Vì điểm nửa kín nửa hở đó mà câu thơ của Hồ xuân Hương luôn luôn bao trùm hai ý nghĩa, toát ra hương vị nồng nàn, phảng phất từ những nét uyển

chuyển thiên phú của người đẹp điều khiển muốn thuở.

Tả chân tiếp nối trong Thơ Hồ xuân Hương, không bao giờ rời rạc :

Rộng, hẹp, nhỏ to, vừa
vẫn cả,

Ngắn, dài, khuôn khổ
cũng như nhau.

Cái gì «rộng, hẹp, nhỏ to» ?
— Cái khung cử.

Cái gì «ngắn, dài khuôn khổ» ? — Cái khổ vải.

Khung cử, dù rộng, hẹp, nhỏ, to, vẫn có thể xử dụng vừa vặn với cái con cò, cái thoi, cái tấm go là những dụng cụ dùng để dệt. Muốn dệt mấy cây vải, dài hay ngắn được cả, vì cái khổ vải vẫn như nhau, vẫn là khổ nhất định 9 tấc hay 1 thước một, chẳng hạn.

Đến đây, óc tưởng tượng mãnh liệt và thâm thúy của Hồ xuân Hương vượt xa tầm mức của tất cả các thi nhân của tất cả các thời đại. Thực thể thi vị (le réalisme poétique) của một

sự vật đã nảy nở ra một thực thể thi vị khác, đồng một tính cách vật chất, song song với nhau rộng, hẹp, ngắn, dài, đồng một hình thức, nhưng linh chất tượng trưng nổi bật qua một ý thức thẩm mỹ kỳ thú bất ngờ.

Nơi đây cũng như ở nhiều nơi khác, Hồ xuân Hương vẫn thích ca ngợi, với một khoái trá tinh thần không bao giờ giảm kém, nét đẹp điều hòa của Phụ nữ. Không phải chỉ nét đẹp bề ngoài, như trong Thơ «Đánh Đu», Thơ «Gát Nước», mà cả nét đẹp kín đáo nhất của bên trong. Tôi xin nói rõ ; nét đẹp

thuần túy thiên nhiên của Thâm Mỹ. Một lời ca ngợi kín đáo và gián tiếp dâng lên Tào Họa đã nảy ra người Đàn bà :

Rộng hẹp nhỏ to vừa vặn cả
Ngắn dài khuôn khổ cũng
như nhau.

Phải là một người Đàn bà phi thường, một thiên tài siêu việt, mới khám phá, — Vâng, một khám phá, — Sắc đẹp uyển chuyển kín đáo của người phụ nữ, đối diện với một khung cử rất tầm thường, thô sơ, dưới mái tranh quê..

(Còn tiếp)

Ai tín

Xin thành thật chia buồn cùng

nhà văn Từ-Trầm-Lệ, (Trần-văn-Hình)

trong dịp tang lễ Thân-Mẫu bạn, tại 10 đường Gialong, Gò-dầu-Hồ, Tây Ninh, và thành kính nguyện cầu Hương-Hồn Cụ Bà được siêu thoát về cõi Phật.

✱ NGUYỄN-VỸ

II— Vụ thanh toán

RASPOUTINE

(Tiếp heo P.T. số 219)

□ □ □ □ □ □ □ □ □ □ THI - VĂN □

Mạc tư Khoa đêm

16-12-1916

Đêm ấy, mọi kế hoạch hạ sát Raspoutine đã hoàn bị. Hoàng tử Youssoupov, người giữ vai trò chính bắt đầu hoạt động. Lúc nay Raspoutine mong mỗi được làm quen với vợ hoàng tử có lẽ không ngoài mục đích mê hoặc nàng. Cơ hội thuận tiện đã đến, Youssoupov, nhân vợ đi vắng xa, liền đưa tin với lão ta sẽ tổ chức cho lão gặp mặt. Pô tham mưu họp nhau quyết định, Cả ba người, Youssoupov, Quận công Dimitri, nghị sĩ Purichkevitch đồng ý định vào đêm 16 rạng ngày 17 tháng 12, giao cho Youssoupov dùng chức mời lão về nhà, tổ chức cuộc ám

sát thế nào để không ai hay biết, và cuối cùng không liên lụy đến ai.

Youssoupov điện thoại cho Raspoutine định giờ ngày mời lão đến. Lão rất mừng rỡ nhưng đưa điều kiện là Hoàng tử phải thân hành đem xe đến đón vào lúc nửa đêm. Đồng thời lão cũng bảo Hoàng tử phải lên phòng lão bằng thang riêng và đề khỏi lộ chuyện lão ra đi vô cớ, lão sẽ tin trước cho tên gác cổng biết để Hoàng tử tự do vào ra.

Mọi việc chuẩn bị đã xong vào lúc sẩm tối nhưng từ đây cho đến nửa đêm sao lòng mọi người xao xuyến vô hạn. Hoàng tử lui tới hàng mấy giờ đồng hồ xem

RASPOUTINE

căn phòng đã trang trí đầy đủ chưa.

Đây là một căn phòng dưới đất của toà biệt thự to lớn của ông. Hơn cả tuần nay, phòng được trang trí lại như một căn phòng từng có người ở, dưới nền trải thảm, vách treo thêm mảnh, trần rất thấp nhưng có hai cửa sổ trông ra ngang mặt đất bên ngoài. Chính giữa phòng bố trí bàn ghế để đãi Raspoutine và bên cạnh một cái thang uốn tròn lên trên nhà. Một cái tủ đứng để sát vách, đựng rượu và chén đĩa ly tách chạm trổ rất đẹp, đầy cả kiếng sáng ngời chen lẫn với những trụ đứng bằng đồng đỏ. Tất cả đều có vẻ mỹ quan, cốt sao cho lão Raspoutine lúc vào không ngạc nhiên là được tiếp trong một căn phòng xấu xí ở sâu dưới lòng đất.

Đến 11 giờ, mọi việc đã xong. Giữa bàn có mấy đĩa bánh ngọt loại mà Raspoutine khoái ăn nhất, chung quanh là những món ăn khác quý giá. Các đèn treo được thấp sáng. Căn phòng hoang vu

lâu nay đã trở thành ấm cúng. Bỗng có tiếng chuông báo hiệu. Quận công Dimitri cùng các đồng chí đến, gương mặt mỗi người đều lộ vẻ cương quyết thanh toán cho kỳ được lão già đêm nay.

Họ vào hết trong phòng. Hoàng tử lấy hộp đựng thuốc độc trong tủ ra đặt hai đĩa bánh ngọt ba cái bằng cà-rem và ba cái bằng cho-colat. Bác sĩ Lazover mang đôi tất tay bằng cao su lấy thuốc cya nuya kali (cyanure de potassium) nghiền ra thành bột, đoan gở lớp trên mấy chiếc bánh ông rưới một lớp thuốc độc vừa đủ để giết nhiều người trong giây lát. Còn số thuốc bỏ vào ly rượu, họ quyết định khi nào rót rượu mời lão sẽ bỏ trước một vài phút không muộn.

Thêm vào phần này, họ phân công nhau trong lúc Hoàng-tử tiếp lão thì các vị này ở từng trên cho chạy máy hát, chọn những đĩa thật vui và lớn tiếng để Raspoutine nghe mà quên suy tính ngò vực gì. Mọi việc xong xuôi, Hoàng-tử

Yousoupov choàng một chiếc áo mưa lớn, kéo cổ lên che cả mặt và đội một cái mũ sụp xuống tận mắt. Bác sĩ Lazovet trả hình thành một tài xế, cho xe hơi nổ máy chờ sẵn bên trên.

Lòng Hoàng tử như thất lại, trong trí óc như một cơn bão táp đang qua, pháp phòng lo sợ nhưng ông tin chắc ở tương lai...

Chiếc xe đỗ trước tòa nhà số 64 đường Gorokhovaia, biệt thự của Raspoutine.

Người ta sẽ giết ông.—

Chiếc xe vào bên trong. Sau khi Hoàng tử cho tên gác cửa biết lý do mình đến theo lệnh của Raspoutine. Nhớ lại lời dặn của chủ, tên này mới để Hoàng tử bước đi, Thang gác tối làm sao! Ông ta phải do dẫm mãi mới lên được trên, và thẳng đến phòng lão.

Nghe tiếng gõ cửa lão hỏi :

— Ai ?

— Tôi, tôi đến mời ông đi đây.

Raspoutine chăm rài mở cửa. Căn phòng lờ mờ. Yousoupov đã run từ lúc mới đến lại càng run thêm. Ông có cảm giác như có ai bên phòng cạnh đang theo dõi từng cử chỉ ông, ông vội vã kéo cổ áo thêm lên che khuất mặt.

Raspoutine ngạc nhiên hỏi :

— Làm gì che kín mặt mày vậy ?

— Vậy ông quên rằng không ai biết ông đi với tôi tới nay sao ?

—Ừ nhỉ ! Tao không cho đứa nào biết cả. Đợi đây, tao đi bận đồ đây.

Lão sửa soạn rồi bước ra, ăn

mặc bánh bao, tóc bóng láng, râu cong chải gọn gàng, mặt mày sạch sẽ.

Lão nói :

— Thôi đi ! Quá nửa đêm rồi. Với lại, bọn gái làng chơi ấy, liệu ta có tới thăm không ?

Ra về suy nghĩ, lão hỏi tiếp :

— Không có ai ở nhà mày hết cả chứ ?

Yousoupov vội trấn tĩnh, cho biết không có ai đáng ngại, ngoài những người mà ông muốn gặp, Hoàng tử là đề cập đến sự hiện diện của vợ ông để lão hẳn hiểu ra đi liền.

Không biết nghĩ sao, thỉnh thoảng lão nói :

— Mày à ! Chiều nay lão Protopopov có đến thăm tao và khuyên tao không nên ra khỏi nhà trong những ngày gần đây. Lão nói có người muốn giết tao đấy. Quân thù của lão đang âm mưu trừ diệt tao. Nhưng mày phải biết, công cốc thôi ; chúng ta làm gì tao được. Thôi ta đi đi !

Raspoutine lại từ lấy theo một số tiền bỏ túi, thổi cây đèn rồi bước ra.

Nhận thấy thái độ của lão, Hoàng tử bỗng cảm thấy hèn hạ, vì những âm mưu ghê tởm của mình. Ông lão nhìn, lòng dâm sợ. Lão vẫn bình thản, vui vẻ tin tưởng tuyệt đối ở ông, người sắp ra tay giết ông trong vài giờ đến đây.

Ông tự hỏi :

Vậy tài tiên tri lão ta để đâu ? Lão mình hẳn tài tình biết trước mọi việc, soi hết được mọi ý sao lại không đoán ra cái bẫy đang giài trước mắt ? Có lẽ số mệnh đã làm mất lão mờ, trí óc đen tối lại để lão đèn tội ác lâu nay chẳng ?

Nhưng cũng liền đó, bao nhiêu tội ác của Raspoutine hiện ra trước mặt Hoàng tử. Ăn năn hối tiếc của ông biến đâu mất, ông nhất quyết hoàn thành nhiệm vụ...

Hai người xuống thang gác ra xe.

Vừa về tới nhà, có tiếng nói cười của mấy người bạn và giọng

Dũng midol trị các chứng đau nhức và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/8V1/000C

ca thanh thoát từ máy hát vọng ra, Raspoutine ngạc nhiên hỏi :

— Lễ đám gi mà vui nhộn thế ?

— Có lẽ vợ tôi đang tiếp mấy người bạn đấy. Youssoupov đáp. Mời ông vào phòng ăn, uống cốc rượu rồi sẽ hay.

Hoàng tử đưa lão vào phòng. Raspoutine cởi chiếc áo ngoài, chăm chú nhìn khắp phòng. Lão xem cái này đến cái khác, mở tủ nhìn chán lại đóng, lại nhìn nữa. Nhưng cái làm cho Hoàng tử lo sợ nhất là lão không chịu uống rượu hay nước trà. Không cách gì hơn ông ta mời lão ngồi xuống bàn tán chuyện.

Sau khi nói chuyện về những người quen biết chung, hoàng tử đưa bánh mời lão. Lão lại từ chối nhưng về phần Hoàng tử thì lúng túng

không hiểu tại sao thì chính chiếc bánh ông đem ra mời lại là bánh không có thuốc độc. May mà ông kịp đưa ra đĩa bánh kia, nhưng lần nữa, lão ta lại từ chối. Tuy nói vậy, lão vẫn lấy một chiếc bánh ăn, rồi tiếp theo một chiếc nữa. Hoàng tử kinh ngạc nhìn lão. Thuốc độc không tác động gì cả vì xem bộ lão vẫn bình tĩnh, nói chuyện vẫn lưu loát mê say. Hoàng tử lại rót rượu mời nhưng lần nữa ông ta lại rót trong ly không thuốc độc. Ban đầu lão từ chối rồi cũng như trước lão lại uống và bảo rót thêm. Hoàng tử phải dùng mưu, thả ly rượu mới có dịp thay thế vào bằng ly có thuốc độc. Lão uống luôn một lúc hai ly rượu có thuốc độc; ăn luôn cả ba chiếc bánh có thuốc, khen rượu ngon, bánh khéo nhưng tuyệt nhiên không có chút nào là bị ngấm thuốc cả. Lão lại đòi uống thêm

và ly có thuốc độc cuối cùng được lão uống trọn...

Thuốc độc vẫn chưa ngấm.—

Raspoutine đòi uống rượu mãi. Thỉnh thoảng lão đưa tay lên cổ coi chừng như cưỡng hòng lão hơi nghẹt khó nuốt, rồi đứng dậy đi lui tới trong phòng. Đi ngán lão lại ngồi đối diện với Hoàng tử nhìn thẳng vào ông ta..

Bỗng nhiên mặt lão đổi sắc, dữ tợn khác thường, đôi mắt nhìn đăm đăm như đoán biết lão bị đưa vào đây mục đích gì. Lúc đầu Hoàng tử Youssoupov còn thấy máu căm thù sôi sùng sục, muốn nhảy ngay tại tóm lão bóp cổ cho chết nhưng nhỡn tuyến lão mỗi phút càng thêm gay gắt làm cho Hoàng tử đâm ra ghê sợ. Bao nhiêu can đảm tiêu tan và đầu ông quay cuồng, mặt mày choáng váng, tưởng đâu ông phải đầu hàng..

Lúc ông trấn tĩnh được tinh thần, thấy lão vẫn ngồi chỗ cũ, hai tay ôm lấy đầu, đôi mắt ghê sợ kia không còn nhìn ông nữa ông mới bạo dạn rót nước mời lão

uống. Uống cốc này xong lão lại đòi cốc khác. Lão ngần đầu lên kêu khát nhưng đôi mắt đục lại và có ý muốn tránh không nhìn Youssoupov nữa. Trong lúc đó ở tầng lầu trên, mấy người kia nôn nóng chờ xem kết quả. Thấy lâu, họ xôn xao làm náo động cả lên muốn xuống xem thực hư thế nào.

Raspoutine hỏi :

— Sao ồn ào quá vậy ?

Tìm được cơ hội đề liên lạc với «Ban tham mưu», Hoàng tử lạnh trí đáp :

— Có lẽ khách của vợ tôi ra về đấy. Đề tôi lên xem thế nào.

Thấy bóng Youssoupov lên, Quận công Dimitri, Pourichkevitch và Soukhotine, tay cầm súng lục vội vã hỏi tin, khi nghe nói về thuốc độc chưa ngấm, họ ngồi im thất vọng.

Một lát sau, Quận công lắc đầu nói :

— Vô lý ! Vô lý !

Những người kia nói tiếp :



— Liệu thuốc nặng lắm kia mà? Nhưng có thật lão ta ăn uống hết không?

Yousoupov gật đầu càng làm cho họ thêm rối trí. Họ bèn ngồi lại bàn mưu. Sau một hồi thảo luận sôi nổi, Quận công thì muốn bỏ cuộc, mở cửa đuổi Raspoutine về, Pourichkevitch thì chống lại kịch liệt, đòi một mình dùng bàn tay sắt xuống đánh lão đến chết, cuối cùng sợ lộ, họ đồng ý giao cho Hoàng tử dùng súng lục kết liễu đời lão.

Nghe tiếng súng nổ, mọi người chạy xuống. Raspoutine đang nằm «hấp hối» trên tấm thảm bằng da gấu trắng.

Hắn đã chết

Raspoutine nằm ngửa. Da mặt lão thỉnh thoảng nhú lên như người sắp chết. Mắt lão nhắm. Chiếc áo bằng lụa mặc ngoài có một vết máu lớn. Mấy người lại lật đi lật lại xem xét. Mắt lão vẫn không mở và một lát sau, lão không cử động nữa. Họ xem vết thương... Viên đạn lọt vào vùng

quả tim. Không còn gì ngờ nữa! Lão đã chết thật.

Quận công và nghị sĩ Pourichkevitch; khiến xác dờ ra khỏi tấm thảm, rồi tắt đèn, tắt cả bước lên tầng trên sau khi đóng chặt cửa lại, lòng tràn ngập vui mừng đã giải quyết một phần lớn thảm họa đang đồ xuống Nga-Hoàng.

Bác sĩ Lazovet và Quận công được phân công về nhà. Quận công lấy chiếc xe hơi để chở xác Raspoutine đi bỏ ra sông. Trong lúc chờ đợi cùng với nghị sĩ. Yousoupov bỗng xình hồi hợp khác thường. Ông muốn xuống lại dưới phòng ăn xem sự thê ra sao.

Lão vẫn còn nằm chỗ cũ. Hoàng tử bắt mạch... Mạch vẫn im, không nhảy... Nhất định lão đã chết thật rồi. Ông ta lay xác mấy bận, vẫn không thấy gì khác. Yousoupov ngồi bên lão một lúc định đi lên, bỗng nhận ra bên mắt trái lão hơi hé mở. Ông ta cúi mình sát xuống nhìn rất kỹ và ngạc nhiên biết bao! mặt lão hơi nhăn nhó từng lúc.

Con ma vùng dậy.

Thỉnh lình con mắt bên trái lão mở rộng, còn con bên phải, nhấp nháy một lát rồi cũng mở luôn ra. Đôi mắt xanh như mắt rắn lục nhìn vào Hoàng tử đang nằm; phả ánh một mối oán thù vô bờ bến.

Máu trong huyết quản Hoàng tử như đông lại, ông muốn chạy nhưng chân ông không sao cử động được, muốn la lên cũng không sao há miệng nổi.

Thỉnh lình nhanh như chớp, Raspoutine đứng thẳng dậy, miệng sùi bọt mép, bộ tướng vô cùng dữ tợn. Lão rú lên một tiếng, đưa hai tay lên cao rồi vỗ lấy Hoàng tử Yousoupov, mấy ngón tay bám sâu vào hai vai ông và lần lần bóp cổ ông. Đôi mắt lão như lồi ra ngoài lồng, máu trong miệng chảy ra rơi xuống đất còn miệng thì gọi tên riêng của Hoàng tử không ngắt.

Yousoupov cố sức bình sinh vùng thoát được. Lão ngã lại xuống đất không cử động nhưng

một lát sau cụ cựa như cũ. Hoàng tử quá sợ, vội vã chạy lên trên:

— Anh Pourichkevitch! Xuống le đây! Hắn còn sống...

Ngay lúc đó có tiếng động dưới thang gác. Hoàng tử vội chụp cái dùi cui bằng cao su, vội vã chạy xuống, sau lưng cổ ông nghị sĩ cầm súng lục, lên đạn chạy theo sau. Trong lúc đó, Raspoutine nằm úp xuống miệng vừa rên vừa rú, bò lạch lạch lên trên. Tin rằng cánh cửa sắt đã đóng kỹ. Yousoupov ngồi trên, tay cầm dùi đòn đánh. Không ngờ cánh cửa tự nhiên mở và lão Raspoutine dụng lực một lần cuối cùng, vọt ra ngoài và chạy thẳng vào đêm tối. Nghị sĩ Pourichkevitch liền chạy theo đuổi.

Hai tiếng súng nổ chất chứa. Yousoupov sợ bạn bắn trật, vội chạy dọc theo hiên nhà hầu đốn không cho lão ta ra cổng. Một phát súng thứ ba, rồi phát súng thứ tư, Raspoutine lảo đảo rồi ngã trên một đồng tuyết. Pourichkevitch chạy theo đến nơi, và nhận ra lão đã chết, ông đá mạnh

và thái dương lão mảy lần rồi mới vào nhà, gọi mấy tên lính đưa xác lão vào trong.

Mấy tiếng súng gây náo loạn trong khu vực. Một viên cảnh sát chạy lại hỏi lý do và được đưa vào gặp nghị sĩ Pourichkevitch.

Nghị sĩ hỏi người lính Cảnh sát:

— Anh biết ta là ai không?

— Dạ biết — anh Cảnh sát đáp — Ngài là Nghị sĩ. Tướng Pourichkevitch.

— Anh hãy trả lời đúng theo tiếng nói của lương tâm: Anh có thương cha là đương kim Nga hoàng và mẹ là Quốc gia Nga ta không? Anh có mong nước ta sẽ thắng Đức quốc hay không?

— Dạ tôi rất thương vua và cầu mong quân đội Nga chiến thắng.

— Vậy anh có biết ai là kẻ thù nguy hiểm nhất của nhà vua và tổ quốc không? Anh có biết ai là người đã ngăn cản chúng ta chiến đấu, đặt quân Đức là kẻ thù của

ta thành quân cai trị ta không? Và ai là kẻ làm mê hoặc Nữ hoàng, và việc triều chính của bà đều qua tay trung gian của kẻ ấy không?

— Thưa ngài tôi biết. Đó là Raspoutine.

— Vậy thì người yên trí. Bọn ta đã giết hắn rồi. Giờ người biết rồi đây, hãy đi đi, để yên ta lo liệu.

Trong lúc đó Hoàng tử Yossoupov chạy lại chỗ để xác Raspoutine. Lão vẫn nằm im chỗ cũ nhưng hơi nhích một chút. Ông hoảng sợ la lớn:

— Trời ơi! Nó còn sống!!

Rồi như cái máy, ông chạy lên phòng lấy cây dùi cui, chạy xuống dùng hết sức bình sanh đánh mạnh vào thái dương lão với một thái độ dữ tợn man dại. Càng đánh Raspoutine vẫn tỏ là chưa chết hẳn. Ông lại tiếp tục đánh phang vào xác chết như búa bổ. Hai người lính trong Dinh có nhiệm vụ canh xác chết phải bằng ông ra ngoài.

Càng can, ông càng đánh. Mãi một lúc sau, họ mới lôi ông ra khỏi và đưa ông lên tầng lầu trên đặt ngồi vào một chiếc ghế dựa. Ông như người mất hồn, người vấy đầy cả máu và miệng bập bẹ đứt quãng: Félix, Félix...tục danh của ông mà lúc bị hạ sát Raspoutine đã nhìn ông với cặp mắt căm thù, gọi đi gọi lại mấy lần. Có lẽ ông thất đảm vì ám ảnh hành động ấy của lão ta chăng?

Thả xuống giếng sông

Yossoupov ngồi mê man bất tỉnh. Bác sĩ Lazovert vừa đem chiếc xe hơi đến. Thấy Hoàng tử đang mê man, Quận công, Nghị sĩ Pourichkevitch, Đại úy Shoukhotine để ông nằm yên, cùng nhau gói xác Raspoutine thả lên xe chở đến cầu và thả xuống một lỗ đã chọn trước giữa kẽ các khối nước đá gần cửa sông Néva. Nhưng họ quên mất chuyện buộc lão vào xích sắt và đá đè cho xác chìm. Họ cũng gói luôn các vật lão mang theo ném vào lỗ ấy. Lúc ấy xác và đồ vật đã trôi đi, họ mới nhớ còn sót

lại đôi giày của lão trên xe. Bác sĩ Lazovert vội vã xách một chiếc liêng theo đồng hồ trôi nhưng chẳng may, chiếc giày vướng phải trụ cầu và nằm lại. Chính nhờ đây mà về sau, nhà chức trách mới tìm ra xác lão Raspoutine. Tuy nhiên trong lúc bối rối bác sĩ Lazovert lại quên chiếc giày thứ hai còn lại trên xe. Cuối cùng họ phải giải quyết là gói cho kỹ đem về nhà giao cho gia đình hỏa thiêu, đồng thời tẩy sạch các vết máu trên xe.

Đến đây kết thúc cuộc đời của tên quỷ sống Raspoutine, chết vào đêm 16 rạng ngày 17 tháng 12 năm 1916, một bản án nói lên phép lạ thứ ba của lão: Bị đầu độc rất mạnh vẫn không chết: Bị Yossoupov giết đã chết nhưng sống lại vùng lên bóp cổ ông ta và bị 4 phát súng của Pourichkevitch máu đỏ đầy cả tuyết mà không chết....

Thực tế và huyền thoại

Raspoutine được xem như là một siêu nhân. Những ai ái mộ

ông đã khai thác câu chuyện khắp mọi khía cạnh và với tất cả, lão ta là một vị tiên tri: Lão đã biết trước bị người ta ám sát như lời lão nói với Youssou-pov đêm ông này đến rước lão. Lão chẳng tuyên bố trước ngày lão chết là ngôi báu sẽ đổ vai tháng sau sao? Vì tiếp theo đây là cuộc cách mạng Nga năm 1917.

Điện ảnh cũng đã đưa huyền thoại này lên màn bạc với không biết bao nhiêu tình tiết khác nhau ... Nhưng thực tế là đau?

Có mấy vấn đề được đặt ra:

— Sự mất bình tĩnh của mọi người khi nhận ra Raspoutine chịu đựng thuốc độc một cách kỳ lạ và không còn tin ở thuốc độc, họ đã trao khẩu súng lục cho Hoàng tử Youssou-pov giết lão.

— Trong lúc quá tức giận và tin thần căng đến tột mức, Hoàng tử đã bắn trượt hay chỉ trúng với thương tích nhẹ mà thôi. Raspoutine, không khác một sơn sấu trước sự uy hiếp của kẻ thù

đã co rút lại gần chết, chờ cơ hội chạy trốn. Do đó mới thấy lão lấy tay che mắt, đề nghị chùng địch thủ có thể là đồng nhưng khi lão thấy chỉ một mình hoàng tử, lão mới lồm lên bóp cổ ông ta. Đến lúc nghe Hoàng tử kêu cứu Pourichkevitch bảo bắn, lão mới bỏ lên toan thoát ra ngoài.

— Bồn phát súng của ông Nghị sĩ có tiếng là thiện xạ kia cũng không đi đến đâu, nên lão còn đủ sức để bỏ lên ra cửa ngõ.

— Còn lối đánh bằng dùi cui dữ dội man rợ của Youssou-pov có phải là những phát ân huệ không? Không ai biết thế nào cho rõ. Tuy nhiên, dù sao thì cũng không phải là một phép lạ mà ta cố gàn cho Raspoutine.

— Bây giờ đến vụ tại sao thuốc độc kia không tác động?

Có nhiều thuyết được đưa ra nhưng lý được chấp nhận là chất cyanuya Kalikhi đổ vào rượu sâm banh sẽ mất chất độc. Nếu trộn trong bột làm bánh, bột sẽ lên men và làm chonó mất tác động.

Nhưng người ta quên mất rượu ấy đâu phải sâm banh, vả lại chất độc có mất tác động cũng phải hai hay ba giờ sau, còn đây, thuốc đã bỏ sẵn trong ly, lúc mời uống mời rót thì thuốc độc già sao cho kịp? Về phần bánh cũng thế, sự lên men dù có cũng không kịp và thuốc độc đã nghiền sẵn bỏ vào bánh trước lúc ăn chứ không phải trộn với bột lúc làm ra bánh. Sự kiện này thật vô lý và người ta đã kết luận: Một chất thuốc độc không tác động trong một người không có thể gọi là thuốc độc, và Cya nuya Kali mà không giết được một người trong 50 giây nhất định không phải là cyanuya Ka li.

Lúc giải phẫu Raspoutine, người ta thấy trong bao tử lão một khối chất đặc và mềm, màu da da nhưng chưa kịp nghiền cứu là thứ gì thì nữ hoàng ra lệnh đình chỉ việc giải phẫu.

Chất này dù có được phân chất cũng không liên hệ gì đến chất thuốc độc kia vì nếu quả

là nó, nó đi thẳng vào máu chứ không nằm ở bao tử.

Thuốc độc thật hay giả?

Vấn đề độc được này là câu chuyện lý thú nhất trong vụ thủ tiêu Raspoutine. Nó là thật hay giả, qua nhiều tài liệu và cho đến nay cũng chưa ai biết cho rõ.

Theo Nghị sĩ Pourichkevitch, người cung cấp thuốc độc cho Youssou-pov là ông Maklakov. Trong một cuộc họp trên một chuyến tàu hỏa có cả Ban Tham mưu «ám sát» tham dự, Hoàng tử đưa ra một lọ đựng cyanuya kali dưới hình thức kết tinh và 1 lọ thuốc ấy hoà sẵn trong nước

Hai lọ này lại do người em của ông Maklakov, bác sĩ tại Mạc tư khoa cung cấp.

Maklakov tự nhiên được nhắc trong danh sách những người đã hạ sát Raspoutine. Nhưng trong lúc không ai nói gì khác thì người chống đối kịch liệt nhất lại là Maklakov.

Lập luận như sau:

RASPOUTINE

Maklakov là một nhân vật quan trọng, một nhà lãnh tụ của phái đối lập, thì không thể đồng tâm đồng chí với Quận-công Dimitri hay Hoàng-tử Youssoufov là những tay đầu sỏ trong giai cấp quý tộc đang cầm vận mệnh nước Nga. Ông ta cũng không kết thân với Nghị sĩ Pourichkevitch là kẻ thù sâu sắc của ông, vì là lãnh tụ của cánh Cực hữu, vừa là một địch thủ đáng sợ trong khoa hùng biện (Hai ông này là hai tay hùng biện tài giỏi nhất tại Mạc-tư khoa thời ấy.)

Mặc dù trong tư thế ấy Maklakov vẫn được nhóm này mới tham dự vào việc ám sát Rasputine. Ông ta cũng muốn cho âm mưu thành tựu, nhưng đồng thời cũng muốn nhân đây, thanh toán bớt một vài kẻ thù trên.

Vậy ông ta đã hành động ra sao?

Theo kế hoạch chung, phải tiến hành vụ ám sát trong bí mật tuyệt đối để khỏi liên lụy đến ai nếu bại lộ. Vậy muốn hại chỉ có cách làm cho kế hoạch ấy đổ vỡ, làm cho họ lúng túng

đề rồi làm những chuyện về bực lộ, đồ bề hết mọi đầu độc ư? Có gì hơn là thuốc không độc? Và để thêm náo loạn hơn nữa, để liều, chỉ bằng đưa thêm cho một cây dùi cui.

Maklakov nghĩ vậy và đã làm vậy. Ông đã thành công: Thuốc độc không tác động, cả ban mưu rối trí náo loạn dùng dùi cui đánh nạn nhân như điên, đại...

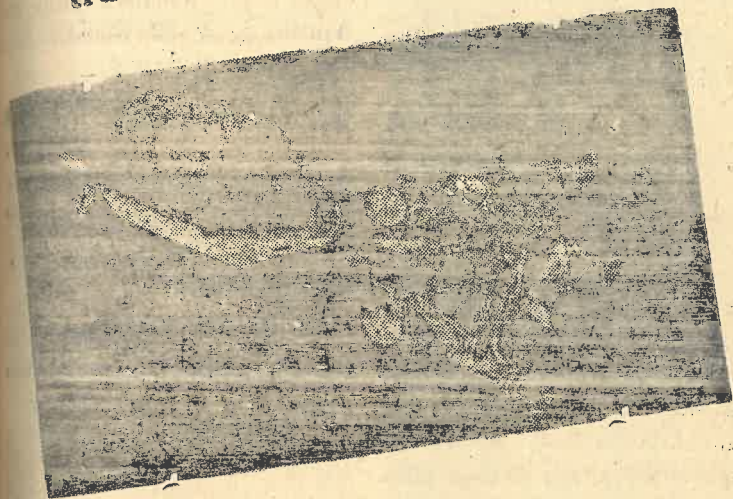
Chuyện của Maklakov chưa hẳn là đúng cũng như nhiều chuyện khác? Đến đây thì nói phép lạ thứ ba của Rasputine nếu có thật cũng có một phần nào thôi. Nếu thuốc độc ấy là thiệt và lão có phép thần thông chịu đựng được thì lão ta vẫn phải chết bằng một phát súng lục và dùi cui.

Không khí cách mạng Nga sôi sục. Dù Rasputine còn sống hay chết, ngôi báu Nga hoàng vẫn sụp đổ, không còn gì còn vẫn được nữa.

Mình đi l...



Hai cuộc bay
thí-nghiệm
cuối-cùng
trước khi đổ bộ lên Trăng



của APOLLO 9
và APOLLO 10
có nhiệm vụ gì?

— Minh ơi, sáng nay em hồng thêm đi chợ đầu. 12 giờ em nhờ cô Tám Hạt Vịt Lợn đi mua cái bánh mì với hộp cá mòi, em khỏi nấu cơm. Minh đồng ý?

— Đồng.

Bà Tú âu yếm:

— Em nói gì, mình cũng đồng ý hết trơn hà!

— Tại anh nói gì em cũng đồng ý hết trơn.

— Đỡ mình biết sao sáng nay em hồng muốn đi chợ?

— Chịu!

— Em đang say mê theo dõi các cuộc bay thí nghiệm lên Trăng, mà đọc báo hằng ngày em hồng thấy nói gì rõ ràng hết. Em đọc báo hôm qua chỉ thấy đăng tin phi thuyền Apollo 9 bay 10 ngày trong quỹ đạo đã hoàn thành nhiệm vụ và đã trở về Quả Đất bình yên đúng như chương trình đã hoạch định. Có thể thôi.

Em tức quá, hồng hiểu gì hết. Em nhất định sáng nay nhơn tiện ngày chúa nhứt mình ở nhà,

em cũng hồng thêm đi chợ. Minh giảng thiệt rõ ràng, đây cho em nghe. nhiệm vụ của phi thuyền Apollo 9 là nhiệm vụ gì? Có phải đây là cuộc bay thí nghiệm cuối cùng trước khi đổ bộ lên Trăng không?

— Cuộc bay áp chót. Apollo 10 mới sẽ là cuộc bay chót. Em nên nhớ 4 thời kỳ này:

Apollo 8, 21-12-1968

Apollo 9, 3-3-1969

Apollo 10, tháng 5-1969 có thể ngày 11

Apollo 11, tháng 7-1969, chưa biết nhất định ngày nào sẽ có 2 người đổ bộ lên Trăng lần đầu tiên.

— Hôm Tết, mình đã giảng cho em nghe về chuyến bay thám công vĩ đại của Apollo 8, từ 21-12-1968, mục đích bay sát vào Mặt Trăng, 10 vòng để chụp hình những nơi sắp đổ bộ. Thế, tại sao Apollo 9 chưa đổ bộ mà còn bay hoài vậy? làm gì?

— Apollo 9 có nhiệm vụ đem theo chiếc tàu đổ bộ, Lunar

Apollo Command
Module

LEM

Từng thứ 3 của
Hỏa-tiên Saturn V

Excursion Module, gọi tắt là **LEM**, để thí nghiệm. Vì từ trước đến nay, người ta chưa đưa LEM lên không gian. Bây giờ mới là lần đầu tiên, 3 phi hành gia Mỹ điều khiển hỏa tiễn Saturn-V đưa LEM lên không gian, trong phi thuyền Apollo 9. Hỏa tiễn này đã rời giá vượt mây lúc 11 giờ sáng ngày Thứ Hai 3-3-1969.

— Ba phi hành gia đó tên gì ?

— **Mc Divitt**, 39 tuổi (không quân), **David Scott**, 36 tuổi (không quân), và **Russell Schweickart**, 33 tuổi (dân sự). Cuộc hành-trình bay trong quỹ đạo địa cầu, để thí nghiệm về công hiệu của LEM, trong 9 ngày 22 giờ, 40 phút.

— LEM là cái gì, và dùng làm gì ?

— Nó là một cái máy quan trọng vì chính nó sẽ đổ bộ lên trăng. Nó cân nặng 16 tấn, và tốn kém đến 2 tỷ 100 triệu đô la. Hiện giờ cơ quan NASA Mỹ

đã đóng sẵn 5 chiếc và tiếp tục đóng thêm 10 chiếc. Trong cuộc bay của Apollo 9 hôm 3 tháng 3 vừa rồi, 3 phi hành gia kia đã đem nó ra thí nghiệm lần đầu tiên và đã thành công mỹ mãn.

LEM giống hình con nhện, cho nên người ta cũng gọi nó là *Spider* (tiếng Mỹ : con nhện) có bốn chân cao ngồng, trông rất xấu xí, đặt nó trong từng ba của hỏa tiễn Saturn V, bốn chân nó phải quắp lại cho gọn. Khi hỏa tiễn phóng lên, thì 3 phi hành gia ngồi trong Apollo Command Module. Hỏa tiễn bay vào quỹ đạo Quĩ đất, ngày thứ tư Mc Divitt và Schweickart chui qua một đường hầm rộng 47 centimètres để vào chiếc LEM. Scott vẫn ở lại một mình trong Capsule điều khiển (Command module) trong lúc LEM tách rời khỏi phi thuyền, và tự động bay riêng một mình ngoài không gian. LEM sẽ không thể trở về Quĩ đất được nữa. Các công dụng của LEM là sẽ đưa hai phi

hành gia đổ bộ thật sự xuống trăng trong chuyến bay Apollo 11. Bây giờ, Apollo 9 chỉ thí nghiệm nó, xem máy móc nó có hoàn hảo và đầy đủ điều kiện để chuẩn bị cuộc đổ bộ đó không. Trong cuộc thí nghiệm này, hai phi hành gia Mc Divitt và Schweickart ngồi trong chiếc LEM bay xa ra ngoài 175 kilômét, rồi cho LEM quay trở lại quỹ đạo để gặp lại chiếc cấp-xuyn điều khiển, (Command module) cõ sát vào mũi cấp-xuyn để hai phi hành gia chui trở vào đường hầm về cấp-xuyn. Em khiên, nơi đây Scott đang chờ đón.

Cuộc thí nghiệm vừa là thực tập này của hai phi hành gia rất là nguy hiểm, vì nếu máy móc trục trật chỉ sai một ly, một tý thôi, khiến LEM không tái ngộ được với cấp-xuyn Điều khiển, thì LEM sẽ bị nhào ra ngoài quỹ đạo một là sẽ cháy và rớt tan tành xuống mặt trăng, hai là sẽ bay vút vương không bờ bến, và hai phi hành gia sẽ chết tan xác trong không gian.

— Còn như LEM sẽ tái ngộ được với phi thuyền, thì sao ?

— Công dụng của LEM là sẽ đưa hai phi hành gia đổ bộ xuống mặt trăng. Trong chuyến đổ bộ đầu

tiên của Apollo 11, giữa mùa Hè năm nay, hai phi hành gia sẽ ở công tác trên mặt trăng trong thời gian từ 20 đến 36 tiếng đồng hồ. Xong họ sẽ từ giả Quĩ-hương của cô Hằng-Nga và thăng Cuội, và lái chiếc LEM trở lên quỹ đạo mặt trăng để tái ngộ với phi thuyền.

— Phi-thuyền lúc đó ở đâu mà tái ngộ, hả Minh ?

Trong lúc LEM tách rời ra khỏi phi-thuyền và độc-mã đơn phương bay lên đổ bộ mặt trăng với hai phi hành gia trong đó, thì một mình phi thuyền tiếp tục bay chung quanh mặt trăng với một phi hành gia trong cấp-xuyn Điều khiển. Phi-thuyền bay trong quỹ đạo của trăng, chỉ cách chừng 112 ki-lô-mét, để coi chừng hai phi hành gia đang công tác trên mặt trăng, và chờ đón họ sau khi xong công tác họ từ giả trăng và lái LEM trở lên quỹ đạo. Em thấy rõ cái vòng lẩn quẩn đó không ?

— Em hiểu rồi.

— Khi vào quỹ đạo gặp lại phi thuyền, đúng theo giờ khắc đã

Tìm đọc :

ANH LỬA ĐÊM TỬ

(tác phẩm mới nhất của DUYỄN-ANH)

★ Một tác phẩm đặc sắc, chan chứa tình người, viết về cuộc sống những kẻ bất hạnh trong một xã hội vừa tàn bạo vừa bao dung.

★ Một tác phẩm mà người đọc sẽ phải thương tâm và phần nộ ở từng dòng.

HỒNG ĐỨC xuất bản

xác định trong chương trình, thì mũi LEM sẽ cọ sát vào mũi phi thuyền, hai phi hành gia từ trong LEM sẽ chui qua đường hầm cũ để trở vào Cáp-xuy-n Điều-khiển (Command Module), nơi đây phi hành gia kia đang chờ đón họ. Để cùng nhau trở về Địa cầu.

— Còn chiếc LEM ?

— Sau khi hai phi hành gia chui hầm trở vào cáp-xuy-n rồi thì LEM rời khỏi phi thuyền quay trở lại để nhào xuống mặt trăng thành đồng sắt vụn.

— Nó không trở về mặt Đất được sao ? Tại sao Phi hành không đưa nó về ?

— Tại vì LEM cũng như mỗi bộ phận khác của hỏa tiễn, đã có một tác dụng nhất định. Hoàn thành nhiệm vụ, nó phải tự tiêu diệt nơi công trường không gian, chứ trở về đất bụi trần ai của loài người khốn-kiếp này làm chi ? Anh cũng thích thế. Nếu sau này anh có phương tiện lên Trăng, anh sẽ ở luôn trên đó đọc sách, làm thơ.

— Em cũng theo Minh chó bộ. Lên ở trên, em cũng hồng thêm trở về cái trần-gian do bàn này dẫu.



Nhắn Tin Ba-Lê

— Ô. ĐĂNG-BUI, Maitre laqueur 48, Rue Dudoit, 14e Paris
Các cháu là :

BUI-Q-THANH và BUI-TRỌNG-NGỌC, biên thư cho ông về địa-chỉ trên đã từ hơn một năm không nhận được trả lời.

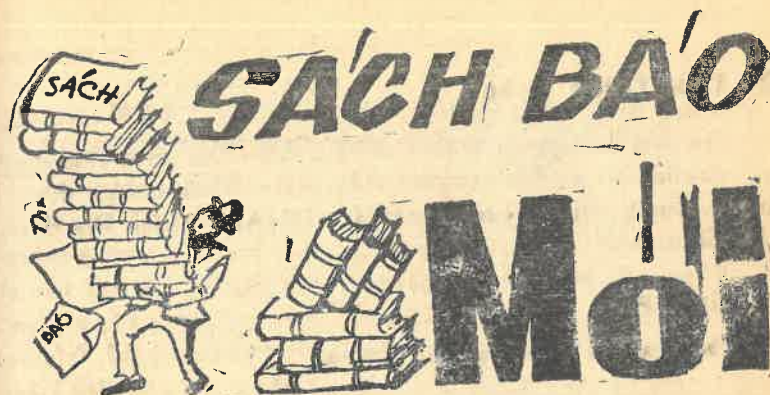
Nhân được những giòng nhắn tin này xin ông cho biết. Hoặc nhờ các thân hữu Việt-kiều ở Ba-Lê nếu biết mách dùm.

Xin gởi về :

BUI-TRỌNG-NGỌC

tức CAO-NGUYỄN-LANG

Nhờ Báo PHỔ-THÔNG chuyển dùm.



● Phi lý cuộc đời

Kịch dài, gồm ba màn. Tác giả : Hồng chính Nhân, do Băng Tâm ấn hành, giá bán 60 đồng.

● Vạch một chân trời

Truyện dài khá hấp dẫn của Thanh Nam, do Hồng Đức xuất bản. Viết về U Minh huyền bí thời hoang địa. Giá bán 155 đồng

● Đại Hàn ngày nay

Một cuốn sách tóm lược tổng quát về nước Đại Hàn, với khá nhiều hình ảnh và tài liệu. Tác giả : Trần Nhã, do tòa Đại sứ Đại Hàn gởi tặng.

● Mở cửa

Thơ, của Hoàng Bình huy Quan, gồm hơn 40 bài thơ ngắn. Đại khái có những câu : « Cửa sẽ mở nơi chúng ta đi qua. Cửa sẽ mở nhà nhà cửa mở ».

Nhị Hồng ấn hành, giá 80 đồng.

● Văn Héc

Tạp chí văn nghệ Hòa Hảo, ra ngày 1 mỗi tháng, chủ nhiệm Huỳnh văn Lầu, chủ bút Nguyễn ngươn Đán, Tổng thư ký Nguyễn văn Quyền. Tòa soạn 47, Trần hưng Đạo Châu Đốc.

● Tuổi Thiên Thần

Tập san, do một nhóm sinh viên học sinh P.G Hòa Hảo chủ trương, như Dật sĩ, Yên uyên Sa, Tuby... v.v. Nhiều bài rất đứng đắn, lành mạnh. Địa chỉ liên lạc : Hộp thư HAH, Thánh Địa Hòa Hảo, Châu Đốc.

● Mưa Phôi

Thơ của Yên Giang, tác giả xuất bản.

Cảm tạ

Chúng tôi chân thành cảm tạ thân bằng quyến thuộc đã có lòng đến viếng thăm, phúng điếu và đưa linh cữu thân mẫu và nhạc mẫu của chúng tôi là :

Bà Quả phụ TRẦN-VĂN-HỒ

Nhũ danh ĐUAN-THỊ-LIỄU

Đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ sót, kính xin Quý Vị niệm tình tha thứ.

Ông Bà Lâm-Hiệp và con

— Trần-Thiện-Chánh

— Trần-Thiện-Đức

— Trần-văn-Hình

— — Trần-Thiện-Tín và các con

— — Lê-văn-Canh và các con

— Trần-Thiện-Phát

— — Lê-Hồng-Sơn

— — Trần-Thiện-Lương

Kiến nghị

Của các nhà văn yêu cầu
chánh quyền bãi bỏ chế
độ kiểm duyệt đối với
ngành xuất bản

Chúng tôi, 100 nhà văn (nôm các giới sáng tác, dịch thuật, biên khảo, phê bình...) ký tên dưới đây nhận xét rằng :

1) Mặc dầu chưa đạt tới được một chế độ tự do báo chí và còn bị giới hạn rất nhiều bởi những hình thức khác, chế độ kiểm duyệt cũng đã được bãi bỏ đối với báo giới Việt-Nam, trong khi đó, đối với ngành xuất bản, nhà cầm quyền lại vẫn tiếp tục áp dụng một chính sách kiểm duyệt khe khắt đã có từ thời thực dân tới nay mà không có một sự cải tiến nào đáng kể, ngoài việc thay

đổi tên gọi của cái cơ quan đảm nhiệm công việc ấy : từ sở Kiểm Duyệt thành « sở Phối-hợp Nghệ-thuật » !

2) Chế-độ kiểm duyệt khe khắt nói trên đối với ngành xuất bản mâu thuẫn với chính Hiến-pháp của chế độ, tuyệt đối phi lý so với những tiến bộ mà ngành báo chí đã đạt được và là nguyên nhân chính yếu giải thích tình trạng lụn bại của văn học nghệ thuật miền Nam, đặt giới cầm bút cũng như nhân dân vào vị trí thế thủ, e dè và nghi kỵ đối với chế độ, trong khi tình thế nước nhà hơn bao giờ hết đòi hỏi những thái độ khác hơn là những thái độ ấy.

3) Kinh nghiệm của 80 năm kiểm duyệt sách báo trong thời Pháp thuộc, 10 năm trong thời Ngô-dinh-Diệm và gần đây nhất là kinh nghiệm của Nhà Nước Cộng-sản Tiệp-khắc, đã cho thấy rằng sự cấm đoán, bưng bít không những không bao giờ giải quyết được một vấn đề mà chỉ làm cho vấn đề ấy trầm trọng thêm tới một mức độ tai hại nhất; hơn thế, trong một chế độ không có tự do ngôn luận, trước con mắt nghi kỵ của nhân dân và của cộng luận thế giới, những điều Nhà Nước chính thức công bố, lúc đó, lại chỉ còn xuất hiện như là những lời lẽ tuyên truyền; bịa đặt mà thôi.

Trong hoàn cảnh ấy, chúng tôi cảm thấy có bổn phận nói lên đây niềm khát vọng, sự lo ngại và nỗi ám ảnh sâu xa của chúng tôi, đồng thời Yêu Cầu Nhà Cầm Quyền Cấp Bách Bãi Bỏ Chế Độ Kiểm Duyệt Đối Với Ngành Xuất Bản, tương tự như hành động mà Nhà Nước đã có thể làm đối với báo giới.

SAIGON, ngày 5 tháng 3 năm 1969.

100 Nhà văn ghi tên:

THANH-LĂNG, VŨ-HOÀNG-CHƯƠNG,
THÍCH-ĐỨC-NHUẬN, THIẾU-SƠN, v.v..



trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1366/DTT/ĐDCC

MỌI NƠI

TRONG MỌI GIA ĐÌNH



Nước ngọt CON COP mỗi chai
là nguồn vui mạnh kéo dài tuổi Xuân

Nhà hàng Đại-La-Thiên

Điện-thoại số. 26.898

31 — 33 đường Lãng-Ông CHOLON

- Đặc biệt các món ăn Tiều
- ★ Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ p.ép
- ★ Có máy điều hòa không khí

Ở lâu ở lộ-thiên có không khí thiên-nhiên
trong một khung cảnh huy hoàng diễm ảo

Gần đến kinh kỳ, Bản thân đã dượt hay là đang hành
kinh mà đau bụng, ~~đi~~ Ông Tiên « Ông Tiên ». H
tiệm thuốc Hoa-Việt Saigon 228 Lê-thánh-Tôn. Nhà thuốc
Ông-Tiên » Phú-Lâm Cholon.

K.N.BYT. số 9-5-63

Phong ngứa Ghẻ chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới
đó không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết. Uống Gi
phong Sát-Độc-Hoàn « Ông Tiên » 30 năm sáng lập
Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.

Nhà thuốc Ông Tiên Phú-Lâm, Cholon

(K.N. BYT. số 3-9-5-63)

Bưu-phieu hay thư từ tiền bạc xin đề :

Ô. NGÔ-QUANG-PHƯỚC

TY QUẢN-LÝ TẠP-CHÍ PHỒ-THÔNG

231 Phạm-ngũ-Lão Saigon

Giấy phép số 292 CDV/TT/ND ngày 9-10-1961

Chủ-nhiệm : NGUYỄN VỸ

THƯ LÂM ẨM THƯ QUÁN
231, Phạm-Ngũ-Lão — SAIGON
ĐT. : 25.861

GIÁ : 30 đồng
Công sở : gấp đôi